

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

HOÀNG THỊ NGUYỆT

**MỘT SỐ MÔ TÍP TIÊU BIỂU
TRONG TRUYỆN CỔ TÍCH THẦN KÌ TÀY - THÁI**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

THÁI NGUYÊN - 2017

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

HOÀNG THỊ NGUYỆT

**MỘT SỐ MÔ TÍP TIÊU BIỂU
TRONG TRUYỆN CỔ TÍCH THẦN KÌ TÀY - THÁI**

Chuyên ngành: Văn học VN

Mã số : 60.22.01.21

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

Người hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN THỊ MINH THU

THÁI NGUYÊN - 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu nêu trong luận văn là trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được ai công bố trong bất kì công trình nào khác.

Tác giả luận văn

Hoàng Thị Nguyệt

LỜI CẢM ƠN

Em xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc tới cô giáo hướng dẫn là **TS. Nguyễn Thị Minh Thu** - người đã tận tình hướng dẫn, động viên, tạo điều kiện tốt nhất cho em trong suốt quá trình thực hiện luận văn.

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo, cán bộ khoa Ngữ Văn, đặc biệt là các thầy cô đã nhiệt tình giảng dạy khoá 23 chuyên ngành Văn học Việt Nam, các cán bộ khoa Sau đại học trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên đã dạy dỗ, tạo điều kiện cho em trong quá trình học tập.

Tôi vô cùng cảm ơn sự quan tâm và ủng hộ của gia đình, bạn bè. Đó chính là nguồn động viên tinh thần rất lớn để tôi theo đuổi và hoàn thành luận văn.

Thái Nguyên ngày 10 tháng 4 năm 2017

Tác giả luận văn

Hoàng Thị Nguyệt

MỤC LỤC

Lời cam đoan	i
Lời cảm ơn.....	ii
Mục lục	iii
MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề.....	3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	8
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	8
5. Phương pháp nghiên cứu	8
6. Đóng góp của đề tài	9
7. Bố cục của đề tài.....	10
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TẾ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI	11
1.1. Khái niệm truyện cổ tích và truyện cổ tích thần kỳ.....	11
1.1.1. Khái niệm truyện cổ tích	11
1.1.2. Khái niệm truyện cổ tích thần kỳ	12
1.2. Khái niệm chính diện, nhân vật phản diện	13
1.2.1. Khái niệm nhân vật chính diện.....	13
1.2.2. Khái niệm nhân vật phản diện	15
1.3. Khái niệm mô típ và việc nghiên cứu truyện cổ tích từ mô típ.....	16
1.3.1. Khái niệm mô típ	16
1.3.2. Việc nghiên cứu truyện cổ tích từ mô típ	18
1.4. Dân tộc Tày, Thái và truyện cổ tích Tày, Thái.....	18
1.4.1. Dân tộc Tày và truyện cổ tích Tày	19
1.4.2. Dân tộc Thái và truyện cổ tích Thái	21
Chương 2: MÔ TÍP TIÊU BIỂU LIÊN QUAN ĐẾN NHÂN VẬT CHÍNH DIỆN	27
2.1. Mô típ kết hôn.....	28
2.1.1. Khảo sát chung	28

2.1.2. Các dạng thức của mô típ kết hôn	30
2.1.3. Cội nguồn, ý nghĩa của mô típ.....	38
2.2. Mô típ vật thần trợ giúp	38
2.2.1. Khảo sát chung	38
2.2.2. Các loại vật thần trợ giúp	40
2.2.3. Cội nguồn, ý nghĩa của mô típ vật thần trợ giúp.....	46
2.3. Mô típ hoá thân.....	47
2.3.1. Khảo sát chung	47
2.3.2. Các dạng thức của mô típ hoá thân	48
2.3.3. Cội nguồn, ý nghĩa của mô típ hoá thân.....	55
Chương 3: MÔ TÍP TIÊU BIỂU LIÊN QUAN ĐẾN NHÂN VẬT	
PHẢN DIỆN.....	58
3.1. Mô típ vay mượn, tráo đổi, chiếm đoạt	59
3.1.1. Khảo sát chung	59
3.1.2. Các dạng thức vay mượn, tráo đổi, chiếm đoạt.....	61
3.2. Mô típ bất chước không thành công.....	67
3.2.1. Khảo sát chung	67
3.2.2. Các dạng thức của mô típ bất chước không thành công.....	70
3.2.3. Nguồn gốc, ý nghĩa.....	75
3.3. Mô típ cướp vợ	75
3.3.1. Khảo sát chung	75
3.3.2. Các loại đối tượng trong mô típ cướp vợ	76
3.4.3. Nguồn gốc, ý nghĩa của mô típ cướp vợ	79
KẾT LUẬN.....	81
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	84
PHỤ LỤC	

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Truyện cổ tích Việt Nam là một viên ngọc quý trong kho tàng văn học của nước nhà. Truyện cổ tích không chỉ phản ánh giấc mơ đẹp của nhân dân mà nó còn lưu giữ nền văn hoá của dân tộc qua các thời đại. Bên cạnh đó, truyện cổ tích còn phản ánh đời sống tinh thần của con người. Ta tìm thấy tất cả những tâm tư, tình cảm, khát vọng, mong ước của con người qua những câu chuyện bay bổng, kì ảo, hấp dẫn. Thông qua thế giới của truyện cổ tích, người đọc hoàn toàn có thể tìm hiểu được các giai đoạn phát triển văn hoá của dân tộc mình một cách đầy đủ, chi tiết và sinh động. Dù thời đại có phát triển đến đâu thì truyện cổ tích vẫn có một vị trí, vai trò rất quan trọng trong đời sống con người. Đó là mạch nguồn nuôi dưỡng tình cảm, đạo đức của con người, giúp con người sống đẹp hơn. Do vậy, việc quan tâm, nghiên cứu truyện cổ tích là một việc làm hết sức ý nghĩa. Truyện cổ tích có ba loại là truyện cổ tích thần kỳ, truyện cổ tích sinh hoạt và truyện cổ tích loài vật. Trong đó, truyện cổ tích thần kỳ là bộ phận quan trọng và tiêu biểu nhất.

Làm nên giá trị và diện mạo của kho tàng truyện cổ tích các dân tộc Việt Nam nói chung và truyện cổ tích các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc không thể không kể đến sự đóng góp của truyện cổ tích hai dân tộc Tày và Thái. Số lượng truyện cổ tích của hai tộc người này phong phú, phản ánh tư tưởng chính trong truyện cổ tích các dân tộc, đó là ước mơ và niềm tin về hạnh phúc cho những con người bất hạnh, bé nhỏ trong xã hội như người mồ côi, người em út, người con riêng, người đội lốt xấu xí. Phần lớn những câu chuyện này được lưu truyền và tồn tại ở những vùng cư trú của người Tày và người Thái ở vùng Đông Bắc bao gồm các tỉnh Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên, Hoà Bình.

Điều kiện tự nhiên nơi đây vừa có phần hùng vĩ thơ mộng, vừa có phần khắc nghiệt, hiểm trở đã chi phối đời sống văn hoá - xã hội trong đó có truyện cổ tích. Truyện cổ tích Tày, Thái có lẽ ban đầu được chuyển thể từ truyền thuyết

và thần thoại. Nét tư tưởng phổ quát trong cốt tích của hai dân tộc này là con người trong đấu tranh với thiên nhiên và trong đấu tranh với xã hội. Các nhân vật cốt tích in đậm bản sắc tộc người. Đó là những chàng trai khoẻ mạnh, những dũng sĩ tài ba trong lao động, diệt yêu tinh, cứu giúp người nghèo, mở núi, khai sông. Cuối cùng, họ đều trở thành những vị quan, những ông hoàng, vị vua tốt của người Tày, Thái. Các nhóm truyện cốt tích này được hình thành sớm, có nội dung phản ánh những loại người tiêu biểu trong xã hội có giai cấp như: truyện về người mồ côi, truyện về người thần kỳ đội lốt, truyện người con gái riêng, truyện người em,...

Cũng có thể thấy, kho tàng truyện cốt tích của người Việt đã thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu với những công trình khá đồ sộ. Những năm gần đây, giới nghiên cứu đã chú ý hơn tới mảng truyện cốt tích của các dân tộc thiểu số phía Bắc. Tuy nhiên, sự chú ý, quan tâm đó chưa được nhiều, chưa xứng đáng với giá trị của bộ phận văn học này. Những nghiên cứu chuyên biệt, hệ thống về truyện cốt tích dân tộc Tày, Thái vẫn chưa có thật nhiều kết quả đáng kể. Vì vậy, nghiên cứu “Một số mô típ tiêu biểu trong truyện cốt tích thần kì Tày, Thái” là một việc làm cần thiết và có ý nghĩa. Bởi nghiên cứu, tìm hiểu đề tài này giúp mọi người vừa hiểu được những đặc trưng riêng của truyện cốt tích của người Tày, Thái vừa thấy được những nét đặc trưng chung của mảng truyện cốt tích dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc nước ta. Từ đó, người miền xuôi thêm hiểu biết về đời sống, tâm tư, tình cảm của đồng bào ta ở miền ngược, nơi mà vốn xa cách với đại đa số người Kinh cả về khoảng cách địa lý và văn hoá. Hiểu biết về cuộc sống, tâm hồn của các dân tộc thiểu số sẽ giúp chúng ta có cái nhìn trân trọng, thương yêu, thắt chặt thêm tình đoàn kết giữa các dân tộc anh em.

Hiện nay, khi nghiên cứu truyện cốt tích, giới nghiên cứu chú trọng đến nghiên cứu mô típ của truyện. Mô típ là một đơn vị cơ bản cấu tạo cốt truyện của truyện cốt tích nên khi nghiên cứu mô típ là tìm hiểu truyện cốt tích từ góc

độ hình thái học, một phương diện nghiên cứu quan trọng trong thi pháp học. Đặc biệt cốt truyện cổ tích mang những nét đặc trưng riêng phụ thuộc vào mô típ tạo thành, đó là sự đan dệt của những mô típ nghệ thuật quen thuộc theo một hệ thống nhất định và khi thay đổi vị trí các mô típ đó sẽ tạo ra những cốt truyện mới. Trong truyện cổ tích, mô típ được xem là đơn vị cơ bản cấu tạo cốt truyện. Kết cấu của truyện cổ tích là sự xâu chuỗi nhiều mô típ theo một trật tự nhất định. Vì thế, nghiên cứu mô típ trong truyện cổ tích là một công việc thiết yếu nhằm làm sáng rõ đặc trưng thể loại về mặt cấu trúc.

Ngay từ khi còn nhỏ, bản thân tôi đã rất yêu thích và say sưa với thế giới truyện cổ tích bay bổng, tuyệt vời qua lời kể của bà, của mẹ. Khi lớn lên, làm công tác giảng dạy bộ môn Ngữ văn, tình yêu các tác phẩm dân gian đặc biệt là những câu chuyện cổ tích càng trở nên sâu sắc thôi thúc bản thân tôi tìm tòi, nghiên cứu những đặc sắc xung quanh mảng truyện cổ tích Việt Nam.

Với những lí do trên đây, người viết chọn đề tài: ***Một số mô típ tiêu biểu trong truyện cổ tích thần kì Tày, Thái*** làm vấn đề nghiên cứu, khám phá.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Trong nhiều năm trở lại đây, hướng nghiên cứu truyện cổ tích qua hệ thống mô típ là hướng đi được nhiều nhà nghiên cứu chú ý và đã có rất nhiều công trình, chuyên luận được công bố. Đề tài của chúng tôi trước hết kế thừa kết quả nghiên cứu lý luận và những khảo cứu về mô típ trong truyện cổ tích người Việt cũng như truyện cổ tích các dân tộc thiểu số và dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc nói chung làm cơ sở cho việc tìm hiểu, khám phá các mô típ tiêu biểu trong truyện cổ tích Tày, Thái.

Trước hết có thể kể đến công trình “*Thạch Sanh và kiểu truyện dũng sĩ trong truyện cổ Việt Nam và Đông Nam Á*” [19]. Trong công trình này, tác giả Nguyễn Bích Hà đã xác lập khái niệm diễn hoá mô típ: “Diễn hoá mô típ là sự tồn tại, vận động và biến đổi của từng mô típ trong từng thời kỳ, thời đại lịch sử của từng dân tộc, từng vùng cũng như toàn bộ lịch sử của dân tộc, khu vực và

toàn thế giới” [19, tr.33]. Trên cơ sở đó, tác giả đã hệ thống các mô típ tiêu biểu trong kiểu truyện này và phân tích sự diễn hoá của các mô típ truyện Thạch Sanh. Về mô típ kết hôn, tác giả có nhận xét “*Mô típ này thường nằm ở cuối truyện, mang chức năng giải quyết số phận của nhân vật thiện theo cách có hậu, phù hợp với quan niệm và mong ước của nhân dân về những con người xứng đáng được hưởng hạnh phúc*” [19, tr.40].

Nguyễn Thị Huệ trong công trình “Nhân vật xấu xí mà tài ba trong truyện cổ tích các dân tộc Việt Nam” [27] cũng khám phá sự diễn hoá và nguồn gốc các mô típ chính trong kết cấu hình tượng nhân vật. Về mô típ sinh nở thần kỳ, nhà nghiên cứu khảo sát các dạng thức ra đời thần kỳ của nhân vật và đặt câu hỏi: “*Trong truyện cổ tích, mô típ về sự sinh nở thần kỳ có ý nghĩa giống như ở thần thoại hay không? Có bị thay đổi và chuyển hoá đi hay không?*” [27, tr.48]. Tác giả cũng đã khẳng định nguồn gốc thần thoại của mô típ này trong truyện cổ tích, từ đó đi đến những luận giải thuyết phục về sự diễn hoá của nó.

Gần đây, nhà nghiên cứu Lê Mai Thi Gia với công trình *Motif trong nghiên cứu truyện kể dân gian lý thuyết và ứng dụng* [17] cũng đã một lần nữa xem xét kỹ lưỡng, đầy đủ từ phương diện lý thuyết đến ứng dụng việc nghiên cứu truyện kể dân gian nói chung, truyện cổ tích nói riêng từ mô típ. Đặc biệt, tác giả đã nghiên cứu công phu mô típ tái sinh trong truyện cổ tích Việt Nam từ rất nhiều bình diện.

Ngoài ra, có khá nhiều bài viết bàn về các mô típ cụ thể trong một số kiểu truyện cổ tích cụ thể của dân tộc Việt cũng như truyện cổ tích các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc trong đó có dân tộc Tày, Thái.

Năm 1983, trên tạp chí văn học số 5, tác giả Đặng Thái Thuyên có bài “*Đề tài hôn nhân trong truyện cổ tích thần kỳ Mường*”[70]. Trong bài viết, tác giả đưa ra cái nhìn tổng quát về đề tài hôn nhân trong truyện cổ tích thần kỳ dân tộc Mường và có những nhận xét thú vị.

Chu Xuân Diên với bài viết “*Về cái chết của mẹ con người dì ghẻ trong truyện “Tám Cám”*” in trong *Văn hoá dân gian mấy vấn đề phương pháp luận và nghiên cứu thể loại* đã có những lý giải nhất định về mô típ “bắt chước không thành công” trong truyện *Tám Cám* và chỉ ra rằng “... Như vậy trong mô típ sự bắt chước không thành công của truyện cổ tích, ta thấy có sự nhấn mạnh vào yếu tố đạo đức” [Dẫn theo 13, tr.519].

Bài báo “*Nét khác biệt ở một số mô típ trong type truyện người con riêng của các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc*”[67], nhà nghiên cứu Nguyễn Thị Minh Thu đã khảo cứu và lý giải khá sâu sắc về một số mô típ đặc sắc trong kiểu truyện người con riêng các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc trong đó truyện cổ tích của hai dân tộc Tày, Thái chiếm số lượng chủ yếu. Đó là các mô típ: nhân vật trợ giúp thần kì, mô típ bắt chước không thành công và mô típ đoàn tụ.

Bài viết: “*Tìm hiểu mô típ sự ra đời thần kì của kiểu truyện người khoẻ trong kho tàng truyện cổ Việt Nam*”[24], nhà nghiên cứu Nguyễn Mai Hoa không đi vào nghiên cứu toàn bộ các đặc điểm của kiểu truyện người khoẻ mà chú ý khám phá mô típ “sự ra đời thần kỳ” và đưa ra ý nghĩa của mô típ đối với kiểu truyện người khoẻ. Đồng thời tác giả cũng khái quát lên hình thức ra đời thần kỳ, các kiểu ra đời do sinh nở thần kỳ của nhân vật dũng sỹ.

Nguyễn Thị Ngọc Lan cho ra đời các bài báo: “*Mô típ thử thách trong kiểu truyện người em*” [35]; “*Mô típ thưởng phạt trong kiểu truyện người em*”[36]; “*Mô típ cướp vợ/ chồng trong kiểu truyện người em*”[37]; “*Mô típ trừng phạt trong kiểu truyện người em*”[38]. Các bài viết này đã đi sâu mô tả cấu trúc và sự diễn hóa của các mô típ tiêu biểu trong kiểu truyện người em các dân tộc, trong đó có truyện cổ tích của hai dân tộc Tày, Thái.

Vấn đề này cũng được nhiều tác giả lựa chọn nghiên cứu trong các luận án, luận văn thạc sĩ, luận văn tốt nghiệp. Công trình đầu tiên phải kể đến là “*Kiểu truyện về đề tài hôn nhân người - rắn trong kho tàng truyện cổ dân gian*

các dân tộc Việt Nam [28] của tác giả Nguyễn Thị Kim Huế. Trong đề tài này, tác giả đã thống kê 60 truyện cổ các dân tộc có xuất hiện mô típ hôn nhân người - rắn. Tác giả nhận định “*Các dân tộc chủ yếu cư trú ở miền Bắc (Việt, Thái, H’Mông, Dao, Tày...) có số lượng truyện người lấy rắn nhiều hơn... Người kết hôn với rắn là để cho mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên thêm gần gũi, thân thiện hơn, góp phần làm cho cuộc sống bớt khổ, bớt đói nghèo vì “thiên thời, địa lợi, nhân hoà...”* [28, tr.27].

Năm 2000, Nguyễn Thị Hương Thuỷ với báo cáo khoa học: “*Bước đầu tìm hiểu mô típ “vật báu” trong đặc điểm cấu tạo cốt truyện của truyện cổ dân gian Việt Nam từ góc độ văn hoá*”[69]. Người viết đã khảo sát, mô tả, thống kê hệ thống mô típ vật báu trong một số lượng truyện nhất định của kho tàng truyện cổ các dân tộc Việt Nam.

Năm 2003, Nguyễn Thanh Vân với khoá luận “*Tìm hiểu kiểu truyện người em út trong truyện cổ tích thần kỳ Việt Nam*” [77] đã khảo sát một số mô típ của kiểu truyện như mô típ chia gia tài, mô típ thử thách, mô típ thưởng - phạt... Cũng trong năm 2003, luận văn thạc sỹ “*Kiểu truyện “Người em út” trong kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*” [1] của Lê Thị Thanh An đã xác định các mô típ chính trong kết cấu của kiểu truyện, kết cấu kiểu truyện người em út thông qua sự tồn tại của các mô típ riêng lẻ.

Luận văn “*Đặc điểm nghệ thuật truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Mông ở Hà Giang*” [65], tác giả Hạng Thị Vân Thanh đã chỉ ra các mô típ đặc trưng trong truyện cổ tích thần kỳ của người Mông ở Hà Giang như mô típ cướp vợ, mô típ nghệ thuật, mô típ người hoá hổ được lột xác trở lại kiếp người, mô típ người đội lốt, mô típ cái chậu nước và mô típ cái máng lợn.

Về lịch sử nghiên cứu mô típ trong truyện cổ tích thần kỳ Tày, Thái, cho đến nay chưa có nhiều công trình nghiên cứu riêng biệt. Chúng tôi chủ yếu kế thừa một số nhận định có tính chất định hướng trong các công trình dưới đây.

Trong phần “Khái lược về truyện dân gian Thái” quyển 1 “Truyện dân gian Thái” [45], các tác giả đã sưu tầm, giới thiệu, phân loại tuyển dân gian Thái. Trong quyển này, tác giả đã đề cập đến mô típ hôn nhân dạng người kết hôn với thường luồng. Đó là những câu chuyện tình duyên của chàng trai thường luồng và cô gái xinh đẹp của trần gian. Trong lời nói đầu của quyển 2 (1987), tác giả đã dựa vào nội dung phản ánh của các truyện được tuyển chọn mà chia ra năm loại. Trong đó, ông đặt lên hàng đầu là “Chùm truyện về cuộc tình duyên giữa người và thường luồng”. Sau đó, ông đi sâu lí giải về sự xuất hiện của loại truyện này.

Năm 1991, Vũ Anh Tuấn hoàn thành luận án PGS khoa học Ngữ Văn **Khảo sát cấu trúc và ý nghĩa một số típ truyện kể dân gian Tày ở vùng Đông Bắc Việt Nam**[74]. Trong công trình này, tác giả so sánh hai mẫu kể về “Sự tích cây đàn Khun Páng” của dân tộc Thái” và “Sự tích cây đàn tính Xiêng Tâng” của dân tộc Tày. Từ đó tác giả chỉ ra tính hồn nhiên bay bổng đã hiện ra thành cái mô típ đầy bí ẩn và thơ mộng tạo nên những đường viền đẹp đẽ, những hoa văn tinh tế trong một chỉnh thể nghệ thuật còn trong trẻo như ánh sáng.

Năm 2001, tác giả Mai Thu Hương hoàn thành luận văn thạc sỹ: “Khảo sát một số nhóm truyện về đề tài tình yêu - hôn nhân trong truyện cổ dân tộc Thái”[30]. Trong luận văn này, tác giả đã khảo sát mô típ kết hôn trong các truyện về đề tài dũng sĩ trừ họa và mô típ kết hôn trong các truyện về đề tài dì ghẻ - con chồng.

Như vậy, có thể khẳng định, truyện cổ tích các dân tộc thiểu số nói chung, truyện cổ tích Tày, Thái nói riêng đã được quan tâm sưu tầm, biên soạn, nghiên cứu từ nhiều phương diện. Tuy nhiên, nghiên cứu hệ thống mô típ tiêu biểu trong truyện cổ tích thần kì Tày, Thái vẫn còn là vấn đề còn bỏ ngỏ cần được lấp đầy.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu “Một số mô típ tiêu biểu trong truyện cổ tích thần kỳ Tày, Thái” nhằm khám phá những nét đặc sắc, độc đáo trong kết cấu truyện cổ tích thần kỳ Tày, Thái, lí giải cội nguồn của những nét đặc sắc ấy.

Khẳng định giá trị và vai trò của truyện cổ tích Tày, Thái nói riêng và truyện cổ tích các dân tộc thiểu số nói chung đối với nền văn học, văn hoá dân gian Việt Nam.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Tìm hiểu khái quát về điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội, đời sống văn hoá, truyện cổ tích và truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Tày, Thái; khái niệm mô típ và phương pháp nghiên cứu truyện cổ tích từ mô típ.

Thống kê, khảo sát, phân tích, lí giải hệ thống mô típ tiêu biểu liên quan đến nhân vật chính diện và nhân vật phản diện trong truyện cổ tích thần kỳ Tày Thái; so sánh hệ thống mô típ trong truyện cổ tích thần kỳ Tày Thái với truyện các dân tộc Việt và một số dân tộc khác.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là tập hợp truyện cổ tích thần kỳ Tày Thái được khảo sát trong các tổng tập, tuyển tập, hợp tuyển truyện kể, truyện cổ tích các dân tộc thiểu số đã công bố, cập nhật những tập truyện được sưu tầm và xuất bản gần đây.

Trong phạm vi luận văn, người viết chỉ nghiên cứu hệ thống mô típ tiêu biểu trong truyện cổ tích thần kỳ Tày, Thái.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thống kê - phân loại: Đây là phương pháp được sử dụng để khảo sát, thống kê cụ thể một số mô típ tiêu biểu liên quan đến nhân vật phản diện và chính diện trong truyện cổ tích thần kỳ Tày Thái.

Phương pháp phân tích: Phương pháp này dùng để phân tích một số mô típ tiêu biểu liên quan đến hai nhân vật chính diện và phản diện, phân tích sự giống nhau và khác nhau về cách thể hiện của dân tộc Tày-Thái với dân tộc Việt và một số dân tộc khác.

Phương pháp so sánh - loại hình: Phương pháp này được sử dụng để so sánh những mô típ cơ bản của truyện cổ tích thần kỳ giữa dân tộc Tày với dân tộc Thái, giữa hai dân tộc này với dân tộc Việt và một số dân tộc khác để thấy những nét tương đồng và khác biệt về nội dung và cách thể hiện.

Phương pháp hệ thống: Phương pháp này vận dụng để xem xét các mô típ tiêu biểu liên quan đến nhân vật chính diện và phản diện trong truyện cổ tích thần kỳ Tày, Thái trong hệ thống mô típ đặc trưng của thể loại truyện cổ tích để lý giải, làm rõ các yếu tố cấu thành nên các mô típ.

Phương pháp nghiên cứu liên ngành: Đây là phương pháp được sử dụng để xem xét các mô típ tiêu biểu trong truyện cổ tích Tày Thái từ kiến thức của nhiều ngành khoa học có mối quan hệ như: văn hoá học, dân tộc học, nhân chủng học...

6. Đóng góp của đề tài

Đề tài đóng góp nguồn tư liệu nghiên cứu về truyện cổ tích dân tộc Tày, Thái làm tài liệu nghiên cứu cho bạn đọc yêu thích truyện cổ tích Việt Nam.

Việc đối chiếu so sánh cho thấy những tương đồng, khác biệt về những mô típ cơ bản của truyện cổ tích thần kỳ Tày, Thái với truyện cổ tích người Việt và một số dân tộc khác để thấy sự phong phú, đa dạng của kho tàng truyện cổ tích Việt Nam. Từ đó, chúng ta thêm yêu quý, trân trọng những giá trị tinh thần mà nhân dân đời xưa để lại.

Công trình tìm ra sợi dây liên hệ văn hoá - văn học giữa các dân tộc, góp một phần nhỏ tăng thêm tình đoàn kết giữa các dân tộc anh em trên lãnh thổ Việt Nam.

7. Bố cục của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận và Thư mục tham khảo, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận và thực tế có liên quan đến đề tài

Chương 2: Mô típ tiêu biểu liên quan đến nhân vật chính diện

Chương 3: Mô típ tiêu biểu liên quan đến nhân vật phản diện

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TẾ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

Mọi công trình khoa học dù có quy mô lớn hay nhỏ đều phải căn cứ trên cơ sở lý luận và thực tiễn. Đó là nền tảng vững chắc để người làm công tác khoa học có những đóng góp chính xác và giá trị. Nghiên cứu một số mô típ tiêu biểu liên quan đến nhân vật chính diện và phản diện trong truyện cổ tích thần kỳ Tày, Thái, chúng ta phải làm rõ một số khái niệm có liên quan đến đề tài như: Truyện cổ tích, truyện cổ tích thần kỳ, nhân vật, nhân vật chính diện, nhân vật phản diện, mô típ. Ngoài vấn đề lý thuyết, những vấn đề thực tiễn có liên quan cũng được khảo sát để phục vụ cho công trình này. Đó là những khái quát chung về dân tộc Tày, Thái trên phương diện địa đình, điều kiện tự nhiên xã hội, văn hoá, văn học.

1.1. Khái niệm truyện cổ tích và truyện cổ tích thần kỳ

1.1.1. Khái niệm truyện cổ tích

Nhikiphôrôp, nhà nghiên cứu folklore Nga, trong bài viết nhan đề “*Truyện cổ tích, sự lưu hành truyện cổ tích và những người kể chuyện cổ tích*” đưa ra định nghĩa ngắn gọn như sau: “*Truyện cổ tích là những truyện kể truyền miệng, lưu hành trong nhân dân, có mục đích giải trí người nghe, nội dung kể lại những sự kiện khác thường (những sự kiện tưởng tượng có tính chất thần kỳ hoặc thế sự) và mang những nét đặc trưng về hình thức cấu tạo và phong cách thể hiện*” [Dẫn theo 13, tr.226]

Ở nước ta có rất nhiều định nghĩa về truyện cổ tích. Các tác giả Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi trong **Từ điển thuật ngữ văn học** [21] cũng đưa ra định nghĩa về truyện cổ tích như sau: “*Truyện cổ tích - Một thể loại truyện dân gian nảy sinh từ xã hội nguyên thủy nhưng chủ yếu phát triển trong xã hội có giai cấp với chức năng chủ yếu là phản ánh và lý giải những vấn đề xã hội, những số phận khác nhau của con người trong cuộc sống muôn*

màu muôn vẻ khi đã có chế độ tư hữu tài sản, có gia đình riêng (chủ yếu là gia đình phụ quyền) có mâu thuẫn đấu tranh giai cấp và đấu tranh xã hội quyết liệt” [21, tr. 311]

Nhóm tác giả Lê Chí Quế, Võ Quang Nhơn, Nguyễn Hùng Vĩ trong cuốn **Văn học dân gian Việt Nam** [64, tr107] quan niệm về truyện cổ tích như sau:

“Truyện cổ tích là sáng tác dân gian trong loại hình tự sự mà thuộc tính của nó là xây dựng trên những cốt truyện”.

“Truyện cổ tích là tác phẩm nghệ thuật được xây dựng thông qua sự hư cấu nghệ thuật thần kỳ”.

“Truyện cổ tích là một thể loại hoàn chỉnh của văn học dân gian, được hình thành một cách lịch sử”.

Như vậy, có thể hiểu truyện cổ tích là những truyện đời xưa được nhân dân lưu giữ lại. Nó mang tính chất hư cấu, kì ảo. Truyện có nội dung phong phú nhằm phản ánh và lí giải hiện thực xã hội những số phận khác nhau của con người khi có chế độ tư hữu tư sản, dần thoát khỏi chế độ xã hội nguyên thủy; đồng thời truyện phản ánh mối quan hệ giữa con người với con người, con người với thiên nhiên nhằm phản ánh những ước mơ khát vọng của nhân dân lao động về một xã hội công bằng dân chủ.

1.1.2. Khái niệm truyện cổ tích thần kỳ

Như chúng ta đã biết, truyện cổ tích là một thể loại văn học dân gian có xu thế hư cấu. Đó là những văn bản tự sự có nội dung phong phú, phản ánh và lí giải hiện thực xã hội với những số phận con người, những mâu thuẫn, những ước mơ của nhân dân trong xã hội cũ. Các nhà nghiên cứu folklore nước ta đã tương đối thống nhất việc phân chia truyện cổ tích ra làm ba tiểu loại: Truyện cổ tích thần kỳ, truyện cổ tích sinh hoạt, truyện cổ tích loài vật.

Theo **Từ điển thuật ngữ văn học** [21] thì *truyện cổ tích thần kỳ là một bộ phận quan trọng và tiêu biểu nhất của thể loại truyện cổ tích. Ở loại truyện này, nhân vật chính là những con người trong thực tại, nhưng các lực lượng*

thần kỳ, siêu nhiên có một vai trò rất quan trọng. Hầu như mọi xung đột trong thực tại giữa người với người đều bế tắc, không thể giải quyết nổi nếu thiếu yếu tố thần kỳ. [21, tr. 368]. Những truyện cổ tích thần kỳ tiêu biểu không thể không kể đến trong kho tàng truyện cổ tích của người Việt là *Tám Cám, Thạch Sanh, Sọ Dừa, Viên ngọc cóc...*

Trong truyện cổ tích thần kỳ, các nhân vật là người thường được xây dựng thành hai tuyến: tuyến nhân vật chính diện hay tuyến thiện (Tám, nhà vua, Thạch Sanh, công chúa, chàng học trò...) và tuyến nhân vật phản diện hay tuyến ác (như Cám, mẹ dì ghẻ, Lý Thông, Tàì Vòong...) và các nhân vật thần kỳ hoặc báu vật có tác dụng kỳ diệu (như Tiên, Bụt, Rắn thần, Chim thần, Đàn thần, Cung thần, Niêu cơm thần, Viên ngọc thần...)

Trong truyện cổ tích thần kỳ, yếu tố thần kỳ đóng vai trò quan trọng. Yếu tố thần kỳ hay còn gọi là lực lượng thần kỳ, trợ thủ thần kỳ là kết quả của những hư cấu dưới ánh sáng của trí tưởng tượng kỳ ảo, bay bổng của nhân dân.

Trong truyện cổ tích, yếu tố thần kỳ được chia làm ba loại. Yếu tố thần kỳ là những nhân vật thần kỳ, con vật thần kỳ và các vật thần kỳ. Những nhân vật thần kỳ có thể là ông Bụt, bà Tiên, Thiên Lôi, Ngọc Hoàng, thần, phù thủy, yêu tinh... Yếu tố thần kỳ là các đồ vật hoặc vật thể thần kỳ như gậy thần, đèn thần, khăn thần, mâm thần, áo tàng hình, thảm bay, đàn thần, giày vạn dặm... Những đồ vật, vật thể quen thuộc, gần gũi được thổi vào đó những tính chất kỳ diệu, hoang đường trở nên lung linh huyền ảo, vô cùng hấp dẫn đối với độc giả. Yếu tố thần kỳ còn là những con vật kỳ ảo như: ngựa thần, chim phượng hoàng, cá biết nói, rắn thần, gà thần,... những con vật nuôi hoặc vật hoang dã nhưng có thể biến hoá khôn lường, có thể nói tiếng người hoặc can dự vào nhiều hoạt động xã hội của con người.

1.2. Khái niệm nhân vật chính diện, nhân vật phản diện

1.2.1. Khái niệm nhân vật chính diện

Theo “Từ điển thuật ngữ văn học”[21], nhân vật chính diện là *“Nhân vật thể hiện những giá trị tinh thần, những phẩm chất đẹp đẽ, những hành vi cao*

cả của con người được nhà văn miêu tả, khẳng định, đề cao trong tác phẩm theo một quan điểm tư tưởng, một lí tưởng xã hội, thẩm mỹ nhất định”. [21,tr.194].

Trong truyện cổ tích, nhân vật chính diện thường là những con người xuất thân từ tầng lớp nghèo khó, những người nông dân thấp cổ bé họng nhưng đều mang những nét phẩm chất đạo đức chuẩn mực của con người như lương thiện, chính trực. Họ đại diện cho đạo đức dân chủ trong sáng của cộng đồng người lao động. Họ dù là người nhỏ bé, nghèo khổ hay mang tư chất tài năng đặc biệt thì đều mang những nét chuẩn mực về phẩm chất tốt đẹp của con người. Vì vậy, nhân vật chính diện được sự yêu mến, trân trọng của mọi người tạo nên sự tương phản rõ nét đối với tuyến nhân vật phản diện.

Những nhân vật chính diện phổ biến trong truyện cổ tích Tày, Thái gồm có: Người khoẻ có sức mạnh phi thường, có tài chinh phục thiên nhiên, đánh bại kẻ thù; người mồ côi tuy nghèo tiền của nhưng giàu lòng nhân đạo và thường là thông minh mưu trí; người con riêng bị dì ghẻ hắt hủi, khi gặp hoạn nạn thường được thần tiên cứu giúp. Ngoài ra nhân vật chính diện còn là những người bạn tín nghĩa, người con nuôi hiếu thảo, người vợ thủy chung son sắc một lòng thờ chồng đến ngày hoá đá. Nói chung họ là những người lao động nghèo khổ nhưng giàu lòng nhân đạo. Bên cạnh những nhân vật lấy nguyên mẫu từ cuộc sống có thật còn có một số nhân vật tượng trưng như thỏ, cóc, cá bống được nhân cách hoá và tượng trưng cho người hiền, người tốt giàu lòng nhân ái, giàu mưu trí. Những nhân vật lý tưởng như Trời, thần, tiên là những người tốt có sức mạnh tối cao mà nhân gian mơ ước. Những nhân vật chính diện trong truyện cổ tích của dân tộc Tày tiêu biểu như: cô út (*Ba chị em gái và người chồng thường luông*), hoàng tử Slam (*Hoàng tử lấy vợ xấu xí*), chàng mồ côi (*Mồ côi và ông Pứt khó tính*)... Một số nhân vật chính diện trong truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Thái như: chàng nông dân (*Con gà thần*), chàng Bả Khó (*Anh Khó và mẹ yêu tinh*), tạo mường (*Ý Cáy - Ý Pét*)...

1.2.2. *Khái niệm nhân vật phản diện*

Truyện cổ tích có thể coi là một tấm gương trong sáng của tâm hồn nhân dân lao động soi tỏ những vấn đề xã hội, những con người xấu, đẹp dựa trên quan niệm thẩm mỹ dân gian. Nhân vật phản diện được định nghĩa như sau: Nhân vật phản diện là “*Nhân vật văn học mang những phẩm chất xấu xa, trái với đạo lí và lí tưởng của con người, được nhà văn miêu tả trong tác phẩm với thái độ chế giễu, lên án, phủ định*”. [21.230]. Nhân vật phản diện trong truyện cổ tích là những kẻ thậm xấu từ dung mạo cho đến hành động. Chúng gọi cho người đọc sự căm ghét bởi đó là những kẻ tham lam, giả dối, ngu dốt, hèn hạ, độc ác... Bọn người này đại diện cho những kẻ tự nhận là bề trên (vua chúa, anh chị...) nhưng lại không từ một thủ đoạn hèn hạ nào để bóc lột, chèn ép những con người lương thiện, thấp cổ bé họng. Đó thường là những con người hoặc con vật, yêu tinh, yêu quái có những bản chất xấu xa như ích kỷ, tham lam, độc ác... Chúng đại diện cho giai cấp thống trị trong xã hội. Vì thế, nhân vật phản diện chịu sự căm ghét, lên án từ mọi người và cuối cùng phải bị trừng phạt đích đáng. Mặc dù giàu có, quyền lực nhưng với những tội ác mà chúng gây ra cuối cùng chúng đều phải trả giá, nhẹ là mất toàn bộ tài sản, nặng nhất là bị trả giá bằng chính mạng sống của mình.

Đại diện cho những nhân vật phản diện trong truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Tày, Thái là những tên vua gian ác, tên quan lộng quyền, tham nhũng tàn bạo, những tên chúa đất keo kiệt, bắt lương, mù dè ghẻ tham lam, nham hiểm giết con chồng để độc quyền về của cải và tình yêu. Bên cạnh đó là những con ma quái hoặc nửa vật nửa người như yêu tinh, hổ, rắn chuyên ăn thịt người tượng trưng cho giai cấp thống trị. Một số nhân vật phản diện tiêu biểu cho truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Thái như: con ma trong quả sung (*Nàng tóc thom*), người anh Nông Tiến (*Hai anh em*), người chị (*Con chuột lông đỏ*), Tài Vòong (*Viên ngọc cóc*), hai cô chị (*Chàng rể chuột*), tên vua (*Viên ngọc ước*)... Một số nhân vật phản diện tiêu biểu trong truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc

Thái có thể kể tên như: cô chị cả (*Chàng Ca - Đắc*), lão Hắc Xam (*Đôi chim từ quy*), chúa mừng (*Quáng Noi*), mẹ con Ý Cáy (*Ý Cáy - Ý Pét*)...

1.3. Khái niệm mô típ và việc nghiên cứu truyện cổ tích từ mô típ

1.3.1. Khái niệm mô típ

Hiện nay, mô típ đã trở thành thuật ngữ được sử dụng phổ biến trong các công trình nghiên cứu về loại tự sự dân gian. Mô típ là phiên âm từ tiếng Pháp, tiếng Anh là Motif, tiếng Đức là Motive. Các thuật ngữ này đều bắt nguồn từ tiếng La tinh: Moveo (Nghĩa là chuyển động). Về mặt nguồn gốc, thuật ngữ mô típ gắn với văn hóa âm nhạc, lần đầu tiên được ghi trong từ điển âm nhạc (1703) của S. de Brossare, được J. W. Goeth đưa vào văn học trong tác phẩm “Thi ca tự sự và thi ca kịch nghệ” (1797).

Stith Thompson trong công trình *Standard Dictionary of Folklore* (New York, 1950) có quan niệm về mô típ như sau : *Trong Folklore, mô típ là thuật ngữ chỉ bất kỳ một phần nào mà ở một tiết (item) của folklore có thể phân tích ra được... Mô típ truyện kể đôi khi là những khái niệm rất đơn giản, thường gặp trong truyện kể truyền thống. Có thể là những tạo vật khác thường, như thần tiên, phù thủy, rồng, yêu tinh, người mẹ ghẻ ác nghiệt, con vật biết nói...có thể đó là những thế giới kì diệu, hoặc ở những nơi mà ở đó ma thuật luôn luôn có hiệu lực, là tất cả các loài vật thiêng có phép và những hiện tượng tự nhiên khác thường.* [Dẫn theo 11, tr. 27]

Trong cuốn *Từ điển văn học*, nhà nghiên cứu Chu Xuân Diên đã nêu khái niệm về mô típ: “Đây là thuật ngữ phiên âm từ tiếng Pháp đôi khi được dịch sang tiếng Việt là mẫu đề, dùng để chỉ những yếu tố đơn giản nhất có ý nghĩa trong cấu tạo đề tài, cốt truyện của tác phẩm nghệ thuật” [51, tr. 465]

Trong cuốn **Motif trong nghiên cứu truyện kể dân gian: Lý thuyết và ứng dụng**, tác giả La Mai Thi Gia đã trích dẫn quan điểm của A.N. Veselovsky về mô típ như sau:

“Mô típ như một công thức, vào thuở ban đầu của xã hội loài người, trả lời cho những câu hỏi mà giới tự nhiên ở mọi nơi đặt ra đối với con người, hoặc ghi nhận những ấn tượng về thực tại đặc biệt mạnh mẽ, quan trọng và lặp đi lặp lại nhiều lần”

“Mô típ như một đơn vị trần thuật đơn giản nhất, bằng hình tượng, giải đáp những vấn đề khác nhau mà tâm trí nguyên thủy hoặc những sự quan sát trong đời sống nguyên thủy đặt ra” [Dẫn theo 17, tr.66 - 67]

Tác giả Chu Xuân Diên trong cuốn **Từ điển văn học** đã định nghĩa về mô típ:

“Thuật ngữ phiên âm tiếng Pháp đôi khi dịch sang tiếng Việt là mẫu đề dùng để chỉ những yếu tố đơn giản nhất có ý nghĩa trong cấu tạo đề tài, cốt truyện trong tác phẩm nghệ thuật” [51, tr.117]

Nhóm tác giả Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi nêu cụ thể hơn về khái niệm mô típ:

“Tiếng Hán Việt gọi là “mẫu đề” (do người Trung Quốc phiên âm chữ mô típ trong tiếng Pháp), có thể chuyển thành các từ “khuôn”, “dạng” hoặc “kiểu” trong tiếng Việt, nhằm chỉ những thành tố, những bộ phận lớn hoặc nhỏ đã được hình thành ổn định bền vững và được sử dụng nhiều lần trong sáng tác văn học nghệ thuật, nhất là trong văn học nghệ thuật dân gian” [21, tr.168]

Nhà nghiên cứu Nguyễn Thị Minh Thu trong cuốn “Truyện kể dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc diện mạo và giá trị” quan niệm: *Mô típ là yếu tố hạt nhân hoặc yếu tố hợp thành của cốt truyện, lặp đi lặp lại và phải có ít nhiều khác lạ bất thường, đặc biệt. Có những mô típ xuất hiện sớm từ thời công xã nguyên thủy và cũng có nhiều mô típ xuất hiện đồng dạng ở những khu vực địa lý và các dân tộc khác nhau. Mô típ có thể là sản phẩm của trí tưởng tượng non trẻ thơ ngây của loài người ở trước thời kì của tư duy khoa học, cũng có thể bắt nguồn từ sự quan sát cuộc sống xã hội có thực nhưng nó phải là bất thường. Mô típ cũng có thể là sản phẩm của mơ ước dân gian hoặc cũng*

có thể là sản phẩm của trí thông minh, sự khôn ngoan bất ngờ, thú vị của nhân dân.[68, tr.71]

Tóm lại, mô típ được hiểu là công thức có tính ước lệ, biểu trưng nghệ thuật của một cốt truyện và thường được lặp đi lặp lại ghi nhận những ấn tượng về thực tại đặc biệt mạnh mẽ, quan trọng và lặp lại nhiều lần. Nó là một đơn vị trần thuật đơn giản nhất bằng hình tượng và cũng là những mẫu khái quát sơ khởi có đặc điểm là tính đồng nhất và giống nhau. Thuật ngữ mô típ thường có quan hệ giữa đề tài và cốt truyện. Mô típ là hạt nhân của cốt truyện.

1.3.2. Việc nghiên cứu truyện cổ tích từ mô típ

Truyện cổ tích nói chung và truyện cổ tích thần kỳ nói riêng là mảnh đất màu mỡ để chúng ta khám phá, tìm hiểu những vấn đề xung quanh nó. Những vấn đề của truyện cổ tích đều được nghiên cứu một cách cặn kẽ, chi tiết. Về mặt nội dung, các công trình đã khai thác sự đa dạng, phong phú của nội dung truyện cổ tích thần kỳ, cho chúng ta biết nội dung của cổ tích nói về vấn đề gì. Nghiên cứu thi pháp truyện cổ tích, các nhà nghiên cứu đi sâu vào tìm hiểu những vấn đề liên quan đến nhân vật, mô típ...

Việc nghiên cứu truyện cổ tích theo mô típ có những ưu thế nhất định. Mô típ giúp người nghiên cứu truyện cổ tích khai thác sâu những yếu tố quan trọng có tính ổn định, bền vững cấu thành các cốt truyện, các yếu tố thể hiện chiều sâu tâm lý, quan niệm và sắc thái văn hoá của các dân tộc. Nói cách khác, đó là hướng nghiên cứu khám phá từ hình thức nghệ thuật để thấy được nội dung phản ánh chứa đựng ở trong hình thức ấy.

1.4. Dân tộc Tày, Thái và truyện cổ tích Tày, Thái

Kho tàng truyện cổ tích của dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc có sự đóng góp không nhỏ của truyện cổ tích của người Tày và Thái. Số lượng truyện cổ tích của hai tộc người này phong phú hơn cả. Phần lớn những câu chuyện này được lưu truyền và tồn tại ở những vùng cư trú của người Tày và người Thái ở vùng Đông Bắc bao gồm các tỉnh Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái, Thái

Nguyên, Hoà Bình,...và vùng Tây Bắc đến miền tây Thanh Hoá, Nghệ An. Điều kiện tự nhiên nơi đây vừa có phần hùng vĩ thơ mộng, vừa có phần khắc nghiệt, hiểm trở đã chi phối đời sống văn hoá - xã hội trong đó có truyện cổ tích. Truyện cổ tích Tày, Thái có lẽ ban đầu được chuyển thể từ truyền thuyết và thần thoại. Nội dung chính trong cổ tích của hai dân tộc này là con người trong đấu tranh với thiên nhiên và trong đấu tranh với xã hội. Các nhân vật cổ tích in đậm bản sắc tộc người. Đó là những chàng trai khoẻ mạnh, những dũng sĩ tài ba trong lao động, diệt yêu tinh, cứu giúp người nghèo, mở núi, khai sông. Cuối cùng họ đều trở thành những vị quan, những ông hoàng, vị vua tốt của người Tày, Thái. Các nhóm truyện cổ tích này được hình thành sớm, có nội dung phản ánh những loại người tiêu biểu trong xã hội có giai cấp như: truyện về người mồ côi, truyện về người thần kỳ đội lốt, truyện người con gái riêng, truyện người em,....

1.4.1. Dân tộc Tày và truyện cổ tích Tày

1.4.1.1. Địa bàn cư trú

Tổ tiên người Tày xuất hiện từ rất sớm khoảng hơn 2000 năm trước, các tộc người khác di cư tới sau thậm chí mới vài ba trăm năm. Người Tày sống rải rác ở hầu khắp các tỉnh thượng du và trung du Bắc Bộ, tập trung đông nhất ở các tỉnh Lạng Sơn, Cao bằng, Bắc Thái, Hà Giang, Tuyên Quang. Đây là dân tộc đông người ở miền Bắc. Người Tày vốn thuộc nhóm Âu Việt trong khối Bách Việt mà địa bàn cư trú là miền Bắc Việt Nam và miền Hoa Nam Trung Quốc. Sau người Việt sống ở vùng đồng bằng phì nhiêu, người Tày sinh cơ lập nghiệp ở những vùng được thiên nhiên ưu đãi nhất. Đó là những cánh đồng miền núi, những thung lũng ruộng bậc thang chung quanh có rừng cây, suối nước, đồi cỏ, khí hậu trong lành rất thuận tiện cho việc trồng trọt, chăn nuôi đặc biệt là việc trồng các loại hoa màu, các cây công nghiệp, cây ăn quả.

Từ xưa đến nay, đồng bào Tày vốn có lòng yêu nước. Sống ở vùng đất địa đầu tổ quốc, đồng bào hiểu hơn ai hết dã tâm xâm lược nước ta của Trung

Quốc. Ngay từ thuở bình minh của lịch sử, dưới sự lãnh đạo của người đứng đầu bộ lạc An Dương Vương Thục Phán, nhân dân đã đánh đuổi được đế quốc mạnh nhất châu Á thời bấy giờ. Suốt chiều dài lịch sử, đồng bào Tày luôn có công lớn trong việc đấu tranh và bảo vệ tuyến đầu tổ quốc trước nạn xâm lăng của đế quốc phương Bắc và phương Tây.

1.4.1.2. Văn hoá

Người Tày thờ tổ tiên là chính, đồng thời thờ một số vị Thần, Phật thường thấy trong Phật giáo như Phật bà Quan Âm, trong Đạo giáo như Hắc Hồ Huyền Đàn, Hoa Vương, Thánh Mẫu vv... Trong khi làm ma chay cúng bái, đồng bào dùng một số nghi thức trong Thọ mai gia lễ”. Tín ngưỡng của đồng bào Tày bắt nguồn từ thuyết vạn vật có linh hồn, chủ nghĩa đa thần nguyên thủy, tục thờ thần dòng họ, tục tin ở rất nhiều thứ ma gọi là “phi” kết hợp với một số yếu tố Đạo giáo, Phật giáo, Khổng giáo do những người làm nghề cúng bái đem truyền bá trong dân gian.

Những ngày hội, ngày tết truyền thống trong đồng bào Tày cũng như nhân dân Việt Nam nói chung đều là những ngày tết nông nghiệp. Mỗi ngày tết trong năm đều có ý nghĩa riêng, có những nghi lễ và đồ cúng riêng, thường là tiêu biểu cho từng mùa.

Tiếng Tày thuộc ngôn ngữ Tày - Thái, rất gần với tiếng Việt về hệ thống âm thanh và ngữ pháp. Tiếng nói Tày phong phú về những từ cơ bản chỉ những sự vật cụ thể có liên quan đến thiên nhiên và mọi mặt sinh hoạt của con người. Nhưng hầu hết những từ diễn đạt khái niệm trừu tượng, những danh từ văn học nghệ thuật, khoa học kỹ thuật đều mượn trong vốn từ Hán Việt, tiếng Việt, tiếng Hán.

1.4.1.3. Truyện cổ tích Tày

Đồng bào Tày có một kho tàng truyện cổ tích rất phong phú. Từ sau cách mạng tháng Tám, truyện cổ dân gian Tày đã được sưu tầm, xuất bản trong nhiều công trình như: *Truyện cổ Tày Nùng* [60], *Truyện cổ tích miền núi* [50], *truyện cổ Việt Bắc* [62], *Truyện cổ dân các dân tộc ít người Việt Nam* [75]...

Nội dung truyện cổ tích Tày phong phú, lành mạnh, có tác dụng nâng cao lòng tự hào dân tộc, giáo dục lòng yêu quê hương đất nước, đề cao chính nghĩa. Phần lớn các truyện nói lên đạo đức, tài năng của những người bình dân. Đó là chàng học trò nghèo nhưng chăm chỉ học hành và tốt bụng (*Viên ngọc cóc*), là người em Nông Châu hiền lành, thương yêu anh trai hết mình (*Hai anh em*), tài tung còn rất cao và đẹp mắt của Ý Pịa (*Tung còn lấy được vợ tiên*). Những chàng trai, cô gái ăn ở hiền lành có phẩm chất đạo đức đó, tuy lúc đầu gặp nhiều đau khổ nhưng về sau được hưởng hạnh phúc. Chàng học trò nghèo (*Viên ngọc cóc*) đỗ đạt cao và được làm phò mã, người em Nông Châu (*Hai anh em*) được sống hạnh phúc, giàu sang bên người vợ hiền thực, chung thuỷ của mình mãi mãi Chàng Ý Pịa (*Ý Pịa*) nghèo khổ bị khinh bỉ cuối cùng đã lấy được nàng tiên xinh đẹp và hưởng cuộc sống giàu sang. Truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Tày còn đả kích bọn hôn quân, bọn bạo chúa, nịnh thần, cường hào, ác bá, bọn người tham lam gian ác không tránh khỏi bị trừng phạt. Tên Tài Vòong (*Viên ngọc cóc*) tham lam, tráo trở bị bắt nhốt ngục. Mẹ con mụ dì ghẻ (*Tua Gia, Tua Nhi*) thâm hiểm, độc ác cuối cùng đều phải chết...

Ngoài ra, truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Tày còn đề cao lòng chung thuỷ vợ chồng, tình bè bạn, giàu nghèo có nhau, sống chết có nhau. Có truyện giáo dục người ta cải tà quy chính, cho rằng những người có tội biết hối cải, lấy công chuộc tội vẫn được thần phạt phù hộ và vẫn được hưởng hạnh phúc như mọi người...

1.4.2. Dân tộc Thái và truyện cổ tích Thái

1.4.2.1. Địa bàn cư trú

Dân tộc Thái là dân tộc thiểu số có số dân tương đối đông ở nước ta sau dân tộc Kinh với khoảng 80 vạn dân. Địa bàn cư trú của người Thái tập trung ở miền Tây Bắc của tổ quốc gồm 6 tỉnh: Sơn La, Lai Châu, Hoàng Liên Sơn, Hà Sơn Bình, Thanh Hoá và Nghệ Tĩnh. Ngoài ra người Thái còn sống rải rác nhiều nơi khác trong cả nước, trong đó đáng kể là tỉnh Lâm Đồng. Đồng bào

Thái bao gồm nhiều ngành trong đó chủ yếu là Thái Đen (Táy Đăm) và Thái trắng (Táy Đón). Do địa bàn cư trú và những cuộc thiên di lớn từ những thiên niên kỷ thứ nhất và thứ hai sau công nguyên, các ngành Thái đen và Thái trắng này đã chịu ảnh hưởng của nhiều nền văn hoá và nhân chủng của các cư dân địa phương nơi họ đi qua. Vì thế ngày nay một số nhóm Thái đen đã có sự pha trộn của dân tộc Lào. Còn ngành Thái trắng ở Hoàng Liên Sơn và Hoà Bình đã chịu ảnh hưởng đậm nét của văn hoá Tày nên ngày nay đã Tày hoá. Chính yếu tố này đã tác động tới nền văn hoá lâu đời của người Thái và tạo nên sự giao thoa văn hoá lâu đời của người Thái và tạo nên sự giao thoa văn hoá, văn học dân gian giữa các dân tộc trong cùng một vùng cư trú.

Nơi sinh sống của người Thái là vùng núi phía Bắc. Làng bản của họ thường ở nơi núi non hiểm trở xen kẽ với vùng đồi thoải nối tiếp nhau. Khắp miền đất được bao phủ bởi rừng cây nhiệt đới xanh tốt quanh năm. Thiên nhiên ở đây vừa hùng vĩ, vừa thơ mộng là yếu tố quan trọng ảnh hưởng tới đời sống sinh hoạt cùng những phong tục tập quán đặc sắc của đồng bào Thái. Chính vị trí địa lý này đã tạo nên chất trữ tình, thơ mộng trong dân ca, trong những câu truyện cổ và ảnh hưởng không nhỏ đến quan niệm sống của đồng bào Thái trong nhiều thế kỷ qua.

Khi đến Việt Nam, người Thái đã biết làm ruộng nước. Cư dân Thái thường tụ cư ở các vùng thung lũng và có trình độ cao trong canh tác lúa nước với các biện pháp như dùng cày có trâu kéo, thâm canh làm thủy lợi... Ngoài ra họ còn sống bằng nghề nương rẫy với một số cây, củ, quả dùng làm thức ăn và cung cấp những nhu cầu yếu phẩm cần thiết để đáp ứng nhu cầu về quần áo, chăn, màn, đệm... Cuộc sống của cư dân Thái chủ yếu là theo phương thức tự cấp, tự túc. Họ sống dựa vào rừng và suối bởi đó là nơi cung cấp nhiều nguồn thực phẩm quý góp phần cải thiện bữa ăn và làm phong phú cho đời sống vật chất của họ. Vì thế, cuộc sống của người Thái luôn thích nghi và hoà đồng với thiên nhiên. Yếu tố này đã ảnh hưởng đến những câu chuyện cổ thời tiền sử.

Một số nghề thủ công truyền thống đã phát triển, đặc biệt là thêu thùa, may vá đã trở thành những điều kiện không thể thiếu trong tục lệ hôn nhân khi con gái về nhà chồng. Điều kiện kinh tế vật chất của người Thái đã ảnh hưởng lớn đến đời sống văn hoá, tinh thần và liên quan chặt chẽ tới quan niệm sống của mọi thời đại.

1.4.2.2. Văn hoá

Về mặt văn hoá vật chất, dân tộc Thái định cư thành bản, mường. Đơn vị cư trú nhỏ nhất là bản. Người Thái ở nhà sàn bằng gỗ rất đẹp, chắc, có bốn mái khum tựa mai rùa với nhiều khâu cút ở hai đầu hồi. Trong nhà không có vách ngăn, cột lại lẩn nên rất thoáng đãng, rộng rãi. Đồ đạc trong nhà đơn giản như ghế mây, phen trái sàn, đệm bông gạo để ngồi, chăn, màn... Trang phục của người Thái cơ bản là giống nhau. Trang phục nữ rất đặc sắc gần với trang phục các cư dân bản địa ở miền Đông Nam Á. Phụ nữ Thái luôn là khởi nguồn cho các sáng tác văn học kim cổ. Họ là đối tượng được phản ánh nhiều trong các tác phẩm văn nghệ dân gian.

Thiết chế gia đình người Thái theo truyền thống phụ hệ. Từ rất sớm đã xuất hiện hình thức tổ chức xã hội theo kiểu phong kiến sơ kỳ, điển hình là chế độ Phià tạo ở người Thái. Cũng như người Tày, người Thái thờ cúng tổ tiên và chịu ảnh hưởng của Khổng giáo, Phật giáo, Đạo giáo ở các mức độ khác nhau. Nhiều giá trị văn hoá của họ ảnh hưởng không ít đến các tộc người khác trong vùng.

Tiếng Thái thuộc ngôn ngữ Tày - Thái. Ở nhiều nơi, tiếng Thái đã trở thành ngôn ngữ giao tiếp chung của địa phương. Một số cư dân có chữ viết riêng, theo mẫu tự Ấn Độ hoặc chữ tượng hình.

1.4.2.3. Truyện cổ tích Thái

Trong kho tàng văn nghệ dân gian của dân tộc Thái, truyện cổ tích là thể loại chiếm số lượng nhiều hơn cả. Ta có thể kể tên một số công trình sưu tầm và biên soạn truyện cổ tích Thái như: *Truyện dân gian Thái* [45], *Truyện cổ tích miền núi* [50], *Truyện cổ dân tộc Thái* [73], *Tổng tập Văn học dân gian*

các dân tộc thiểu số Việt Nam [78]... Truyện cổ tích Thái có những nét đặc sắc riêng về nội dung cũng như hình thức. Về mặt hình thức, nó là thể loại kể miệng, biểu đạt phong phú nhưng lại khá đơn giản dễ hiểu, dễ kể lại cho nhau nghe, qua nhiều thế hệ gọt rũa... Về mặt nội dung, ta có thể tìm thấy trong truyện cổ tích Thái những hiểu biết khá đầy đủ từng bước phát triển về nhận thức, tư duy, những mơ ước khát vọng của dân tộc này với thế giới xung quanh mình. Có thể tìm thấy trong truyện những hình thức phản ánh và giáo dục xã hội phong phú. Thế giới truyện cổ tích của dân tộc Thái đa dạng về nội dung phản ánh và lãng mạn trong cách xây dựng hình tượng. Các câu chuyện mang ý nghĩa xã hội, bênh vực người nghèo, ca ngợi tình yêu chung thủy, son sắt, bênh vực cho lẽ phải... đậm đà màu sắc dân tộc.

Thế giới truyện cổ tích Thái là thế giới cuộc sống thực của con người trong đó phản ánh khá rõ những mối quan hệ xã hội, mối quan hệ giữa người với người, những quan niệm về cuộc sống, tình yêu, vũ trụ, về nhân sinh quan, thế giới quan. Hơn nữa, thế giới của truyện cổ tích Thái còn là trí tuệ bay bổng, lãng mạn, là trí tưởng tượng phong phú để tạo ra một không gian cổ tích huyền hoặc, bí ẩn, kỳ ảo, mộng mơ và có sức hấp dẫn lôi cuốn đến mê say lòng người. Cái thực và cái ảo ấy một mặt tạo ra giá trị phản ánh hiện thực của cuộc sống con người, mặt khác thể hiện những ước mơ khát vọng, những nguyện vọng chính đáng của nhân dân về một xã hội công bằng, ấm no, tự do, hạnh phúc.

Có thể tìm thấy trong kho tàng truyện cổ tích Thái muôn mặt của đời sống sinh hoạt đời thường. Đó là cuộc sống lao động sản xuất, là mối quan hệ giai cấp, quan hệ gia đình. Đó cũng là những quan niệm về hạnh phúc, tình yêu, về cách đối nhân xử thế. Giống như truyện cổ tích của các dân tộc khác, nhân vật trong truyện cổ tích Thái là những con người bình thường xuất thân từ những gia đình lao động nghèo khó (chỉ có một số ít xuất thân từ tầng lớp quý tộc, con quan, giàu có). Họ là những chàng mồ côi, người em út, những mẹ già... Cuộc sống quanh năm gắn với nương rẫy, hạt lúa, bẹ ngô nhưng nuôi

những khát vọng, những ước mơ cao đẹp. Thế giới truyện cổ tích Thái giàu màu sắc kỳ ảo, bay bổng, trữ tình. Ở đó có chàng mồ côi lấy được vợ Tiên (*Chàng Bả Khó*), có mối tình trở thành bất tử (*Sự tích chim từ quy*), có chiếc gậy thần giết kẻ tham lam, cứu người hiền thảo (*Tạo Xăng*), có cô gái đẹp với mái tóc thơm kỳ diệu (*Nàng Phôm Hóm*),... Ở đó, thế giới của thường luồng muôn hình vạn trạng, biết biến hoá tài tình đã kéo thế giới của con người hoà hợp cùng thế giới của loài vật. Ở đó cũng có những mục yêu tinh độc ác, nhiều phù phép hại người. Tất cả tạo thành thế giới của “cái thiện” và “cái ác” cùng với cuộc đấu tranh cho cái thiện thắng thế thể hiện ước mơ, khát vọng của nhân dân. Và dù có biểu hiện dưới hình thức nào, với cốt truyện và nhân vật nào ta cũng nhận ra một không gian cổ tích thấm đẫm hương vị, sắc màu dân tộc Thái.

Tiểu kết: Qua việc tìm hiểu một số vấn đề lý thuyết và cơ sở thực tiễn liên quan đến mô típ trong truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Tày, Thái, có thể rút ra kết luận như sau: Truyện cổ tích là một giấc mơ đẹp, phản ánh mối quan hệ giữa con người với con người, con người với thiên nhiên nhằm thể hiện ước mơ khát vọng của nhân dân lao động về một xã hội công bằng dân chủ. Trong ba tiểu loại của truyện cổ tích, đặc sắc nhất là mảng truyện cổ tích thần kỳ với sự xuất hiện của hai tuyến nhân vật chính diện và phản diện, qua đó thể hiện quan niệm của nhân dân ta về cái Thiện và cái Ác. Ngày nay, khi nghiên cứu về truyện cổ tích, các nhà khoa học quan tâm tới việc nghiên cứu mô típ trong truyện. Bởi mô típ là những công thức có tính ước lệ, biểu trưng nghệ thuật của một cốt truyện và thường được lặp đi lặp lại ghi nhận những ấn tượng mạnh mẽ về thực tại. Bên cạnh những vấn đề lý thuyết, vấn đề về cơ sở thực tiễn như địa bàn cư trú, văn hoá, kho tàng truyện cổ tích của dân tộc Tày, Thái có ý nghĩa lớn trong việc nghiên cứu đề tài. Địa bàn cư trú dân tộc Tày, Thái đa dạng gồm nhiều núi đồi trập trùng, hiểm trở, nhiều thung lũng rộng lớn. Đây là hai dân tộc có dân cư đông đúc, định cư lâu đời và có nền văn hoá đóng vai trò trung tâm trong các tiểu vùng. Văn hoá dân tộc Tày, Thái vừa phong phú, đa dạng

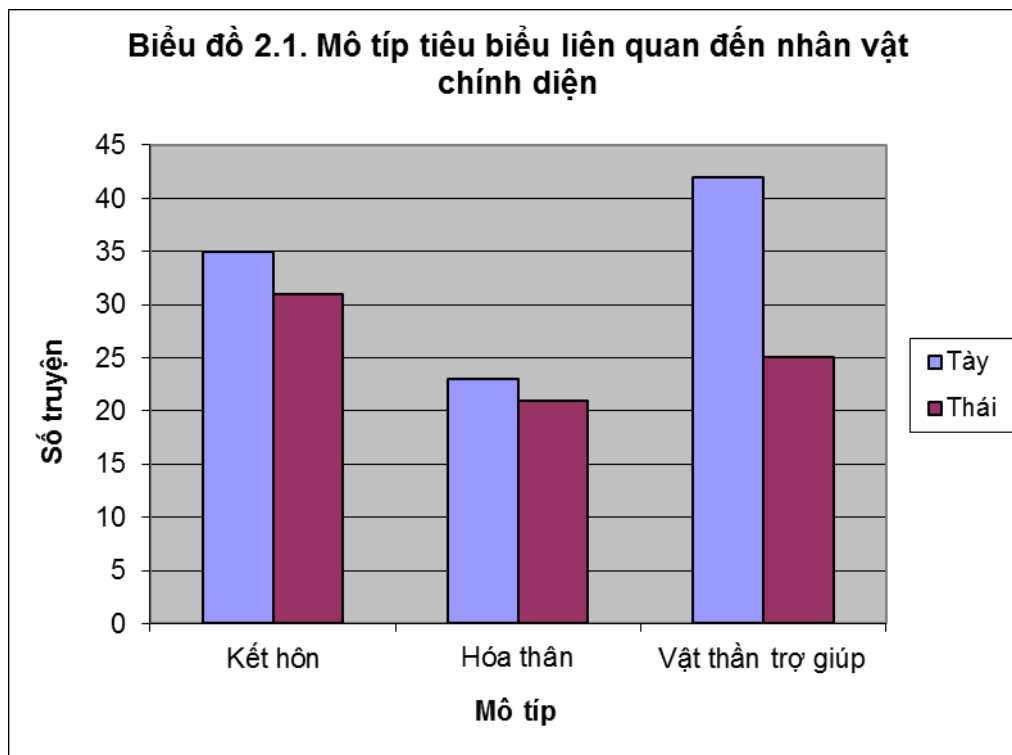
vừa đặc sắc được thể hiện rõ trong kho tàng truyện cổ tích và đặc biệt là mảng truyện cổ tích thần kỳ của hai dân tộc này. Từ việc khái quát một số quan niệm về truyện cổ tích, truyện cổ tích thần kỳ, nhân vật chính diện, nhân vật phản diện, mô típ và việc tìm hiểu truyện cổ tích từ mô típ, đồng thời, trên cơ sở thực tiễn về địa bàn cư trú, văn hoá, kho tàng truyện cổ tích của dân tộc Tày, Thái, ta khái quát được một số mô típ tiêu biểu trong truyện cổ tích thần kỳ Tày, Thái.

Chương 2

MÔ TÍP TIÊU BIỂU LIÊN QUAN ĐẾN NHÂN VẬT CHÍNH DIỆN

Khi nghiên cứu về hệ thống nhân vật chính diện, ta thấy có một số mô típ liên quan đến loại nhân vật này như mô típ sinh nở thần kỳ, mô típ thử thách và vượt qua thử thách, mô típ phân chia tài sản không công bằng, mô típ sự biến hoá của yếu tố trợ giúp thần kỳ, mô típ đoàn tụ và trừng phạt... Tuy nhiên, trong thế giới truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Tày, Thái có một số mô típ liên quan đến nhân vật chính diện xuất hiện trở đi trở lại và làm nên giá trị đặc sắc của mảng văn học này. Ta có thể kể đến ba mô típ đó là: mô típ kết hôn, mô típ hoá thân, mô típ vật thần trợ giúp.

Chúng tôi khảo sát 117 truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Tày, Thái thì có 109 truyện xuất hiện trở đi trở lại ba mô típ: mô típ kết hôn, mô típ hoá thân và mô típ vật thần trợ giúp. Tần số xuất hiện các mô típ được thể hiện cụ thể qua biểu đồ dưới đây:



Nhìn vào bảng thống kê, ta thấy mô típ kết hôn xuất hiện ở 66 truyện, trong đó truyện cổ tích thần kỳ Tày có 35 truyện chiếm 53%, truyện cổ tích

thần kỳ Thái có 31 truyện chiếm 47%. Mô típ hoá thân có trong 44 truyện, trong đó, dân tộc Tày có 23 truyện chiếm 52%, dân tộc Thái có 21 truyện chiếm 48%. Mô típ vật thần trợ giúp xuất hiện trong 67 truyện, trong đó, dân tộc Tày có 42 truyện 63,7%, dân tộc Thái có 25 truyện chiếm 37,3%.

Như vậy, trong ba mô típ trên thì mô típ kết hôn và mô típ vật thần trợ giúp xuất hiện với tỉ lệ tương đương nhau. Cuối cùng là mô típ hoá thân.

2.1. Mô típ kết hôn

2.1.1. Khảo sát chung

Từ xưa đến nay, hôn nhân vốn là chuyện hệ trọng cả đời của con người. Nhất là đối với những người nghèo, việc dựng vợ gả chồng là một vấn đề hết sức lớn lao. Ước mơ lấy được vợ (chồng) đẹp đẽ, tài giỏi, có được gia đình hạnh phúc êm ấm là khát khao muôn đời của con người. Khát khao cháy bỏng ấy đã được nhân dân ta gửi gắm trong thế giới cổ tích. Chính vì vậy, ta không ngạc nhiên khi mô típ kết hôn lại xuất hiện với tần số dày đặc trong thể loại truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Tày, Thái. Khảo sát 109 truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Tày, Thái thì có tới 66 truyện có mô típ kết hôn. Mô típ này cùng với mô típ vật thần trợ giúp chiếm tỉ lệ nhiều hơn cả so với mô típ hoá thân.

Mô típ kết hôn xuất hiện nhiều ở kiểu truyện người mồ côi, người con riêng, người em út. Nhân vật chính ở đây thường là những chàng trai, cô gái mồ côi nghèo khổ, cô đơn, vất vả, không người thân thích, không nơi nương tựa. Đó là anh chàng học trò nghèo (*Viên ngọc cóc*), chàng mồ côi (*Nàng tiên lấy anh chàng mồ côi*), chàng chăn ngựa (*Móng chân con nai vàng*), Phiêng Cồn (*Sự tích chị Hằng*), Ở Pjạ, Cầu Khây trong các tác phẩm cùng tên... Những người con gái út, người con trai út bị anh chị bắt nạt, đối xử bất công cũng là nhân vật chính trong các cuộc hôn nhân này. Nhân vật người em Nông Châu (*Hai anh em*), cô em (*Con chuột lông đỏ*), người em (*Ba chị em gái và người chồng thường luông*)...là những ví dụ tiêu biểu. Ngoài ra, những người con riêng bị di ghẻ và người chị em cùng cha khác mẹ đối xử tàn nhẫn cũng là

đối tượng xuất hiện nhiều ở mô típ kết hôn. Đó là nàng Tua Tềnh (*Tua Tềnh - Tua Nhì*), người chị (*Người con riêng*)... Dù các nhân vật này là nam hay nữ, dù có hoàn cảnh hay địa vị khác nhau nhưng đều có hình thức và bản chất tốt đẹp giống nhau. Những chàng trai, chàng hoàng tử út thường khoẻ mạnh, khôi ngô, tuấn tú, dũng cảm như hoàng tử Slam (*Sự tích vạt áo ngắn trong áo chàm người Tày*) hay chàng hoàng tử (*Hoàng tử lấy vợ xấu xí*) đều là những chàng hoàng tử khôi ngô, giỏi võ nghệ, giàu tình yêu thương. Những chàng mồ côi có đức tính hiền lành, thật thà, chăm chỉ lao động, biết yêu thương, cứu giúp loài vật và những người rơi vào cảnh ngộ éo le. Tiêu biểu như chàng mồ côi (*Mất tai, mất tóc*) là một anh chàng khoẻ mạnh, cần cù lao động và có lòng tốt nên được các bậc già cả, các cô con gái và các em bé rất mực quý mến. Chàng học trò (*Viên ngọc cóc*) không những chăm chỉ đèn sách lại biết cứu giúp người gặp nạn là Tài Vòong chết còng queo mà chàng gặp trên đường đi. Người em Nông Châu (*Hai anh em*) lao động chăm chỉ, khéo léo đặc biệt là rất dũng cảm, mưu trí giết hết bọn Vắn cứu dân làng. Khi chàng có hai người vợ xinh đẹp, có cuộc sống ấm êm vẫn không quên đi tìm anh về cùng chung sống... Còn những cô gái mồ côi hay em út thường xinh đẹp, tốt bụng, làm lưng đảm đang, khéo léo, giàu tình yêu thương nên được mọi người yêu quý. Tiêu biểu là nàng Tua Tềnh xinh đẹp, nét na lại khéo léo biết dệt vải lợp nhà. Người chị (*Người con riêng*) dũng cảm khi phải vào rừng trông nom nương rẫy và vật nuôi khác hẳn với cô em cùng cha khác mẹ vừa lười biếng lại vừa hèn nhát.

Mô típ kết hôn có cấu trúc như sau: các nhân vật chính là các chàng trai, cô gái nghèo khổ, mồ côi hoặc người con riêng, công chúa út, hoàng tử út có thể hình thức xấu xí hoặc nghèo khổ bị khinh bỉ, chê bai -> do chăm chỉ lao động, hiền lành, tốt bụng, yêu thương, thông cảm với người nghèo khó hơn mình -> gặp được đối tượng kết hôn lý tưởng -> trải qua thử thách trong hôn nhân -> cuối cùng được hưởng cuộc sống giàu sang và hạnh phúc bên người bạn đời của mình mãi mãi. (Tuy nhiên cũng có những trường hợp họ không

vượt qua được khó khăn, không đến được với nhau hoặc kết hôn rồi nhưng phải chịu cảnh chia lìa)

2.1.2. Các dạng thức của mô típ kết hôn

Đối tượng kết hôn trong truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Tày, Thái rất phong phú. Đó có thể là chàng trai, cô gái đẹp đẽ nhất vùng như chàng mồ côi chăn ngựa được kết hôn với cô gái xinh đẹp nhất vùng trong truyện “Móng chân con nai vàng”, nàng Phôm Hóm kết duyên cùng chàng trai đẹp nhất vùng trong truyện “*Nàng tóc thơm*”. Công chúa, hoàng tử, vua là đối tượng kết hôn mà nhiều người mơ ước. Và đặc biệt là người trần kết hôn với những nàng tiên - nhân vật có tài sắc khác người thường. Người trần còn kết hôn với đồ vật hoặc con vật do người hoặc tiên đội lột như kết hôn với quả trứng (*Nàng tiên trứng, Cầu Khây*), kết hôn với con vật như thường luồng, con rùa, con cóc, con chuột, con khỉ do thần tiên đội lột... Như vậy, đối tượng kết hôn trong truyện cổ tích thần kỳ Tày, Thái rất lý tưởng. Căn cứ vào đối tượng kết hôn, ta có thể chia mô típ kết hôn thành các dạng thức cụ thể sau:

Dạng “*người trần kết hôn với chàng trai hoặc cô gái đẹp nhất vùng*” là dạng quen thuộc trong truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc dân tộc Tày, Thái. Qua khảo sát, ta thấy có 12 truyện của Tày, Thái có đối tượng này chiếm 18,2% trên tổng số các loại đối tượng kết hôn. Dạng mô típ này tạo ra nét đặc sắc riêng của truyện cổ tích dân tộc Tày, Thái so với truyện của người Việt. Nó thể hiện quan niệm hết sức dung dị, thực tế. Những con người có lý tưởng không phải là con người có địa vị (thường được gọi là nhân vật đế vương), không phải là lực lượng siêu nhiên chỉ có trong niềm tin và tâm thức như Tiên, Thần... mà đó là những con người dung dị, đẹp theo chuẩn mực của con người miền núi. Họ thường là xinh đẹp nhưng quan trọng hơn là khoẻ mạnh, chăm chỉ, có những tài năng đặc trưng như thổi kèn, xe tơ...

Tuy nhiên cũng có thể thấy, ước mơ dung dị bắt nguồn từ thực tế đời sống ấy vẫn chất chứa đầy tính lãng mạn và sự lý tưởng. Bởi đó là những chàng

traí hay cô gái ưu tú nhất vùng, nhất bản, nhất mừng. Họ vừa có vẻ đẹp hình thức, tài năng, tâm hồn nên được mọi người quý mến. Họ là ước mơ của bao nhiêu chàng trai, cô gái cùng lứa tuổi mong nên duyên vợ chồng, đặc biệt là những chàng trai cô gái nghèo, mồ côi. Những người con trai, con gái đẹp nhất vùng ấy đáng lẽ phải lấy người vợ, người chồng môn đăng hộ đối, hưởng cuộc sống có quyền lực, giàu sang. Nhưng họ lại lựa chọn những chàng trai, cô gái nghèo, mồ côi, thậm chí là đồ vật, con vật để kết hôn. Ta có thể bắt gặp mô típ này trong một số tác phẩm tiêu biểu như “*Mất tai, mất tóc*”, “*Móng chân con nai vàng*”, “*Nàng Phôm Hóm*”, “*Chàng Quan Triều*”...

Trong truyện cổ tích thần kỳ của người Tày có 6 truyện xuất hiện dạng thức này. Tiêu biểu, truyện “*Móng chân con nai vàng*”, cô út là cô gái xinh đẹp, nét na nhất vùng nhưng lại đồng ý kết hôn cùng anh chàng chẵn ngựa. Quyết định đó của cô khiến cha cô nổi giận, các chị dè bủ, khinh thường. Cha cô cho trói cả hai người thả trôi sông. Nhưng nhờ có thần tiên giúp đỡ nên họ đã thoát chết, nên duyên vợ chồng và cứu giúp được dân làng thoát khỏi nạn chết đói. Chàng trai trong truyện *Nàng tóc thơm* cũng là một chàng trai đẹp đẽ ở dưới miền xuôi. Chàng có thể kết hôn với bất kì cô gái nào trong vùng. Nhưng chỉ vì cái tóc thơm, chàng đã quyết lặn lội lên rừng tìm cho được người con gái có mái tóc thơm và cưới làm vợ mặc dù đó là người con gái mồ côi, sống cô cút trong rừng sâu. Họ đã trải qua nhiều thử thách, diệt được con ma trong quả sung, diệt được kẻ háo sắc Cun Phấn và sống bên nhau hạnh phúc.

Với truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Thái, dạng đối tượng kết hôn là những *Chàng trai, cô gái đẹp nhất vùng* cũng xuất hiện trong 6 truyện. Mô típ này thường thấy ở kiểu truyện người con riêng hoặc người mồ côi. Ví dụ trong truyện “*Hát lên chú cày hương!*”, chàng trai mồ côi nghèo khổ nhờ có con cày hương biết hát đối rất hay nên đã lấy được cô gái đẹp nhất vùng về làm vợ. Trong truyện “*Cái cò và em bé mồ côi*”, chàng mồ côi Páu không có bố mẹ ông bà nhưng chàng rất chăm chỉ hay giúp đỡ người khác. Chính vì vậy, chàng

được cái cò giúp đỡ tìm được bố mẹ nuôi, cho mượn bộ lông hổ. Với trí thông minh và lòng gan dạ, dũng cảm, chàng đã giết được lũ hổ ác cứu sống dân làng. Dân làng tôn chàng làm “thần bản làng, thần núi rừng” và chàng đã lấy được cô Lã xinh đẹp và hát hay nhất vùng.

Dạng đối tượng là nhân vật đế vương như *công chúa, hoàng tử, vua hoặc tào mường*” là dạng đối tượng xuất hiện nhiều nhất trong các đối tượng kết hôn. Tổng kết truyện cổ tích thần kỳ của hai dân tộc Tày, Thái có 21 truyện chiếm 31,8%, trong đó dân tộc Tày có 9 truyện và dân tộc Thái có 12 truyện.

Ta có thể kể tên một số tác phẩm tiêu biểu xuất hiện mô típ ở dạng này trong truyện của dân tộc Tày như: “*Chàng mồ côi và ông Pọt khó tính*”, “*Tua Tềnh, Tua Nhì*”, “*Cái túi trí khôn*”, “*Chàng câu cá*”, “*Viên ngọc ước*”, “*Cái gậy thần*”... Mô típ này thường xuất hiện ở kiểu truyện người mồ côi hoặc người con riêng. Những chàng trai, cô gái mồ côi mặc dù nghèo khổ nhưng chăm chỉ, khéo léo, tốt bụng trải qua các thử thách vô cùng khó khăn đã được kết hôn cùng công chúa, hoàng tử hoặc nhà vua. Trong truyện “*Chàng mồ côi và ông Pọt khó tính*”, chàng mồ côi trải qua bao suối đèo gặp được ông Pọt giúp nhiều người dân giải đáp các thắc mắc thì cũng là lúc chàng có đủ các đồ thách cưới mà nhà vua đưa ra. Đó là một chiếc vẩy vàng của con cá chép sáng như ngọc, một sợi tóc dài ba sải, một gióng trúc dài ba gang. Chàng vượt qua được thử thách vua giao nên vua đành gả con gái cho. Mồ côi đến đón công chúa về nhà chung sống với mẹ già hạnh phúc đến tận ngày đầu bạc, răng long. Trong truyện “*Tua Tềnh, Tua Nhì*”, vào đầu mùa xuân, nhà vua cho mở hội đua tài thi sắc cho những người con gái trong cả nước để hoàng tử kén làm vợ. Tua Tềnh đã vượt qua được các thử thách vua đưa ra như dệt vải đủ để lợp được căn nhà lớn, lặn trúng vào vũng đào và đi vừa chiếc giày tìm thấy dưới suối. Nàng được sánh duyên cùng hoàng tử và chẳng bao lâu hoàng tử lên làm vua và nàng trở thành hoàng hậu. Nàng bị mẹ con Tua Nhì ghen ghét, tìm mọi

cách hãm hại để cướp chồng và hưởng gia tài. Cuối cùng, Tua Tềnh cũng được đoàn tụ cùng chồng con và sống hạnh phúc bên nhau mãi mãi.

Dạng đối tượng là nhân vật đế vương như *công chúa, hoàng tử, vua hoặc tạo mệnh* là mô típ xuất hiện nhiều nhất trong truyện cổ tích thần kỳ của người Thái. Chúng tôi tìm thấy 12 truyện mang mô típ này. Một số truyện tiêu biểu như “*Khả Sắc Sía*”, “*Lin Thông và Can*”, “*Tạo Nộc Nọi*”, “*Anh Khó và mụ yêu tinh*”, “*Ý Uời, Ý Nọng*”... Mô típ kết hôn với công chúa, hoàng tử hay vua, tạo mệnh thường xuất hiện ở kiểu truyện người mồ côi và người con riêng. Lấy truyện “*Ý Uời, Ý Nọng*” làm ví dụ. Nàng Ý Uời sớm mồ côi mẹ nên bị mẹ con mụ dì ghẻ ra sức bóc lột sức lao động và đối xử tàn nhẫn. Nàng bỏ nhà đi vào rừng sâu. Được con hổ ban cho quần áo, trang sức đẹp, nàng đã gặp được tạo Chun Khương đi săn trong rừng. Tạo đã đưa nàng về làm vợ. Nàng đã sinh một cậu con trai và sống êm ấm cùng nhà vua. Thế nhưng, nàng liên tục bị mẹ con mụ dì ghẻ tìm cách hãm hại để cướp chồng nàng và hưởng gia tài. Trải qua bao thử thách, cuối cùng nàng đã được đoàn tụ và sống hạnh phúc cùng chồng con.

Mô típ kết hôn có dạng “*người trần kết hôn với tiên hoặc người nhà Trời*” là một dạng rất đáng chú ý và đặc sắc trong truyện cổ tích dân tộc Tày, Thái. Đó là những nhân vật lý tưởng theo quan niệm của nhân dân lao động xưa khi niềm tin về lực lượng siêu nhiên tự nhiên còn rất đậm nét. Đó cũng là dạng đối tượng đặc trưng của truyện cổ tích thần kỳ với vai trò quan trọng không thể yếu yếu tố thần kỳ. Trong 66 truyện cổ tích thần kỳ có mô típ kết hôn thì có 11 truyện xuất hiện đối tượng kết hôn là tiên hoặc người nhà Trời chiếm 16,7%. Dạng này xuất hiện chủ yếu ở những truyện về người mồ côi. Ta có thể kể tên một số tác phẩm tiêu biểu như: “*Ý Pịa*”, “*Lấy vợ tiên*”, “*Nàng tiên lấy anh chàng mồ côi*”...

Truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Tày có 6 truyện xuất hiện dạng thức “*người trần kết hôn với tiên hoặc người nhà Trời*”. Ta có thể phân tích một số tác phẩm tiêu biểu để thấy rõ sự đặc sắc của dạng thức này. Chàng mồ côi Ý Pịa trong truyện cùng tên là chàng trai chăm chỉ, khoẻ mạnh, có tài tung còn. Chính vì vậy, chàng đã lấy được nàng tiên làm vợ và có cuộc sống sung sướng, hai vợ chồng hạnh phúc bên nhau mãi mãi. Truyện “*Lấy vợ tiên*” kể về anh chàng mồ côi nhà rất nghèo, ngày ngày phải vào rừng kiếm củi để lấy tiền mua gạo nuôi thân và nuôi mẹ. Thấy chàng mồ côi chăm chỉ, hiếu thảo, nàng tiên đã để hổ tha mình đi để thử lòng chàng trai. Chàng mồ côi không quản tính mạng quyết giết con hổ để cứu sống cô gái. Nàng tiên đã ngỏ ý xin làm vợ chàng để đền đáp công cứu mạng. Nhờ phép thuật nàng tiên đã giúp chàng mồ côi trở nên giàu có, sung sướng. Nhưng cuối cùng, nàng tiên trở về trời để mồ côi kết hôn cùng hai nữ tướng. Như vậy trong cùng một mô típ, người Tày có đến hai quan niệm về thế giới trần-tiên. Một mặt, họ quan niệm, người phàm trần có thể hạnh phúc cùng người cõi tiên, xoá bỏ ranh giới giữa hai thế giới phàm tục và thần tiên. Theo quan niệm này, người trần kết hôn với nàng tiên có thể hạnh phúc mãi mãi. Bên cạnh đó cũng có quan niệm cho rằng cõi tiên gắn với cái hư vô, không tồn tại trong cuộc đời thực. Do vậy, kết hôn với người cõi tiên rất khó tìm thấy hạnh phúc nơi trần thế. Quan niệm này được thể hiện qua lời của nàng tiên trong truyện “*Lấy vợ tiên*”: “*Thiếp là người nhà trời, không thể ăn đời ở kiếp với chàng được, sớm muộn thiếp sẽ phải trở lại nhà Trời. Chàng nên lấy hai người này làm vợ. Họ mới thật đúng là vợ chàng.*” [dẫn theo 62, tr.253].

Dạng mô típ “*Người trần kết hôn với tiên hoặc với người nhà Trời*” cũng là mô típ trở đi trở lại trong truyện cổ tích thần kỳ của người Thái. Gắn với dạng đối tượng Thần, Tiên, người nhà Trời là đối tượng không có thật, chỉ xuất hiện trong niềm tin. Qua khảo sát, chúng tôi tìm được 5 truyện mang mô típ này là: “*Bông hoa toả sáng ba mừng*”, “*Quáng Noi*”, “*Tạo Hôm- nàng Hai*”, “*nàng Cắm*” và “*nàng Cắm - chàng Ín*”. Nhân vật chính trong các cuộc

hôn nhân này là những chàng mồ côi (*Bông hoa toả sáng ba mừng, Quáng Noi*) hoặc là những cô gái xinh đẹp như nàng Hai (*Tạo Hôm- nàng Hai*), nàng Cắm (*Nàng Cắm*). Đó đều là những chàng trai, cô gái đẹp đẽ, tốt bụng, do ngẫu nhiên đã gặp được tiên hoặc người nhà Trời. Tuy nhiên cũng có cuộc kết hôn mang lại hạnh phúc như chàng mồ côi chẵn ngựa trong truyện “*Bông hoa toả sáng ba miền*” lấy được nàng tiên đẹp nhất làm vợ và lên làm vua. Hay nàng Hai với chàng Tạo Hôm trải qua bao thử thách cuối cùng cũng được đoàn tụ, sống hạnh phúc bên nhau. Còn kết thúc truyện “*Nàng Cắm*” là sự chia lìa do nàng không chịu về thế giới mừng Trời. Điều đó cũng thể hiện quan niệm của người dân tộc Thái về khoảng cách giữa thế giới thực và tiên là không thể xoá bỏ được.

Dạng “*Người kết hôn cùng đồ vật, con vật*” là một dạng của mô típ kết hôn xuất hiện rất nhiều và cũng là mô típ độc đáo trong truyện cổ tích của người Tày, Thái. 19 truyện cổ tích thần kỳ của hai dân tộc Tày, Thái có dạng thức này chiếm 28,8% trên tổng số đối tượng kết hôn. Mô típ này thường xuất hiện trong các truyện về người con út. Điều đặc biệt và đặc sắc trong mô típ này là: ban đầu những chàng trai, cô gái lựa chọn đồ vật hay con vật làm đối tượng kết hôn do lòng yêu thương nhân loại, không phân biệt hình thức. Cuối cùng trải qua thử thách, những đồ vật con vật do những chàng trai, cô gái đẹp hay nàng tiên đội lốt đã trở lại làm người. Từ đó, chúng ta nhận thấy cách nhận thức về cuộc sống, về các loài vật xung quanh người xưa còn mơ hồ, ấu trĩ. Họ cho rằng vạn vật đều có linh hồn và có thể giao cấu với con người, và gán cho nhân vật ấy một khả năng và thân thể đặc biệt. Điều đó phản ánh ít nhiều về trình độ nhận thức còn đơn giản, chắt phác ở các tộc người.

Mô típ này được tổ chức bởi một chuỗi những hành động và sự kiện có mối liên hệ mật thiết với nhau. Nhân vật chính hoặc người thân của họ gặp rắc rối, gặp thử thách. Nhân vật chính vượt qua thử thách, kết hôn với những con vật xấu xí, gớm ghiếc (trăn, rắn, thường luồng). Đôi khi sự việc kết hôn này

cũng là do lời hứa của người thân. Sau khi kết hôn, những con vật này cởi bỏ lột vật trở về là những chàng hoàng tử, nàng công chúa con vua Thủy Tề xinh đẹp, tài giỏi, giàu sang.

Dạng thức “Người kết hôn với đồ vật, con vật” xuất hiện 11 lần trong truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Tày. Các tác phẩm tiêu biểu có mô típ này là: *Nàng tiên trứng, Cầu Khây, Ba chị em gái và người chồng thông lòng, Con rùa vàng, Con chuột lông đỏ, Chàng rể chuột, Hoàng tử lấy vợ xấu xí, chàng ếch...* Các đồ vật, con vật là đối tượng kết hôn rất phong phú. Đó là quả trứng, con thông lòng, con chim, con chuột, con rùa, con khi.... Rõ ràng các đồ vật, con vật đều là những đối tượng rất gần gũi, quen thuộc, những người bạn có ích của người dân Tày. Trong truyện “*Hoàng tử lấy vợ xấu xí*”, chàng hoàng tử út đã vào rừng lấy nàng khi về làm vợ. Trải qua thử thách may áo cho vua và làm cỗ, nàng đều giúp chồng thắng cuộc. Cuối cùng, hết hạn phạt, nàng đã cởi bỏ lột khi trở thành một người con gái vô cùng xinh đẹp trước sự ngỡ ngàng của bao người. Hoàng tử được truyền ngôi báu và hai người sống hạnh phúc bên nhau mãi mãi.

Dạng “*Người kết hôn với đồ vật hay con vật*” xuất hiện trong 8 truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Thái. Những tác phẩm tiêu biểu là “*Ông vua túi*”, “*Con gà thần*”, “*Con Báng*”, “*nàng Kim Quế*”, “*Tạo Thi Thôn*”, “*Khạ Lang Nùm*”, “*Chàng Ca - Đác*”... Những đồ vật, con vật là đối tượng kết hôn của người thường là cái túi, con gà, con ốc, con khi, con hổ, con kì đà, con cáo. Dưới cái lột của những đồ vật, con vật thường là những nàng tiên hoặc những người con trai, con gái vô cùng xinh đẹp. Đọc truyện cổ tích “*Con Báng*”, ta thấy chỉ có nàng công chúa thứ mười là người xinh đẹp, tốt bụng, hay giúp đỡ người khác. Cùng các chị đi chèo thuyền kén chồng, nàng là người duy nhất cho con cáo Ca - Đác đi nhờ và đồng ý theo về hang kết duyên chồng vợ. Trải qua bao thử thách của vua cha, Ca - Đác luôn là người chiến thắng. Cuối cùng, nhà vua dấu bộ lông da đi để chàng hiện nguyên hình là chàng trai trẻ đẹp nhất vùng trước sự ngạc nhiên của tất cả mọi người.

Còn một dạng mô típ kết hôn nữa tuy không phổ biến nhưng cũng xuất hiện trong truyện cổ tích Tày đó là dạng “*người trần kết hôn với người dưới thủy cung*”. Sở dĩ có mô típ này là do người dân nơi đây có địa hình gắn với ao, hồ, sông suối. Chính những mối quan hệ giữa con người với những loài vật trong môi trường nước trên đã làm nảy sinh trong truyện cổ dân gian những cuộc hôn phối đầy màu sắc huyền thoại giữa con người với các loài thủy tộc. Và để cho những cuộc hôn phối tưởng tượng ấy thêm long trọng, để hành trạng nhân vật thêm li kì, nghệ nhân dân gian thường để họ lấy con vua Thủy Tề (tức Long Vương) hoặc người con gái do vua Thủy Tề ban tặng. Ba tác phẩm có mô típ này là: “Cầu Khây”, “Chàng lùn”, “Chàng mò côi và quan tể tướng”. ... Cũng như mô típ “Người trần lấy vợ tiên”, mô típ “Người trần lấy người thủy cung” thể hiện một cách đầy ấn tượng về mơ ước đạt được hạnh phúc của con người. Người thủy cung có khi là con thuồng luồng, con cá sấu, có khi là con rắn, có khi là con cá, có lúc đội lột trái bầu. Những con vật, sự vật này đôi lúc có hình thù kì dị, gớm ghiếc, đáng sợ nhưng tất cả đều biến thành người sau đó.. Có khi nhân vật chính do có lòng tốt hay tình cờ giải thoát cho vua Thủy Tề hoặc con vua Thủy Tề nên được tặng báu vật để trả ơn. Thường vật dùng để ban tặng là những báu vật có giá trị. Đôi khi được người khác mách nước (có thể là hoàng tử, công chúa con vua), nhân vật chính chỉ nhận một báu vật có giá trị thật sự. Sự ban tặng này ảnh hưởng rất lớn lao đến cuộc đời của họ sau đó. Lúc trở về dương gian, báu vật hóa thành cô gái xinh đẹp, kết hôn với nhân vật chính sống cuộc đời hạnh phúc. Mô típ này khẳng định phẩm chất tốt đẹp của nhân vật và đó là những phần thưởng xứng đáng cho những chàng trai cô gái hiếu thuận, có tấm lòng nhân hậu và giàu đức hy sinh. Hơn nữa, cũng thông qua mô típ này, người xưa muốn thể hiện cách nhìn và sự kiến giải của mình về cuộc sống: con người khó có thể tìm được hạnh phúc ở cõi trần thế đầy rẫy bất công, ngang trái mà phải tìm hạnh phúc ở thế giới khác: thủy cung. Thủy cung trong con mắt của người xưa đó là một thế giới tuyệt vời, bằng lặng, hạnh phúc,

giàu sang và có những con người tài giỏi, có vị vua nghiêm minh. Từ thế giới ấy, con người mới thay đổi thân phận và cuộc đời của mình rồi sẽ tìm về cuộc sống hạnh phúc nơi trần thế. Đây là một thế giới trung chuyển trong quá trình đi tìm hạnh phúc cho chính nhân vật. Ai bước vào thế giới dưới nước - thế giới có nhiều báu vật thần kì rồi sẽ tìm thấy hạnh phúc và kết hôn với người thủy cung.

Tóm lại, mô típ kết hôn trong truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Tày, Thái gồm 5 dạng thức tiêu biểu. Do đặc điểm tự nhiên, phong tục tập quán ở mỗi dân tộc khác nhau nên mô típ kết hôn cũng được biểu hiện khác nhau thông qua các dạng thức. Sự xuất hiện và tỉ lệ của các dạng thức hôn nhân đặc trưng cho bản sắc của từng dân tộc.

2.1.3. Cội nguồn, ý nghĩa của mô típ

Mô típ kết hôn là mô típ phổ biến và đặc sắc trong mảng truyện cổ tích thần kỳ của hai dân tộc Tày, Thái. Mô típ này đã phần nào phản ánh thực tại của hiện thực đời sống đó là sự chi phối của khoảng cách giàu nghèo, thân phận, địa vị xã hội trong hôn nhân. Cũng có truyện phản ánh thực tại nghiệt ngã là không vượt qua được ranh giới đó dẫn đến sự chia lìa đôi lứa. Nhưng phần lớn, qua những câu chuyện thần kỳ, nhân dân ta gửi gắm ước mơ về những cuộc hôn nhân lí tưởng, xoá bỏ ranh giới về thân phận, địa vị, hình thức. Họ quan niệm những người chăm chỉ, lương thiện, tốt bụng dù có địa vị thấp hèn hay hình thức xấu xí cuối cùng cũng gặp được những người tốt đẹp, được hưởng cuộc sống giàu sang, hạnh phúc.

2.2. Mô típ vật thần trợ giúp

2.2.1. Khảo sát chung

Trong truyện cổ tích đặc biệt là thể loại truyện cổ tích thần kỳ thì yếu tố hoang đường, kì ảo đóng vai trò quan trọng trong đó phải kể đến vật thần trợ giúp cho nhân vật chính diện vượt qua thử thách. Đó là yếu tố đảm bảo cho sự

công bằng và kết thúc có hậu ở câu chuyện. Chính vì vậy mà ta có thể bắt gặp mô típ vật thần ở hầu hết các truyện cổ tích. Khảo sát 117 truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Tày - Thái có 67 truyện mang mô típ vật thần trợ giúp. Đây chính là mô típ xuất hiện nhiều nhất trong ba mô típ liên quan đến nhân vật chính diện.

Tìm hiểu về các loại vật thần trợ giúp trong truyện cổ tích thần kỳ của hai dân tộc, ta thấy có ba nhóm vật thần trợ giúp là thần linh, đồ vật thần và con vật thần kỳ. Nếu thần linh là một trong các yếu tố phụ trợ, giúp đỡ cho nhân vật chính diện vượt qua mọi khó khăn thì các đồ vật, con vật thần kỳ cũng thế. Các đồ vật, con vật ấy thường là phần thưởng, là sự trả ơn, là thành quả cho một quá trình chiến đấu hoặc thể hiện lòng nhân đạo, tốt bụng của nhân vật. Các đồ vật tuy khác nhau ở công dụng, các con vật tuy khác nhau ở hình thức song trong các câu chuyện cổ tích nó đều có chức năng góp phần làm thay đổi số phận của nhân vật.

Có một điều đặc biệt và xuất hiện khá phổ biến trong mô típ này mà trong truyện cổ tích thần kỳ của người Việt không có, đó là sự biến hoá của vật trợ giúp. Sự biến hoá của vật trợ giúp là hệ quả tất yếu của mô típ bắt chước không thành công. Người em hoặc người mồ côi chăm chỉ, thật thà, tốt bụng nên được thần linh hay bắt được đồ vật thần, gặp được con vật thần giúp mình có được người vợ (người chồng) đẹp đẽ, tài giỏi. Những người anh người chị, những kẻ xấu thấy vậy nổi lòng tham tìm mọi cách bắt chước nhưng không thành công nên đã thủ tiêu không thương tiếc vật thần kỳ. Mỗi lần như vậy vật thần kỳ lại biến hoá qua nhiều hình thức khác nhau. Sự biến hoá của yếu tố trợ giúp thần kỳ trong bản kể của người Tày và người Thái khá thống nhất: từ con vật hoá ra cây cối sau đó hoá ra đồ vật. Đây là mô típ riêng có trong kiểu truyện về người mồ côi và đặc biệt là kiểu truyện về người em út trong truyện cổ tích thần kỳ của người Tày, Thái. Nếu như trong kiểu truyện người con riêng, nhân vật chính hoá thân nhiều lần để khẳng định sức sống mãnh liệt và tinh thần đấu

tranh với các ác thì ở đây, sự biến hoá của vật trợ giúp góp phần làm rõ hơn xung đột gay gắt giữa hai tuyến nhân vật: anh cả - em út, người mồ côi - kẻ tham lam, độc ác về phương diện đạo đức. Ngoài hình thức biến hoá người hoá vật, vật hoá người thì ở mô típ này, ta bắt gặp hình thức vật hoá vật. Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy những sự vật đó đều gần gũi, quen thuộc với đồng bào Tày, Thái. Các đồ vật như cái gậy, cái quai chảo, cái túi, cung tên, các con vật như con gà, con chim, con khỉ, con ngựa, con tắc kè... đều là những thứ gắn bó với người dân nơi đây. Từ nguyên liệu chân thực đó, các tác giả dân gian đã nhân cách hoá và thần kỳ hoá thành những lực lượng trợ giúp đặc trưng cho nhân vật nghèo khổ.

Mô típ vật thần kỳ có cấu trúc diễn biến như sau: Nhân vật có cảnh ngộ đáng thương → Bị địch thủ hành hạ, bị đối xử thậm tệ → Vật thần trợ giúp xuất hiện → Cuộc sống sung sướng → Kẻ xấu bị trừng phạt.

Khảo sát 70 truyện cổ tích thần kỳ của người Tày có 42 truyện sử dụng mô típ vật thần trợ giúp. Đây là một con số khá ấn tượng chứng minh mức độ xuất hiện dày đặc của mô típ này và đây chính là mô típ xuất hiện nhiều nhất trong ba mô típ cơ bản liên quan đến nhân vật chính diện. Trong truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Thái, mô típ vật thần trợ giúp xuất hiện ít hơn hẳn trong truyện của dân tộc Tày. Khảo sát 47 truyện, chúng tôi thống kê có 25 truyện mang mô típ vật thần trợ giúp cho con người. Mô típ này xuất hiện ở tất cả các kiểu truyện, trong đó nhiều nhất là ở loại truyện về người mồ côi và người con riêng.

2.2.2. Các loại vật thần trợ giúp

Ở mô típ vật thần trợ giúp trong truyện cổ tích của người Tày gồm có thần linh, đồ vật thần kỳ và con vật thần kỳ. Trong đó, lực lượng thần kỳ là thần linh và con vật thần kỳ xuất hiện nhiều hơn sự vật thần kỳ.

Thần linh là lực lượng thần kỳ đóng vai trò quan trọng trong diễn biến cốt truyện cổ tích. Vì có phép thuật và khả năng nhìn xa trông rộng, thấu tỏ

lòng người nên thần linh có thể phân biệt được ngay kẻ tốt, người xấu. Từ đó, họ luôn dõi theo, che chở cho người tốt và thường xuất hiện kịp thời để giúp đỡ mỗi khi người tốt gặp nạn. Khảo sát các tác phẩm, chúng tôi thấy có 12 truyện xuất hiện lực lượng thần linh đóng vai trò trợ giúp cho con người. Lực lượng thần linh trong các câu chuyện gồm có ông Pụt (ông Trời), ông tiên, các nàng tiên, thần núi, thiên sư... Trong đó, các nàng tiên xuất hiện nhiều nhất.

Một số tác phẩm tiêu biểu có mô típ thần linh trợ giúp như “Cái túi trí khôn”, “Lệnh Trừ”, “Ồ Pjạ”, “Làng Mười”, “Chàng mồ côi và quan tể tướng”, “Trên đỉnh núi Phia Mu”, “Con rùa vàng”, “Cây cầu phúc đức”, “Mất tai, mất tóc”, “Sự tích vạt áo ngắn trong áo chàm của người Tày”... Cụ thể, trong tác phẩm “Làng Mười”, hai vợ chồng Làng Mười khi nhập vào hàng ngũ quân binh chuyên chăm lo gạo nước, rượu thịt cho quan tướng và quân sĩ. Càng ngày, quân của triều đình càng đông, kho thóc hết, rượu thịt cũng cạn, những đàn súc vật còn lại rất thưa, đội binh lương đi mấy ngày liền không mua được thức ăn. Quân sĩ không có ăn xôn xao như ong vỡ tổ, chur tướng lung túng như trâu giẫm phải thừng. Lúc ấy, nàng Sao Luông nhớ đến lời dặn dò của các nàng tiên nữ ở Thôm Tiên “Khi nào hai người gặp khó khăn lớn cần đến chúng tôi giúp đỡ thì hãy ngửa mặt lên trời gọi chúng tôi. Chúng tôi sẽ lập tức xuống trần giúp đỡ hết lòng”. Nhớ đến đây, nàng Sao Luông bèn đi ra sân, ngửa mặt lên trời thì thềm cầu khẩn các nàng tiên xuống giúp đỡ. Dứt lời khẩn, nàng thấy bảy nàng tiên xinh đẹp năm xưa liệng cánh bay về phía nàng. Các nàng tiên được trời sai xuống biếu một núi gạo, một mỏ rượu để nuôi quân, một mỏ bạc và một rừng grom để quân sĩ có vũ khí cứu nước. Nhờ vậy mà triều đình đánh thắng giặc Đồng Cân, nhân dân từ đây được an vui, no đủ.

Trong kho tàng cổ tích thần kỳ của dân tộc Thái, những vị thần đó có thể là ông tiên trong hình dạng ông già tóc trắng (“U Thần và Phi Nhặc”), ông Bụt (“Thần Sắt”), ông Trời, thần gió, thần khoẻ (“Lin Thông và Can”); các nàng tiên (“Bông hoa toả sáng ba miền”). Ngoài ra còn có lực lượng thần kỳ là vong

hồn của người mẹ đã chết luôn dõi theo và giúp đỡ con mình (“Ý Cáy, Ý Pét”). Ta có thể phân tích một tác phẩm tiêu biểu để thấy vai trò của thần linh với con người. Trong truyện “Thần Sắt”, anh nông dân nghèo khó sống một mình cô đơn trong rừng sâu không một tác sắt nên làm ăn rất vất vả mà nghèo vẫn hoàn nghèo. Anh khổ quá xấu xí đến nỗi con gái không thèm nhìn mặt, trẻ con thấy anh vội vã chạy đi xa, người già thấy anh chỉ biết ôm mặt khóc. Anh than thở thì chim muông sợ lây cái khó từ anh nên cũng rủ nhau bay đi nơi khác, dòng suối cũng lặng lẽ chảy, bỏ anh một mình. Anh rơi vào hoàn cảnh bế tắc trong cô đơn, nghèo khổ. Một hôm, anh nằm mơ thấy Bụt. Bụt hiện lên bảo anh rằng “Ngày mai con ra cửa thấy có ba người cưỡi ba con ngựa vào xin ngủ trọ thì con cứ cho, đừng ngại gì nhà chật”. Và quả đúng như lời ông Bụt. Hôm sau, Bụt sai thần Bạc, thần Vàng, thần Sắt đến trước cửa nhà anh xin nghỉ trọ. Anh đã chọn người toàn thân đen, xấu xí nhưng khoẻ mạnh, cưỡi con ngựa đen to lớn. Sáng hôm sau, anh thấy còn lại một cục sắt đen sì. Anh mang cục sắt ra làm cày cuốc và khai phá ruộng nương. Từ đó, đời sống của anh khấm khá dần, mọi người tíu tít bám xung quanh. Như vậy ước mơ về có công cụ lao động tốt của nhân dân đã được gửi gắm trong truyện. Thi hành ước mơ ấy của những người dân lao động nghèo chính là ông Bụt - một nhân vật vô cùng quen thuộc trong truyện cổ tích Việt Nam

Ngoài những truyện xuất hiện thần linh là ông Pụt, ông tiên, các vị thần... còn có một lực lượng trợ giúp thần kỳ nữa là linh hồn của những người thân. Loại lực lượng trợ giúp này chỉ có ở truyện cổ tích thần kỳ của người Tày. Ba tác phẩm của người Tày có sự giúp đỡ của linh hồn người đã khuất là người thân của nhân vật chính. Đó là linh hồn của người mẹ (“Người con riêng”), vong hồn của người cha (“Nàng tóc thơm”), hồn của hai người anh (“Chàng út”). Những người thân của người con riêng, người mồ côi vì một lí do nào đó hoặc bị hãm hại phải chết. Nhưng hồn của họ không bay đi mà vẫn luôn bên cạnh dõi theo con em mình và giúp đỡ khi con em mình gặp nạn. Tiêu biểu cho

kiểu trợ giúp này, ta có thể lấy truyện “Nàng tóc thơm” làm ví dụ. Nàng Phôm Hóm là một cô gái mồ côi mẹ ngay từ khi vừa mới chào đời. Nàng được một con voi trắng chính là cha mình mang vào rừng sâu nuôi. Khi voi chết đi, nàng sống cô đơn, nghèo khổ trong rừng sâu. Người cha voi không bỏ rơi con gái mình. Mặc dù chết đi rồi, nhưng từ nấm mộ mọc lên chiếc ngà voi vươn tới những bản xa hàng chục dặm mang về cho con gái bao nhiêu là đồ đạc quý giá để Phôm Hóm có thể sống đầy đủ. Khi nàng đã lấy chồng, có con, lâm vào cảnh nghèo túng vì bị bọn cướp đến chiếm hết của cải. Nàng đã bàn với chồng trở về rừng cũ, tìm mồ voi cha, nhờ vong hồn cha giúp đỡ. Một lần nữa, vong hồn cha lại giúp đỡ gia đình Phôm Hóm. Vừa dứt lời cầu khẩn, mồ voi có tiếng động, rồi từ từ nổi lên mặt đất một cái hũ đầy bạc. Vợ chồng mang hũ bạc về tậu đất, dựng nhà, gia đình lại sung túc như xưa.

Loại vật thần thứ hai trợ giúp cho những người tốt khi gặp nạn là đồ vật thần kỳ. Truyện cổ tích thần kỳ Tày có 16 truyện xuất hiện đồ vật thần kỳ. Đồ vật thần kỳ rất phong phú. Đó là cái túi (“Cái túi trí khôn”), viên ngọc thần kỳ có ở các truyện: “Trả thù”, “Chàng trai nghe được tiếng các loài vật”, “Viên ngọc ước”, “Viên ngọc cóc”. Ngoài ra còn có những đồ vật thần kỳ khác như thanh bảo kiếm, chảo thần, dùi gỗ (“Chàng câu cá”), nỏ thần (“Mồ côi bắn mặt trời”), cái gậy (“Cái gậy thần”, “Truyện bà Giả Giả”), sợi tơ rẽ nước (“Phá điện Long Vương”), móng nai (“Móng chân con nai vàng”), chiếc áo tàng hình (“Chàng Quan Triều”), bông hoa (“Hoa Phặc Phiền”), vỏ cây cứu người (“Con rùa vàng”). Trong những đồ vật thần trợ giúp thì viên ngọc xuất hiện nhiều nhất. Bởi viên ngọc biểu hiện cho sự đẹp đẽ, tinh khiết, quý hiếm, là báu vật mà con người hằng mơ ước. Truyện “Viên ngọc ước” là một minh chứng tiêu biểu cho sự trợ giúp của đồ vật thần kỳ. Câu chuyện kể về một đôi vợ chồng nhà nghèo khó, người chồng nghe lời vợ đi vay tiền nhà bố mẹ vợ về làm vốn đi buôn. Nhưng anh chàng ta lấy toàn bộ số tiền đó lần thì mua mèo, mua chó, lần thì mua rắn. Khi bị vợ trách móc, anh chàng định mang rắn đi thịt. Con rắn vốn

không phải rắn thường, nghe thấy người chồng định thịt mình thì xin tha chết và hứa cho một viên ngọc quý, ước gì sẽ được nấy. Có được viên ngọc, người vợ ước có một bữa cơm ngon. Ngay lập tức, một bữa cơm thịnh soạn bày ra trước mắt hai vợ chồng. Từ ngày có ngọc quý, hai vợ chồng bèn ước nhà cao cửa rộng cùng rất nhiều đồ dùng quý hiếm và của ngon vật lạ. Tất cả mọi ước nguyện của hai vợ chồng đều trở thành hiện thực. Viên ngọc thần kỳ như một phần thưởng cho người chồng hiền lành, chất phác. Đó còn là mơ ước của người dân nghèo khổ khi lâm vào con đường túng thiếu - mơ ước về một cuộc sống vật chất đủ đầy.

Người Thái có 12 truyện cổ tích xuất hiện đồ vật thần kỳ. Những đồ vật thần kỳ trong thế giới truyện cổ của họ Thái vô cùng phong phú. Đó là tấm vải thần kỳ (*Sông Bằng êm sóng*); cái quai chảo chữa bệnh (*Quả mận đổi con trâu*); cái gậy thần xuất hiện ở nhiều truyện (*Lin Thông và Can*; *Suối trong-suối đục*; *Tạo Hôm - nàng Hai*); trống thần, cái túi, dây xà tích, cái búa (*Bông hoa toả sáng ba miền*); cung tên (*Tạo Ma Nhui*); chiếc quạt thần (*Con gà thần*); dây leo lên trời (*Trời đất và muôn loài*), máng lợn, lược, cần câu (*Hát lên chú cây hương*)... Ta lấy một ví dụ tiêu biểu về mô típ đồ vật thần kỳ trợ giúp nhân vật chính diện. Trong tác phẩm “Hát lên chú cây hương!” có ba đồ vật thần kỳ trợ giúp cho chàng mồ côi. Khi chàng mồ côi nghèo khổ lấy được cô gái đẹp nhất vùng, nhờ cái máng lợn thần kỳ sục lên toàn vàng bạc châu báu, lợn thì hay ăn chóng lớn khiến anh chàng mồ côi nghèo khổ trở nên giàu có. Khi cái máng lợn bị phá, anh làm thành một cái lược. Khi chải đầu, lược chải ra rất nhiều vàng bạc châu báu. Bị kẻ xấu phá mất lược, anh làm thành cái lưỡi câu và câu được rất nhiều đồ vật quý giá. Ba đồ vật ở đây đều là những đồ vật rất bình thường, gần gũi với người lao động nhưng được kỳ ảo hoá trở thành lực lượng thần kỳ trợ giúp đắc lực cho những người tốt.

Loại vật thần trợ giúp thứ ba là sự tham gia của các con vật thần kỳ. Trong truyện cổ tích thần kỳ của người Tày, ta bắt gặp rất nhiều các con vật có

phép lạ. Trong 65 truyện của người Tày có 14 truyện xuất hiện lực lượng thần kỳ là con vật với 25 loại con vật. Những con vật đó là: con tắc kè, giảng púc (*Nàng tiên trứng*), con ngựa (*Cái túi trí khôn*), chim én (*Hoàng tử lấy vợ xấu xí*), ruồi, chuột, tắc kè, vịt, nhện (*Câu Khây*), đàn khỉ (*Hai anh em mồ cô*); hồ ly, gấu tinh, hươu tinh, chim bó cá (*Mồ cô và ba con*); chim đa đa, gấu mẹ, bầy chim nhỏ (*Sự tích chị Hằng*); ngỗng, hươu (*Anh chàng mồ cô*); con rùa (*Hai anh em*); con hổ (*Dì ghẻ, con chồng, Người con riêng*), con voi (*Nàng tóc thơm*); con quạ (*Tua Tênh- Tua Nhì*). Qua liệt kê, ta nhận thấy các con vật thần kỳ xuất hiện trong các truyện đều là những con vật rất gần gũi, có ích, gắn liền với đời sống sinh hoạt, quen thuộc với địa bàn sinh sống rừng núi của người Tày. Những con vật thân quen đó được thần kỳ hoá trở thành lực lượng trợ giúp đắc lực cho những con người thấp cổ bé họng, bị đè nén, chèn ép hoặc gặp thử thách khó khăn. Ta có thể lấy truyện “Người con riêng” để minh chứng cho điều này. Người con riêng bị mẹ kế và đứa em cùng cha khác mẹ đối xử bất công, tàn nhẫn. Người cha thấy vậy rất thương con nhưng đành phải quay mặt đi cho qua. Năm người con riêng trong mười sáu tuổi, người bố đưa cô vào một khu rừng để khai phá và kiếm sống. Trước khi đi, bố cho hai con lợn, hai con gà và hai ngọn mía để con làm vốn. Đêm đến các con vật đến ăn mía, ăn gà, ăn lợn của cô. Cô đều nhún nhường và nói giọng rất ngọt ngào. Thậm chí cô còn mổ lợn cho hổ ăn, cho hổ ngủ cùng như người thân ruột thịt. Biết được tấm lòng chân thành của cô gái, hổ nôn ra cạnh bốn góc bếp lửa và dặn chờ đủ ba hôm thì đảo lại. Chờ đúng ba ngày, cô liền đảo lại thì nhìn thấy toàn bạc vàng châu báu. Cô lấy bạc vàng ra chợ bán để mua sắm đồ dùng và thuê thợ làm nhà. Mái nhà lợp bằng bạc dát, cầu thang và sàn nhà thì làm bằng vàng dát rồi cô tự mua lấy một con ngựa tốt để cưỡi. Như vậy, con hổ có phép thần kỳ đã xuất hiện đúng lúc người con gái trong hoàn cảnh đơn cô, nghèo khó, gặp nhiều hiểm nguy trong rừng sâu. Sau khi thử thách biết cô gái là người tốt đã giúp đỡ cô có cuộc sống vật chất đầy đủ, giàu có và để sau đó kẻ hãm hại cô phải trả giá.

Mô típ con vật thần kỳ là lực lượng trợ giúp cho con người xuất hiện ở 9 tác phẩm của người Thái với 8 loại con vật. Đó là con ngựa (*U Thần và Phi Nhặc, Tào Trài cầm và chim kén kẻo*); con cò (*Cái cò và em bé*); con khỉ (*Cuộc chiến tranh giữa vua Lào và vua Miên*); con gà (*Lên trời giết yêu tinh, Tào Hôm-nàng Hai, Hát lên chú cây hương*); con cây hương (*Hát lên chú cây hương*), cá trê, ong, rắn rết (*Anh Khó và mẹ yêu tinh*); con rái cá (*Girom chém thường luồng suối rồng*); con chim (*Tào Trài Cầm và chim kén kẻo*). Các con vật ở đây cũng rất thân quen, gần gũi với người dân miền núi như dân tộc Thái. Các con vật ấy được thần kỳ hoá nên trở nên kỳ ảo, có sức mạnh giúp đỡ con người những khi khó khăn nhất.

Ở truyện cổ tích thần kỳ của người Thái còn có 3 truyện xuất hiện mô típ cây cối đóng vai trò là lực lượng trợ giúp cho con người. Đó là rong rêu, tiêu rừng (*Anh Khó và mẹ yêu tinh*), lá cây thần kỳ (*Sự tích con chấu chàng*); Bông hoa đại thom (*Khạ Lang Nùm*). Loại lực lượng thần kỳ này cũng thường xuất hiện ở kiểu truyện người mồ côi và người em. Trong truyện “*Sự tích con chấu chàng*”, Người em có được lá cây thần kỳ: chữa khỏi vết thương ở chân do anh chém, cứu được con chó, con gà, cứu dân bản nhiều người chết vì dịch tả hoành hành. Cứu được cô con gái xinh đẹp và là hy vọng của Tào và cả mừng được Tào sung sướng gả con gái và truyền ngôi cho.

2.2.3. Cội nguồn, ý nghĩa của mô típ vật thần trợ giúp

Mô típ vật thần kì hay xuất hiện ở kiểu truyện người em út hoặc người con riêng. Mô típ này có khởi nguồn từ thực tế xã hội lúc bấy giờ. Người con út, con riêng, người đàn bà goá bụa... không thể có hạnh phúc trong xã hội tư hữu gắn liền với địa vị độc tôn của người cha, người con cả. Do vậy, muốn thắng những thế lực ấy, những nhân vật bất hạnh này hiển nhiên phải mượn đến những phép màu thần kì của ông Bụt, bà Tiên, ông Trời, pháp sư, đạo sĩ, chim thần, thú thần... để hỗ trợ vượt qua khó khăn, thử thách và được sống vui vẻ, hạnh phúc.

2.3. Mô típ hoá thân

2.3.1. *Khảo sát chung*

Trong truyện cổ tích thần kỳ, mô típ hoá thân xuất hiện lặp đi lặp lại ở nhiều truyện. Về mặt triết tự, “Hoá” nghĩa là “Thay đổi thành cái khác”. “Hoá thân” là sự biến hoá thành người hay vật khác. Như vậy, mô típ hoá thân là mô típ trong đó nhân vật biến hoá thành dạng khác như người khác, thần linh, đồ vật, con vật... Đây là mô típ độc đáo gắn liền với yếu tố thần kỳ, yếu tố đặc trưng trong truyện cổ tích thần kỳ tạo ra không khí kì ảo cho câu chuyện.

Khảo sát 117 truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Tày, Thái có 44 truyện xuất hiện mô típ hoá thân. Khảo sát 70 truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Tày, ta thấy 23 truyện có mô típ hoá thân chiếm 52,3% trong tổng số truyện thần kỳ của hai dân tộc chứa mô típ hoá thân. Trong 47 truyện cổ tích thần kỳ của người Thái có 21 truyện xuất hiện mô típ hoá thân chiếm 47,7% trong tổng số truyện của hai dân tộc Tày, Thái chứa mô típ hoá thân.

Mô típ hoá thân thường xuất hiện ở giữa hoặc cuối tác phẩm. Nó khẳng định sức sống bền bỉ, dai dẳng và ý thức vươn lên mạnh mẽ của con người đặc biệt là những người tốt. Mặc dù bị kẻ xấu hãm hại nhưng họ không thể chết đi mà hoá thân thành một hình dạng khác. Mỗi lần hóa thân chỉ là một sự thất bại tạm thời cũng đồng thời minh chứng cho thấy sau những lần hóa thân ấy con người trở nên mạnh mẽ hơn. Mô típ hóa thân nhiều lần để rồi trở lại làm người với hình dáng đẹp đẽ hơn xưa - gắn liền với mô típ biến hình của nhân vật chính diện. Nhân vật mang một diện mạo mới. Đây cũng có thể nói là mô típ trung tâm của mẫu truyện kết thúc có hậu. Xoay quanh mô típ này là những quan niệm gắn bó với những dấu vết tín ngưỡng tôn giáo của đời sống xã hội một thời, vừa thể hiện khát vọng sống mãnh liệt của con người bình dân.

Một đặc điểm nổi bật nữa trong mô típ hóa thân đó là sự kết hợp giữa hai mô típ nhỏ: mô típ người đội lột vật và mô típ người đội lột cây cối, hoa quả. Từ đây có thể khẳng định, con đường quay trở lại với thân phận và cuộc

sống của chính mình là cực kì khó khăn và vô cùng gian khổ. Bên cạnh đó, quá trình này còn khẳng định thêm bởi mưu toan đánh tráo thân phận của thế lực thù địch. Nhưng rõ ràng các kiếp hóa thân chỉ nhờ vào các lực lượng siêu phàm, chỉ có tính chất mơ ước, ảo vọng, khó có thể thực hiện được trong đời thực. Nhưng qua đó cũng khẳng định cho chúng ta một điều: con người có thể chối bỏ tất cả nhưng hạnh phúc thật sự, thân phận thật sự thì không thể nào chối bỏ được. Sau khi hoá thân, nhân vật chính diện quay trở lại làm người xinh đẹp mạnh mẽ hơn và được đoàn tụ với gia đình của mình. Điều đó có nghĩa là nhân vật chính được nhận ra, nhân vật phản diện bị vạch mặt và sau đó bị tiêu diệt.

Ta nhận thấy mô típ này đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển cốt truyện. Nó xuất hiện như một thành tố nghệ thuật đánh dấu tố chất phi thường của nhân vật, là hệ quả của nhận được báu vật thần kì. Mô típ hoá thân có cấu trúc như sau: Nhân vật có cảnh ngộ đáng thương -> Bị hành hạ, bị đối xử thậm tệ -> Lực lượng thần kỳ trợ giúp -> Cuộc sống sung sướng -> Bị hại chết -> Hóa thân -> Trở thành người đẹp đẽ hơn, mạnh mẽ hơn -> Vạch mặt cái ác -> Cái ác bị tiêu diệt -> Nhân vật chính diện hưởng cuộc sống hạnh phúc, giàu sang đột đỉnh.

2.3.2. Các dạng thức của mô típ hoá thân

Mô típ hoá thân có dạng “*người hoá thân thành đồ vật, cây cối, con vật*”: Mô típ này xuất hiện chủ yếu ở kiểu truyện người em út và người con riêng. Khi người em út hay người con riêng bị anh chị hay dì ghẻ cùng người chị em cùng cha khác mẹ của mình hãm hại thường hoá thân thành đồ vật hay con vật để lánh nạn, để gần gũi người thân và tìm cách trả thù kẻ đã hãm hại mình.

Trong truyện cổ tích thần kỳ của người Tày có hai đồ vật được chọn làm vật hoá thân là cái sào mào (*Ba chị em gái và người chồng thường luông; Tua Tênh, Tua Nhì*) và hòn đá (*Hoa Phặc Phiền*). Về cây cối được chọn làm vật hoá thân, nhân vật chính diện được hoá thân thành cây quýt (*Cái miếu*), thành bông

hoa, thành cây trúc (*Ba chị em gái và người chồng thương lòng; Tua Tênh, Tua Nhì*). Những con vật được chọn làm vật hoá thân trong truyện cổ tích của người Tày chủ yếu là con chim. Mô típ người hoá thân thành chim xuất hiện ở 3 tác phẩm: “*Tiếng chim gọi vịt*”, “*Chim Khảm Khang, Khảm Khắc*”, “*Sự tích chim Pò ơi*”. Ngoài ra, người còn được hoá thân thành con gà trống (*Tua Tênh, Tua Nhì*), con khỉ (*Nàng tóc thơm*), con quạ (*Người con riêng*). Tất cả đồ vật, cây cối, con vật đều là những thứ gần gũi, quen thuộc, có ích với đời sống con người nơi đây.

Mô típ người hoá thân thành cây cối, đồ vật con vật xuất hiện ở tất cả các kiểu truyện thần kỳ của dân tộc Thái. Cứ hễ có mâu thuẫn, có sự hãm hại của kẻ xấu là có sự hoá thân. Những đồ vật mà nhân vật chính diện hoá thân thành cũng rất gần gũi, quen thuộc với người dân tộc Thái. Đó là cái lồng, nắm than (*Đôi chim từ quy*), ngọn núi (*Ai Chệt Háy*), là đám mây (*Giờm chém thương lòng suối rồng*). Trong những truyện có chứa mô típ người hoá thân thành đồ vật, nhân vật chính hoá thân để khẳng định sự tồn tại bất diệt của mình và kháng cự lại hành động tàn bạo của kẻ xấu. Đó là chàng trai Khun Lồ và nàng U Tiếm bị lão Hắc Xam và Phìa tạo chia cách, hãm hại đã liên tiếp hoá thân biến thành hai cái lồng, khi lồng bị đốt thì biến thành hai nắm than. Ngoài ra cũng có những truyện, nhân vật chính diện hoá thân thành những sự vật bất tử tồn tại mãi mãi với thời gian. Đó là chàng Ai Chệt Háy cuối cùng biến thành ngọn núi (*Ai Chệt Háy*), con trai út vua Then và nàng Xen biến thành đám mây trắng ngao du thiên hạ.

Cũng giống như cây cối được chọn làm vật hoá thân trong truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Tày, cây trúc xinh, cây tre cũng là vật hoá thân xuất hiện trong truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Thái. Ta có thể kể tên hai tác phẩm tiêu biểu có mô típ người hoá thân thành cây trúc xinh và cây tre là “*Đôi chim từ quy*” và “*Nàng Khao, nàng Dăm*”. Ngoài ra còn một loại cây nữa được nhân vật chính diện hoá thân thành là cây rau rền (*Tạo Hôm- nàng Hai*). Tất cả

những cây cối này đều rất quen thuộc, gần gũi, có ích trong đời sống của người dân tộc Thái.

Điều này là một trong những đặc điểm làm nên sự khác biệt giữa truyện cổ tích của dân tộc Tày, Thái với truyện của dân tộc Kinh. Nếu trong truyện dân tộc Kinh, nhân vật hoá thân thường chọn cây xoan đào (*Tám Cám*) thì nhân vật trong truyện cổ tích thần kỳ Tày, Thái thường chọn đối tượng hoá thân là cây trúc (*Tua Tềnh, Tua Nhi; Đôi chim từ quy*). Sự khác biệt này là do điều kiện tự nhiên mỗi vùng miền khác nhau dẫn đến mỗi dân tộc gắn bó, quen thuộc với mỗi loại cây khác nhau, có những quan niệm về ý nghĩa mỗi loại cây khác nhau. Cây xoan đào là một loại cây quen thuộc với người dân tộc Kinh. Người Kinh chuộng cây xoan đào bởi nó vừa có khả năng che mát vừa làm cây lấy gỗ rất tốt. Trong khi đó, người Tày, Thái lại rất gần gũi với cây trúc. Họ yêu quý cây trúc không chỉ bởi sức sống mạnh mẽ bền bỉ mà còn bởi tác dụng lớn của loại cây này trong đời sống sinh hoạt của người dân nơi đây.

Trong ba dạng mô típ hoá thân thì dạng người hoá thành con vật là mô típ xuất hiện nhiều nhất. Những con vật cũng gần gũi, quen thuộc không kém đồ vật và cây cối như con chim, con gà, con ngựa, con chó, con cá, con khỉ. Trong đó con chim xuất hiện nhiều nhất (8 tác phẩm). Các tác phẩm đó là: *Đôi chim từ quy, Lin Thông và Can, nàng Khao-nàng Dăm, Ý Uời-Ý Nọng, Cô chị - cô em, Ý Cáy - Ý Pét, Sự tích chim lửa, Gwom chém thường luồng dưới suối rồng*. Dường như con vật là đối tượng gần gũi với con người nhất, cũng có đời sống tâm tư, tình cảm, có những hành động như con người nên được chọn là hình thức biến thân nhiều nhất.

Có những truyện, nhân vật hoá thân một lần nhưng cũng có những truyện nhân vật hoá thân rất nhiều lần. Mâu thuẫn càng gay gắt, kẻ xấu càng tàn bạo thì số lần hoá thân càng nhiều. Ta có thể thấy điều này trong truyện “Tua Tềnh, Tua Nhi”. Khi Tua Tềnh trở thành hoàng hậu và đẻ được một đứa con trai, nàng xin về quê làm giỗ mẹ. Mẹ con đi ghé thấy Tua Tềnh thì hết sức ghen tức

tìm cách hãm hại nàng để cướp chồng và hưởng gia tài. Bọn chúng lừa Tềnh lên hái cam và ở dưới chặt gốc cam để nàng ngã xuống ao mà chết. Tua Tềnh chết dưới ao sâu hoá thành bông hoa sen biết nói. Hoàng tử nhìn thấy liền hái mang về cung. suốt ngày, hai bố con nâng niu, ngắm nghía. Tua Nhì thấy thế tức giận liền tìm cách thủ tiêu bông hoa. Nhân lúc nhà vua đi vắng, Nhì vò nát bông hoa ném xuống chân dậu. Một con gà trống liền chạy đến nhặt và ăn hết vụn hoa. Kì lạ thay, con gà trống tự nhiên cất tiếng gáy ngọt lạ thường, lông sặc sỡ đẹp vô cùng. Nhà vua lại quần quýt, say mê với con gà. Nhì thấy thế liền thít con gà nhân lúc vua đi vắng. Từ chỗ con Tềnh chôn hai cái đùi gà mọc lên hai cây trúc mập mạp đẹp lạ thường, lá cây trúc trăm màu. Hai bố con nhà vua ngày nào cũng ra chăm nom cây trúc và mắc võng đào ở hai gốc cây trúc để hóng mát. Thấy nhà vua quyên luyến với hai cây trúc không ngó ngang gì đến mình, Nhì tức điên người chặt trộm hai cây trúc làm sào căng màn. Nhưng Nhì đi trong nhà, đi lối nào cũng bị cái sào màn đâm vào mắt. Nó tức quá đem đốt hai cái sào màn. May thay có một bà cụ vào xin lửa, Nhì mang cho luôn hai cây trúc đang cháy dở. Rồi từ gióng trúc, một cô gái đẹp như tiên bật ra ngồi cạnh bếp. Như vậy, nhân vật trải qua 4 lần hoá thân trước khi quay lại làm người. Những đồ vật, con vật, cây cối ấy đều hết sức gần gũi, quen thuộc trong đời sống con người nên Tềnh có cơ hội gần gũi chồng và con mình đồng thời tìm cách trả thù kẻ đã hại mình. Trải qua nhiều lần hoá thân, Tua Tềnh không chết mà trở lại làm người xinh đẹp hơn xưa. Nhờ có những tấm thảm đẹp do Tềnh dệt ra đã đưa chồng và con đến nhà bà cụ. Tềnh đã đoàn tụ với gia đình và trừng phạt kẻ tham lam, độc ác. Đây là một cái kết có hậu ta thường thấy ở mô típ này.

Ở mảng truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Thái có thể lấy truyện “Nàng Khao, nàng Dăm” làm ví dụ. Dăm thấy nàng Khao lên làm hoàng hậu, có cuộc sống sung sướng, hạnh phúc thì ghen tức tìm cách hãm hại em. Khao bị chị lừa trèo lên cây bồ quân hái quả cho bố và bị chị ở dưới chặt gốc cây. Khao chết, hồn nàng hoá thành chim. Chim kêu thảm thiết như báo cho chồng:

“Cúc cu! Cúc cu!

Ai cướp khung cử dệt của nàng?

Ai thay nàng ngồi dệt tóc thành vải cho chồng?

Ai giết nàng khi hái quả bò quân cho bố?

Ai thay nàng ôm ấp chồng trăm mến nghìn thương?

Cúc cu! cúc cu!”

Nhờ tiếng kêu thảm thiết của chim mà Khun nhận được ra vợ mình. Chàng liền làm chiếc lồng sơn son nuôi chim. Chim còn chế giễu, mắng mỏ, hờn ghen kẻ thù đã hại mình. Thấy Khun chỉ ngày ngày tha thẩn bên lồng chim, trông chim, nghe chim hót, Đăm tức giận vặt cổ chim, vùi xác chim vào xó vườn. Từ chỗ chim chết mọc lên cây tre ngà xinh đẹp. Cây tre ngà chính là hoá thân lần hai của nàng Khao. Sáng chiều khi gió thổi, thân tre lắc lư làm vẳng ra tiếng nhức móc người chị độc ác cướp chồng. Người chồng biết vợ yêu của mình đã hoá thành cây tre bèn sai người mắc võng cho mình nằm. Cây tre lại bị Đăm chặt đi đốt thành tro. Nhưng may thay có một bà lão vào xin lửa, bà thấy đốt tre cháy dở liền mang về. Về đến cầu thang, bà vấp ngã, mảnh tre bị đốt dở rơi vào chậu nước vo gạo. Bỗng từ trong đốt tre hiện ra một cô gái da dẻ trắng ngần, tuyệt đẹp. Lần hoá thân thứ ba này, Khao đã quay trở lại làm người. Nàng đã trở nên xinh đẹp hơn, mạnh mẽ hơn. Sau khi đoàn tụ cùng chồng con, nàng đã trừng trị đích đáng kẻ đã liên tiếp hại chết nàng.

Một dạng hoá thân là “*mô típ người mang lột*”. Ta hay bắt gặp mô típ này ở kiểu truyện về người em út. Những người em út bị cha mẹ đối xử bất công, bị các anh chị em ruột bắt nạt, khinh thường nhưng vẫn luôn yêu đời, hay giúp đỡ người khác hoặc biết vâng lời cha mẹ. Do ngẫu nhiên gặp gỡ rồi nảy sinh tình cảm, lòng thương hoặc do lời hứa của cha mẹ, người em út chấp nhận kết hôn với đồ vật, con vật mà thực chất là do người hoặc nàng tiên đội lột mà họ không hay biết. Cuộc hôn nhân của họ khiến cho những người anh người chị chế giễu, mỉa mai, khinh thường. Sau khi vượt qua được thách thức, đồ vật, con

vật bỏ lột trở thành chàng trai, cô gái vô cùng xinh đẹp trước con mắt ngạc nhiên và ghen tỵ của nhiều người.

Đồ vật mà người mang lột trong truyện cổ tích thần kỳ của người Tày là quả trứng. Cái lột quả trứng xuất hiện trong hai tác phẩm là “Nàng tiên trứng” và “Cầu Khê”. Truyện “Nàng tiên trứng” kể về chàng nông dân nghèo, mồ côi cả cha lẫn mẹ. Trong một lần đi cày, chàng đào được quả trứng thả vào thùng gạo. Từ đấy trở đi, chàng thấy nhà cửa lúc nào cũng thơm mát, cơm canh đầy đủ. Một buổi, chàng giả vờ vác cây đi làm rồi quay lại nấp vào cửa buồng và phát hiện từ vại gạo một người con gái chui ra từ vại gạo là một thiếu nữ đẹp tuyệt trần. Chàng nhanh trí ngồi đèo lên nấp chum gạo để người con gái không thể quay lại vỏ trứng được nữa. Nàng thổ lộ nàng chính là nàng tiên trên trời bị phạt đi chăn ngỗng, vì động lòng thương yêu chàng mồ côi nên đã mượn vỏ trứng để giúp đỡ chàng. Từ đó hai người nên duyên vợ chồng.

Những con vật mà người mang lột rất phong phú. Đó là con cóc (*Lệnh Trừ*), con chuột (*Chàng rẻ chuột* và *Con chuột lông đỏ*), con khỉ (*Hoàng tử lấy vợ xấu xí* và *Sự tích vật áo ngắn trong áo chàm người Tày*), con ếch (*Chàng ếch*), con rùa (*Con rùa vàng*). Đội lột con vật đều là những chàng trai khôi ngô tuấn tú hoặc nàng tiên xinh đẹp chẳng may phải xuống trần chịu tội. Và chính nhờ có cái lột con vật xấu xí đó, những chàng trai, nàng tiên xinh đẹp mới biết được lòng người, tìm được kẻ xấu người tốt. Những người chăm chỉ, hiền lành, tốt bụng thường không phân biệt hình thức bề ngoài mà đồng ý cưới con vật xấu xí làm vợ hoặc chồng. Và chính nhờ lòng tốt đó, họ đã được phần thưởng xứng đáng khi con vật xấu xí cởi lột thành một người vô cùng xinh đẹp. Trong truyện “Chàng rẻ chuột”, khi mẹ chuột đến hỏi con gái ông Xạ về làm vợ chuột, ông Xạ vô cùng bực tức và đánh đuổi bà cụ. Lần thứ hai ông giận dữ bắt bà goá nằm xuống gầm sàn để ba cô con gái ông đá vào cho ướt bản. Chỉ có cô ba là có ý không làm cho bà ướt và khi được hỏi thì cô đồng ý lấy chàng chuột làm chồng. Đón dâu xong, đêm xuống, chàng chuột cởi bỏ bộ lột và thành

chàng trai khôi ngô tuấn tú. Sau này, chàng học hành chăm chỉ và đỗ đạt làm quan to trong triều. Đây là phần thưởng xứng đáng cho cô ba hiền lành, tốt bụng, không khinh

Trong truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Thái, mô típ hoá thân ở dạng người mang lột xuất hiện trong 7 tác phẩm. Qua khảo sát, chúng tôi thấy chỉ có một trường hợp người mang lột đồ vật là cái túi (*Ông vua túi*). Còn lại, có rất nhiều truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Thái xuất hiện mô típ người mang lột con vật. Những con vật người mang lột là con gà (*Con gà thần*), con nai trắng (*Quáng Noi*), con cáo (*Chàng Ca Đác*), con khỉ (*Nàng Kim Quế*), con hổ (*Tạo Thi Thôn*), con kì đà (*Khạ Lang Núm*), con ốc (*Con Báng*). Mô típ này thường xuất hiện ở kiểu truyện người mồ côi, người em út. Những nhân vật mang lột thường là những chàng trai trẻ đẹp đi tìm người vợ xinh đẹp, tốt bụng hoặc những nàng tiên chẳng may bị mắc lỗi phải xuống trần đội lột vật được chàng trai tốt bụng cứu giúp và nên duyên vợ chồng. Những người chấp nhận lấy con vật thường là những chàng trai, cô gái mồ côi, hoặc người em út có lòng thương người, không coi trọng hình thức bên ngoài mà chủ yếu quý trọng vẻ đẹp bên trong tâm hồn.

Truyện cổ tích thần kỳ “Con gà thần” là một ví dụ tiêu biểu cho kiểu truyện người mang lột con vật. Truyện kể về một chàng trai sống với mẹ già rất nghèo khổ, hàng ngày phải đi bẫy chim muông về nuôi mẹ. Mấy lần liền chàng bẫy hụt một con gà rất đẹp thành ra tiếc nuối, óm yếu xanh xao gầy guộc. Chàng xin mẹ lên đường đi tìm con gà. Nhờ đẩy được quả sỏ chắn ngang dòng nước mà chàng được nhà vua ban thưởng. Chàng nhìn thấy lòng vàng nhót con gà mà chàng đang đi tìm nên xin vua thưởng cho con gà. Nhà vua ra điều kiện phải lấy con gà mới cho. Thoáng suy nghĩ rồi chàng cũng đồng ý. Vào đêm tân hôn, vén qua chín lần màn, con gà biến thành một cô gái vô cùng xinh đẹp. Từ đó hai người sống êm ấm, hạnh phúc bên nhau.

Trong truyện “Chàng Ca - Đác”, Ca - Đác là một chàng trai khôi ngô tuấn tú đội lột con cáo. Chàng sống ở trong rừng. Một hôm có mười nàng công

chúa chèo thuyền đi kén chồng. Chàng xin đi nhờ và chỉ duy nhất nàng Mươi cho chàng đi nhờ thuyền. Thuyền đi đến giữa sông thì không nhúc nhích mặc nàng lo sợ. Nghĩ đến lời vua cha, nàng Mươi đã xin kết duyên cùng Ca Đác và theo về hang. Khi nhà vua yêu cầu các chàng rể yết kiến thì nàng Mươi vô cùng lo lắng sợ vua cha không nhận. Các chị của nàng đi cùng những người chồng đẹp trai, giàu có thì nhau chế giễu, khinh bỉ nàng Mươi lấy một người chồng xấu xí, bản thủ, nghèo khổ. Khi nhà vua đưa ra thử thách săn hươu, kiếm cá, làm nhà, chàng Ca - Đác đều hoàn thành xuất sắc. Cuối cùng, nhà vua phát hiện ra dưới cái lột lông lá xấu xí chàng mang là một chàng trai vô cùng đẹp đẽ. Nhà vua đã giấu bộ lông da đi khiến chàng không giấu mình vào đâu được nữa đành phải cùng vợ ra mắt vua cha trước sự ngạc nhiên và thèm muốn ngây ngất của mấy người chị. Chàng trai đẹp đẽ ấy là phần thưởng xứng đáng cho nàng Mươi ngoan hiền, tốt bụng, biết yêu thương kẻ khác, không khinh rẻ những người có hình thức bên ngoài xấu xí.

2.3.3. Cội nguồn, ý nghĩa của mô típ hoá thân

Mô típ hoá thân bắt nguồn từ thực tiễn cuộc sống. Vào thời kì xã hội có sự phân hóa sâu sắc và gia đình phụ quyền có vai trò độc tôn, nhiều mâu thuẫn, nhiều xung đột xuất hiện trong gia đình và ngoài xã hội. Trong cuộc đấu tranh sinh tồn, đòi quyền sống, quyền tự do ấy, con người sẽ không dễ dàng đương đầu được ngay. Ý chí, nghị lực và khả năng sinh tồn có ý nghĩa quyết định, có tính chất sống còn để nhân vật tiếp tục cuộc hành trình đấu tranh giành hạnh phúc của mình. Hơn nữa, mô típ hóa thân nhiều lần còn xuất phát từ quan niệm mang tính duy vật thô sơ chất phác của người xưa. Người xưa quan niệm con người và loài vật, cây cối, đồ vật xung quanh có cùng một nguồn gốc bản thể. Nhiều áng thần thoại, sử thi nhân gian đã quan niệm như thế. Sau này truyện cổ tích nói tiếp cách nghĩ ấy để đề ra cách giải quyết khó khăn nhưng đã bớt đi vẻ kì diệu, hoang sơ vốn có của các thể loại trên. Trong quá trình vận động của thể loại, cổ tích đã tăng vẻ đẹp trần tục, xác định tư thế chủ thể của con người.

Nhưng con người trong cổ tích cũng chưa tự phân lập mình với thế giới tự nhiên xung quanh. Họ chỉ thấy mình với thế giới tự nhiên là một, thậm chí còn sùng bái tự nhiên, gán cho sự vật xung quanh cũng có linh hồn và đặc điểm như con người. Do đó, con người chọn vật tổ, cây linh hồn cho tộc người mình. Những hình ảnh họ chọn để đưa vào cổ tích lại rất bình dị, dân dã gần gũi gắn liền với đời sống của từng tộc người. Do vậy, các kiếp hóa thân của con người gắn liền với các con vật, với cây cối là điều dễ hiểu. Và lại, số phận của những người con cô, con riêng... chẳng khác nào thân phận của con sâu, con kiến. Do đó, không dễ gì có thể chiến thắng ngay được các thế lực đối lập.

* **Tiểu kết:** Thông qua việc xây dựng hệ thống nhân vật chính diện, tác giả dân gian xưa đã dành tình cảm yêu thương vô hạn cho người lao động nghèo khổ có phẩm hạnh và tài năng trong truyện cổ tích thần kỳ Tày, Thái. Những chàng trai, cô gái mồ côi, nghèo khổ, những người con út, con riêng với phẩm chất tốt đẹp như chăm chỉ, hiền lành, nhân ái cuối cùng đều được hưởng giàu sang, hạnh phúc. Và chính những mô típ đặc trưng, tiêu biểu đã làm nên sự hấp dẫn và độc đáo của truyện. Các mô típ đặc trưng làm nên màu sắc độc đáo trong truyện cổ tích thần kỳ Tày, Thái là: mô típ kết hôn, mô típ hoá thân và mô típ lực lượng thần kỳ trợ giúp. Cả ba mô típ này đều xuất phát từ thực tế cuộc sống có nhiều mâu thuẫn, nhiều áp bức bất công trong xã hội của đồng bào dân tộc Tày, Thái. Qua những câu chuyện cổ tích, tác giả dân gian còn kín đáo thể hiện ước mơ về một xã hội công bằng, dân chủ trong đó những con người nghèo khổ, thấp cổ bé họng sẽ được hưởng giàu sang, lấy được người bạn đời lý tưởng, hôn nhân có tình yêu, hạnh phúc.

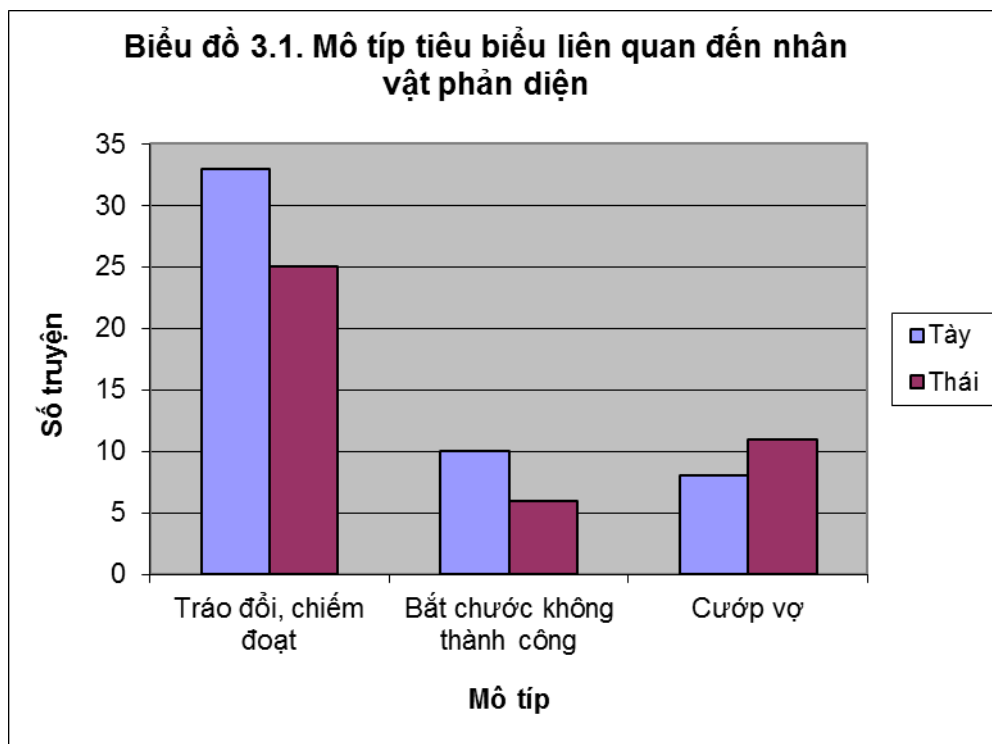
Trong ba mô típ kể trên, mô típ vật thần trợ giúp xuất hiện trong các truyện cổ tích thần kỳ với tỉ lệ lớn nhất. Điều này phù hợp với đặc điểm của truyện cổ tích thần kỳ là mang đậm yếu tố hoang đường, kỳ ảo. Tiếp đó, mô típ kết hôn xuất hiện nhiều thứ hai và cuối cùng là mô típ hoá thân. Tuy tần số xuất hiện khác nhau nhưng cả ba mô típ này đều là sự sáng tạo độc đáo của tác giả

dân gian khiến cho cốt truyện cổ tích trở nên li kì, hấp dẫn. Qua đó, người đọc thêm yêu, thêm quý các nhân vật chính diện. Hơn nữa, kết thúc có hậu của nhân vật chính diện trong cả ba mô típ sẽ củng cố niềm tin “Ở hiền gặp lành” của nhân dân ta, giúp con người sống hướng thiện hơn.

Chương 3

MÔ TÍP TIÊU BIỂU LIÊN QUAN ĐẾN NHÂN VẬT PHẢN DIỆN

Truyện cổ tích như một tấm gương trong trẻo phản ánh những giá trị sánh cùng thời gian của đời sống tinh thần nhân dân lao động. Với người thưởng thức, những câu chuyện cổ tích luôn gây bất ngờ và hấp dẫn bởi hệ thống nhân vật phong phú, sinh động lại đầy ắp sắc màu lãng mạn, kỳ thú. Bên cạnh hệ thống nhân vật chính diện, truyện cổ tích thần kỳ Tày, Thái còn có tuyến nhân vật phản diện. Xây dựng hệ thống nhân vật phản diện, người xưa thể hiện quan niệm của mình về cái xấu, cái ác trong xã hội. Khảo sát 116 nhân vật phản diện trong truyện thần kỳ Tày, Thái, ta thấy có 3 mô típ điển hình và đặc sắc: mô típ vay mượn, tráo đổi, chiếm đoạt; mô típ bắt chước không thành công, mô típ cướp vợ. Số lượng và tỉ lệ xuất hiện các mô típ được thể hiện cụ thể qua biểu đồ sau:



Nhìn vào biểu đồ, ta thấy có 93 truyện xuất hiện mô típ vay mượn, tráo đổi, chiếm đoạt và bắt chước không thành công chiếm 79,5% trên tổng số truyện thần kỳ Tày Thái khảo sát. Trong ba mô típ đó thì mô típ vay mượn, tráo

đổi, chiếm đoạt xuất hiện nhiều nhất (58 truyện), sau đó đến mô típ cướp vợ (19 truyện) và cuối cùng là mô típ bắt chước không thành công (16 truyện).

Các mô típ xuất hiện trong truyện thuộc nhiều kiểu truyện khác nhau như kiểu truyện về người con mồ côi, kiểu truyện về người em út, kiểu truyện về người con riêng, kiểu truyện về người đội lốt xấu xí. Dân tộc Tày có các truyện và các nhân vật: *Ông Vua xấu tính* (Ông Vua), *Viên ngọc cóc* (Tài Voòng), *Hai anh em mồ côi* (người anh), *Hai anh em* (người anh), *Con cây hương* (người anh), *Truyện bà Giả Gỉn* (Giả Gỉn), *Ba chị em gái và người chồng thương lòng* (người chị), *Chàng rể dê* (hai người chị), *Con rùa vàng* (bốn cô chị), *Chàng Lùn* (Quan), *Đì ghẻ con chồng* (mẹ con đì ghẻ), *Tua Gia Tua Nhi* (Tua Nhi), *Người con riêng* (đì ghẻ). Dân tộc Thái có các truyện và các nhân vật: *Khạ Lang Nùm* (Tạo mường), *Nàng Căm* (Tạo Ín), *Nàng căm- chàng Ín* (chàng Ín), *Ý Cáy-Ý Pét* (Ý Cáy), *Nàng Khao- nàng Đăm* (Đăm), *Ông vua túi* (Vua), *Tham thì thâm* (người anh), *Chàng Rắn* (cô chị), *Bả nung bả soong* (người anh). Kết quả khảo sát chắc chắn chưa thật đầy đủ nhưng đó đã là con số đáng kể để khẳng định mức độ phổ biến của các mô típ này.

Có những truyện mô típ xuất hiện một lần nhưng có những truyện một mô típ xuất hiện trở đi trở lại nhiều lần và một truyện có thể xuất hiện cùng lúc hai hay ba mô típ kể trên.

3.1. Mô típ vay mượn, tráo đổi, chiếm đoạt

3.1.1. Khảo sát chung

Mô típ *vay mượn, tráo đổi và chiếm đoạt* là mô típ xuất hiện với tần số nhiều nhất trong các mô típ liên quan đến nhân vật phản diện. Có 58 truyện cổ tích thần kỳ Tày, Thái xuất hiện mô típ này, trong đó dân tộc Tày có 33 truyện chiếm 56,9% , dân tộc Thái có 25 truyện chiếm 43,1%.

Các nhân vật chiếm đoạt gồm nhiều hạng người. Đó là những nhân vật phản diện có thể do nhân dân hư cấu hoặc là những kẻ xấu xa có thực trong đời sống. Những nhân vật này dù có địa vị, chức quyền khác nhau nhưng đều có chung bản chất là tham lam, ích kỷ, nhiều thủ đoạn.

Nhân vật hư cấu đó chính là yêu tinh, ma quỷ. Truyện cổ tích Tày Thái có 10 truyện xuất hiện mô típ vay mượn, tráo đổi, chiếm đoạt mà nhân vật chiếm đoạt là yêu tinh, ma quỷ (trong đó có 4 truyện của dân tộc Tày và 6 truyện của dân tộc Thái). Một số truyện tiêu biểu của dân tộc Tày với nhân vật chiếm đoạt là yêu tinh, ma quỷ như: con ma trong quả sung (*Nàng tóc thơm*), Giả Gỉn (*Truyện bà Giả Gỉn*), yêu tinh (*Ba chị em*), quỷ (*Ồ Pjạ*). Một số truyện tiêu biểu của dân tộc Thái xuất hiện nhân vật chiếm đoạt là yêu tinh, ma quỷ như: Già Bôm Già Vãi (*Tạo Hôm- nàng Hai*), Phi Nhặc (*U Thần và Phi Nhặc*), mẹ yêu tinh (*Anh Khó và mẹ yêu tinh*), yêu tinh (*Tạo Ma Nhui*), Ma trong rừng (*Tạo Trài Cầm và chim kén kẻo*), quái vật khổng lồ (*Khả Sắc Sía*).

Loại nhân vật thứ hai thực hiện hành vi tráo đổi, vay mượn, chiếm đoạt là những kẻ giàu có, có quyền lực trong tay. Đó là Trời, nhà vua, phú ông, chúa mừng, phìa, hoàng tử... Khảo sát các truyện xuất hiện nhân vật này, ta thống kê được 19 truyện trong đó dân tộc Tày có 13 truyện và dân tộc Thái có 6 truyện. Các truyện tiêu biểu của dân tộc Tày với những nhân vật vay mượn, tráo đổi, chiếm đoạt là những người có chức tước, giàu có như : Trời (*Chuyện Quỷ Bôn*), Trời (*Ồ Pjạ*), Ngọc Hoàng (*Người kết anh em với quỷ*), nhà vua (*Viên ngọc ước*), Cun Phăn (*Nàng tóc thơm*), phú ông (*Mắt tai, mắt tóc*), con trai Long Vương (*Phá điện Long Vương*), lão nhà giàu (*Tiếng chim gọi vịt*), Đại vương (*Cái gậy thần*), chúa bản (*Lấy vợ tiên*), chúa làng (*Cái túi trí khôn*).... Một số nhân vật vay mượn, tráo đổi, chiếm đoạt tiêu biểu trong tác phẩm của dân tộc Thái là: Lão Hắc Xam, Phìa Tạo (*Đôi chim từ quy*), Vua (*Ông vua túi*), Phìa (*Chầu Ngu Hấu*), nhà vua (*Bông hoa toả sáng ba mừng*), chúa mừng (*Quáng Noi*), vua (*Con gà thần*)...

Trong loại truyện về người con riêng và người em út, nhân vật vay mượn, tráo đổi, chiếm đoạt là những người anh chị em cùng cha mẹ hoặc những người anh chị em khác cha mẹ. Ngoài ra còn có mẹ dì ghẻ, những người anh em kết nghĩa tráo trở cũng là nhân vật chính trong mô típ này. Qua tìm

hiểu, chúng tôi thấy có 18 truyện xuất hiện nhân vật phản diện là anh chị em cùng cha mẹ hay anh chị em khác cha mẹ hoặc mù dì ghẻ, trong đó dân tộc Tày có 13 truyện, dân tộc Thái có 5 truyện. Những tác phẩm tiêu biểu của dân tộc Tày với những nhân vật thuộc loại này đó là : “Tua Gia và Tua Nhi” (Tua Nhi và mù dì ghẻ của Tua Gia), “Hai anh em” (Người anh Nông Tiến), “Hai anh em mồ côi” (người anh), “Con chuột lông đỏ” (Người chị), “Viên ngọc cóc” (Tài Vòong)... Truyện cổ tích của dân tộc Thái có một số tác phẩm tiêu biểu với những nhân vật vay mượn, tráo đổi, chiếm đoạt là: “Nàng Khao, nàng Đăm” (mù dì ghẻ và Đăm), “Ý Cáy, Ý Pết” (mẹ con Ý Cáy), “Chim cuốc” (mẹ con người em), “Ý Uời, Ý Noọng” (mẹ con Ý Noọng), “Tạo Ma Nhui” (Mẹ Khăn Phòng)...

Riêng truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Thái còn xuất hiện một loại nhân vật thuộc mô típ vay mượn, tráo đổi, chiếm đoạt nữa là các con vật hung ác. Bốn truyện với những con vật hung ác chiếm đoạt là: “Thần gấu” (con gấu), “cái cò và em bé” (Hổ), “Suối trong - suối đục” (hổ, rắn ba đầu), “Trời đất và muôn loài” (cọp, rắn).

Mô típ vay mượn, tráo đổi, chiếm đoạt có cấu trúc diễn biến như sau: Nhân vật phản diện giàu có, quyền lực hoặc có sức mạnh, phép thuật với bản chất tham lam tìm mọi cách để chiếm đoạt thứ quý báu của người nghèo khổ, bất hạnh. Kết cục của mô típ là nhân vật phải trả giá đắt, nhẹ là bị mất hết tài sản, phải bỏ làng đi nơi khác, nặng là bị mất mạng.

3.1.2. Các dạng thức vay mượn, tráo đổi, chiếm đoạt

Dạng thức vay mượn, tráo đổi, chiếm đoạt của nhân vật phản diện được chia ra làm ba nhóm chính. Nhóm thứ nhất, nhân vật phản diện muốn chiếm đoạt là tài sản và của cải, sức lao động, tiếp theo là những người con gái đẹp, những người vợ, người chồng hiền lành, chăm chỉ của các nhân vật nghèo hèn và cao hơn nữa, nhân vật phản diện còn âm mưu chiếm đoạt tính mạng của nhân vật “đàn em, bề dưới”.

Dạng thức đầu tiên là chiếm đoạt tài sản, của cải, sức lao động của người con riêng, người em út, người mồ côi. Trong số 33 truyện có mô típ vay mượn, tráo đổi, chiếm đoạt, chúng tôi thấy có 27 truyện nhân vật phản diện chiếm đoạt của cải, tài sản hoặc sức lao động của người khác. Trong đó, dân tộc Tày có 16 truyện và dân tộc Thái có 11 truyện xuất hiện mục tiêu chiếm đoạt này. Một số tác phẩm tiêu biểu của dân tộc Tày với những mục tiêu bị chiếm đoạt là của cải, tài sản, sức lao động là: “Tua Gia và Tua Nhi” (Mẹ con mù đi ghê ra sức bóc lột sức lao động của Tua Gia), “Hai anh em” (Người anh thấy thuyền của em đẹp và nhẹ đã mượn em rồi chiếm luôn chiếc thuyền), “Viên ngọc cóc” (Tài Vòng mượn viên ngọc cóc xem thử rồi chạy biến mất), “Chàng chăn bò” (chàng chăn bò bị lão chúa bán bóc lột sức lao động), “Con nai vàng” (cô chị cướp hết tài sản mà cha mẹ để lại đồng thời bóc lột sức lao động của cô em),... Trong kho tàng cổ tích thần kỳ của dân tộc Thái có một số truyện tiêu biểu như: “Nàng Khao, nàng Dăm” (Dăm đã đánh tráo giỏ cá của nàng Khao để lấy lòng cha), “Ông vua túi” (Vua cướp hết thóc lúa của cải của nhân dân cho vào kho triều đình trong đó có nhà Ải Thông), “Lin Thông và Can” (Bố con Can chiếm đất đai của bố con Lin Thông), “Bông hoa toả sáng ba mươi” (Vua bóc lột sức lao động của mồ côi), “Quáng Noi” (Vua chiếm đoạt sức lao động của gia đình Quáng Noi), “Con gà thần” (Vua chiếm chiếc quạt thần của vợ chồng anh nông dân), “Cô chị-cô em” (Cô em chiếm đoạt bao gạo rất ngon của chị, tráo giỏ cá nặng đầy ắp tôm cá ngon lành của chị), “Tạo Trài cầm và chim kén kéo” (con ma trong rừng cướp ngựa của Tạo Trài Cầm), “Hát lên chú cây hương!” (anh bạn “quý” năm lần mượn của cải của anh mồ côi nhưng thực chất là chiếm đoạt vì mượn không trả lại, thậm chí còn phá huỷ tài sản của mồ côi. Những vật mà hắn vay mượn và chiếm đoạt đó là con cây hương, máng lợn, cần câu, cây, cái lược), “Người, khi, hồ cùng ngã một vực sâu” (Hai chú cháu lão thợ săn chiếm đoạt chiếc vòng quý hiếm của người gác rừng mà hồ tặng cho),... Tóm lại, những tài sản, của cải chiếm đoạt toàn là đồ quý giá hoặc có phép lạ thần kỳ hoặc những của cải ở dạng đặc biệt là sức lao động của con người.

Dạng thức thứ hai là chiếm đoạt những người chồng đẹp trai, giàu có của người chị hoặc người em mà chủ yếu là cướp chồng của người em út. Loại mục tiêu chiếm đoạt này thường có trong những truyện về người em út hoặc người con riêng. Nhân vật chiếm đoạt trong nhóm này toàn là nữ. Họ có thể là người chị cướp chồng của em mình hoặc người em cùng cha khác mẹ cướp chồng của chị mình, số ít là những con yêu tinh giả dạng người con gái. Những người chị em đi cướp chồng là những kẻ tham lam, ích kỉ, hay ghen tỵ. Ban đầu, loại người này thường tỏ ra rất khinh thường người chị hay người em hiền lành, tốt bụng của mình đặc biệt là họ chế giễu, nhieéc móc thậm tệ người em của mình khi quyết định lấy người chồng là những con vật xấu xí. Nhưng khi thấy người chị em mình có được người chồng đẹp trai, khôi ngô, tuấn tú (do người chồng của em bỏ lột ra) hoặc lấy được Tào mường, vua vừa giàu có vừa tốt bụng thì nổi lòng ghen tỵ và thêm khát có được người chồng đẹp trai, khoẻ mạnh để hãnh diện, để được hưởng gia tài. Do đó, bọn chúng rắp tâm cướp chồng của chị hoặc em mình nhằm thoả mãn lòng tham. Qua khảo sát, chúng tôi tìm được 10 truyện xuất hiện nhóm thứ hai này, trong đó dân tộc Tày có 4 truyện và dân tộc Thái có 6 truyện. Cụ thể, dân tộc Tày có các truyện sau: “Ba chị em gái và người chồng thường luông” (hai người chị rắp tâm cướp chồng của em), “Ba chị em” (Yêu tinh cướp chồng, đuổi ba chị em đi), “Chàng rẻ chuột” (hai cô chị cướp chồng em), “Tua Gia và Tua Nhi” (Tua Nhi cướp chồng Tua Gia)... Trong truyện cổ tích thần kỳ của người Thái có các truyện sau: “U Thần và Phi Nhặc” (Phi Nhặc cướp Phìa Chăm Pa và đuổi hai vợ Phìa vào rừng), “Nàng Khao, nàng Đăm” (Đăm cướp chồng của Khao để hưởng giàu sang), “Tạo Hôm, nàng Hai” (mụ Già Bôm Già Vãi bắt nàng Hai để chiếm đứa con trai nàng làm “chồng bé” của mụ), “Ý Cáy, Ý Pét” (Ý Cáy tìm mọi cách chiếm Tào Chun Khương để hưởng sung sướng), “Chàng Ca- Đác” (Thấy chồng em bỏ lột thành một chàng trai trẻ đẹp, người chị cả của nàng Mười đã tìm cách cướp chồng em), “Truyện cô chị, cô em” (Cô em cướp chồng chị là Tào Khương rất giàu có và tốt bụng)...

Nhân vật phản diện bộc lộ bản chất độc ác và tham lam tột cùng ở dạng thức chiếm đoạt thứ ba là chiếm đoạt tính mạng của “đàn em, bề dưới”. Nhóm này xuất hiện ở tất cả các loại truyện như truyện về người con riêng, người mồ côi, người em út, người đội lốt và cả loại truyện về người khoẻ. Chiếm đoạt mạng sống của người khác, những nhân vật phản diện nhằm mục đích chiếm đoạt gia tài, người vợ hoặc người chồng của “người em, bề dưới”. Khảo sát 117 truyện, chúng tôi thống kê có 20 truyện xuất hiện nhân vật phản diện đoạt mạng người hiền lành, nhỏ bé hơn mình. Trong đó, dân tộc Tày có 10 truyện và dân tộc Thái cũng có 10 truyện. Điều đáng chú ý ở đây là có rất nhiều truyện, hành động đoạt mạng diễn ra nhiều lần liên tiếp. Thủ đoạn của bọn chúng càng ngày càng độc ác, tàn nhẫn với dã tâm diệt trừ đối thủ đến tận cùng. Mảng truyện cổ tích của dân tộc Tày có những truyện sau xuất hiện nhóm nhân vật phản diện đoạt mạng “người em” hoặc “bề dưới” của mình: “Ba chị em gái và người chồng thương lương” (người chị đoạt mạng em gái mình), “Tua Tềnh, Tua Nhi” (hai mẹ con Tua Nhi 5 lần đoạt mạng Tua Tềnh), “Con rùa vàng” (mấy cô chị đặt bẫy hại chết rùa), “Con chuột lông đỏ” (người chị giết con chuột), “Truyện Bà Giả Gìn” (Giả Gìn là mù yêu tinh chuyên ăn thịt người), “Chàng mồ côi và quan tể tướng” (lão tể tướng giết mồ côi), “Ồ Pjạ” (Trời muốn giết hai đứa cháu trần thế), “Tua Gia và Tua Nhi” (Mẹ con Tua Nhi 4 lần huỷ hoại sự sống của Tua Gia)... Ở mảng cổ tích thần kỳ của dân tộc Thái, các truyện xuất hiện nhân vật phản diện đoạt mạng như sau: “Đôi chim từ quy” (lão Hắc Xam 4 lần đoạt sự tồn tại của đôi bạn trẻ Khun Lò, U Tiêm cả gián tiếp và trực tiếp), “Thần gấu” (thần gấu bắt người ăn thịt), “Khả Sắc Sía” (quái vật khổng lồ suýt ăn thịt Khả Sắc Sía), “Cái cò và em bé” (hổ ăn thịt người), “Nàng Khao, nàng Đăm” (Đăm và mù dì ghè 4 lần đoạt mạng nàng Khao), “Ý Cáy, Ý Pét” (Ý Cáy giết Ý Pét), “Suôi trong, suôi đục” (Hổ, rắn ba đầu ăn thịt cả bản), “Anh Khó

và mù yêu tinh” (yêu tinh ăn thịt người), “Chim cuốc” (người em giết hại chị), “Châu Ngu Hấu” (vợ chồng Phìa giết hại Lệt).

Kết thúc các truyện, nhân vật phản diện đại đa số không đạt được mục đích của mình. Những người em út, người mò côi dù có bị hại nhiều lần nhưng cuối cùng vẫn được hoá thân trở lại làm người. Còn những kẻ đi chiếm đoạt mạng sống của người khác cuối cùng lại phải trả giá bằng chính mạng sống của mình. Đây chính là cái kết có hậu của truyện cổ tích nói chung và truyện cổ tích thần kỳ nói riêng. Ta có thể thấy rõ điều này trong một số tác phẩm tiêu biểu cho dân tộc Tày và Thái.

Truyện “Ba chị em gái và người chồng thường lòng” (dân tộc Tày), hành động đoạt mạng diễn ra năm lần. Lần thứ nhất, người chị thứ hai lừa em trèo lên hái dâu da rồi ở dưới chặt gốc cây khiến người em chết đuối. Lần thứ hai, thấy người chồng sớm chiều chỉ chơi với bông hoa do người em hoá thân thành, người chị tức quá ném bông hoa ra vườn. Một con gà từ đâu chạy đến nuốt chửng bông hoa vào bụng. Thấy bố con suốt ngày ve vuốt con gà, thị ta tức quá thịt con gà nấu ăn. Từ chỗ cái đùi gà người chị quăng ra vườn mọc lên hai cây trúc xinh đẹp khiến bố con suốt ngày ra chơi và hóng mát dưới bóng trúc. Chị ta tức tối chặt trúc về làm sào mắc màn. Bị sào đâm vào lưng, chị ta tức tối lấy sào cho vào bếp đốt nhưng hễ chị ta bước đến đâu thì khói bay theo mắt, theo mũi đến đó. Chị ta liền quăng hai cây trúc đang cháy dở ra vườn. Cuối cùng, khi người em trở lại làm người đã trừng phạt kẻ đã ra tay hãm hại mình. Người chị tắm nước sôi chết không kêu được tiếng nào.

Trong truyện “Đôi chim từ quy” (Dân tộc Thái), lão Hắc Xam- một quan châu giàu có và gian ác đã 4 lần đoạt mạng sống của đôi Khun Lò và U Tiêm. Lần thứ nhất lão gián tiếp gây nên cái chết của U Tiêm và Khun Lò khi cố tình chia rẽ đôi lứa yêu nhau. Khi Khun Lò và U Tiêm chết, vì lòng ghen và tính hung bạo, lão đã phá quan tài, bằm nát thi thể của hai người rồi vớt ra bờ suối. Thấy từ chỗ bờ suối mọc lên hai cây trúc xinh đẹp, hai ngọn cây vươn ra xoắn lấy nhau.

Hắn giận dữ dẫn hai cây trúc về chẻ lạt đan lồng. Hai chiếc lồng lẩn lại với nhau, cái bé lọt trong lồng cái lớn. Hắn đem đốt hai cái lồng vút hai nắm than ở hai quả núi. Từ hai nắm than đó biến thành hai con chim màu đen xám. Đây là một trong những truyện hiêm hoi không đề cập đến sự trừng phạt kẻ xấu.

Trong mô típ này, sự chiếm đoạt dù ở dạng thức nào cũng diễn ra một cách dễ dàng, nhanh chóng và dưới nhiều hình thức. Được miêu tả là những người có địa vị và quyền lực, các nhân vật phản diện không khó khăn để thực hiện ý định chiếm đoạt những thứ bọn chúng muốn có. Hành động chiếm đoạt được tiến hành qua ba hình thức là: giả vay mượn, đổi tráo và chiếm đoạt. Nói cách khác, bản chất của hình thức vay mượn, đổi tráo chính là nhằm chiếm đoạt. Những nhân vật chính diện có hành vi đổi tráo và chiếm đoạt cuối cùng đều không đạt được mục đích. Chúng bị trả giá đắt có khi là phải mất mạng. Kết thúc ấy nhằm thể hiện tư tưởng của nhân dân: những kẻ tham lam, thủ đoạn độc ác, tàn nhẫn phải bị trả giá. Điều đó thể hiện quan niệm từ ngàn đời của nhân dân Việt Nam “Ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác”, “Gieo nhân nào gặt quả nấy”.

Trong truyện *Hai anh em mồ côi* (dân tộc Tày), nhân vật phản diện là người anh. Người anh là kẻ ích kỷ, tham lam, luôn tìm cách chiếm đoạt, vơ vét tài sản của em. Người anh bốn lần đổi tráo và chiếm đoạt tài sản của em mình. Hắn chiếm toàn bộ nhà cửa, đất đai, tài sản của cha mẹ để lại. Người anh chiếm luôn mấy con trâu mà không chia cho vợ chồng người em con nào, chỉ chia cho vợ chồng em một con chó nhỏ. Thấy con chó biết cày ruộng, người anh lại tìm cách chiếm con chó. Thấy người em có sọt gà thần kỳ, gà thi nhau nhảy vào đẻ trứng, người anh lại nảy lòng tham sang mượn sọt gà hòng chiếm nốt của em. Hắn thấy rừng bí ngô giúp người em trở nên giàu có, hắn tìm cách đổi tráo và chiếm đoạt rừng bí ngô để được bày khi đưa đến núi vàng. Nhưng kết cục là không lần nào hắn đạt được mục đích thậm chí còn bị trừng phạt đích đáng. Hắn bị chó cắn, bị đàn gà rừng đến ỉa đầy sân, bị rơi xuống vực sâu chết thảm.

Ý Nọong trong truyện “Ý Uời, Ý Nọong” (dân tộc Thái) lần thứ nhất chiếm giỏ cá của Ý Uời. Sau đó, Ý Nọong còn hai lần đoạt mạng sống của Ý Uời là chặt cây khiến Ý Uời chết. Hồn Ý Uời hoá thành chim gáy, Ý Nọong lấy thoi đánh chết chim đem vào bếp nướng. Cuối cùng, Ý Uời không chết mà được trở lại làm người và trừng phạt người đã chiếm đoạt tài sản và tính mạng của mình. Ý Nọong tắm nước sôi chết không kêu được tiếng nào.

Tóm lại, mô típ vay mượn, tráo đổi, chiếm đoạt gồm 3 dạng thức theo cấp độ tăng dần phản ánh lòng tham không đáy của nhân vật xấu xa. Những hành động chiếm đoạt từ đơn giản đến phức tạp. Nhân vật vay mượn, tráo đổi, chiếm đoạt không từ một thủ đoạn nào kể cả những thủ đoạn thâm độc, tàn nhẫn nhất. (Mượn, ăn trộm, bóc lột, đốt, xé, giết...). Cấp độ chiếm đoạt từ bình thường đến độc ác, từ chiếm đoạt đồ vật, chiếm đoạt người thân đến đoạt mạng.

3.1.3. Nguồn gốc, ý nghĩa của mô típ vay mượn, tráo đổi, chiếm đoạt

Trong mô típ này, nhân vật phản diện hiện lên với bản chất tham lam đến tột độ. Họ luôn luôn cậy quyền cậy thế, luôn sống trong thế sẵn sàng chiếm đoạt cả cuộc sống vật chất, đời sống tinh thần và quyền được sống của những người nghèo khổ. Mô típ này hẳn bắt nguồn từ thực tế đời sống ở thời kì mà xã hội có sự phân hóa giai cấp sâu sắc. Những con người ở tầng đáy của xã hội luôn phải chấp nhận sự đối xử bất công, sự bóc lột trắng trợn của tầng lớp trên trong xã hội mà hầu như không thể có một phản ứng đấu tranh nào cả. Mô típ này xuất hiện phổ biến trong truyện cổ tích Tày, Thái có ý nghĩa làm nổi bật bản chất “phản diện” của tuyến nhân vật này trong các truyện cổ tích thần kì. Đồng thời, sự trừng phạt đích đáng những kẻ chuyên đi vay mượn, tráo đổi, chiếm đoạt là bài học răn đe những kẻ tham lam và cảnh tỉnh mọi người.

3.2. Mô típ bắt chước không thành công

3.2.1. Khảo sát chung

Mô típ tiêu biểu thứ hai liên quan đến nhân vật phản diện là mô típ bắt chước không thành công. Mô típ bắt chước không thành công phổ biến trong

truyện dân gian Việt Nam cũng như nhiều nước khác trên thế giới. Có thể nói đây là mô típ có từ lâu đời. Vốn dĩ mô típ này xuất phát trong thần thoại - một thể loại truyện dân gian có trước truyện cổ tích, ra đời từ buổi sơ khai của nền văn minh nhân loại. Mô típ này trong thần thoại chủ yếu là để thực hiện và nhấn mạnh sự đối lập giữa hai nhân vật (nhân vật của thần thoại chủ yếu là các vị thần), thông minh, khéo léo, tốt bụng và ngu dốt, vụng về, độc ác. Trong truyện cổ tích mô típ này được sử dụng rộng rãi và phổ biến trong các chủ đề nói về xung đột trong gia đình: anh chị, chị em, bố vợ, con rể, dì ghẻ con chồng. Trong đó, loại truyện nói về sự phân chia tài sản không công bằng là khá phổ biến ở nhiều dân tộc trên dải đất Việt nói riêng và nhiều dân tộc khác nhau ở Đông Nam Á nói chung.

Khảo sát 117 truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Tày, Thái, ta thấy có 16 truyện xuất hiện mô típ này, trong đó dân tộc Tày có 10 truyện và dân tộc Thái có 6 truyện. Tuy số lượng truyện không nhiều nhưng tần số xuất hiện mô típ ở mỗi truyện lại dày đặc. Bên cạnh đó, mô típ này xuất hiện có liên quan mật thiết với mô típ vay mượn, đổi tráo và chiếm đoạt đã phân tích ở trên nên ta chọn phân tích ở vị trí thứ 2.

Mô típ bắt chước không thành công có liên quan mật thiết với mô típ vay mượn, đổi tráo và chiếm đoạt. Các nhân vật phản diện với bản chất ngu ngốc và tham lam không chỉ muốn có mọi thứ bằng cách chiếm đoạt mà còn bằng cách bắt chước. Các nhân vật phản diện trong truyện cổ tích Tày, Thái có hành động lặp lại, làm theo máy móc, ngu xuẩn và luôn thể hiện sự ghen tị, động cơ gây hại với các nhân vật đàn em, bề dưới. Kết quả của hành động bắt chước bao giờ cũng là thất bại thê thảm. Có thể là bị thiệt hại về của cải, bị bêu xấu, mỉa mai, thậm chí mất mạng.

Nhân vật người anh, người chị có lúc lại là người bạn ghen ghét với người em, đối xử tệ bạc với nhân vật này. Sau đó, nhờ may mắn hay được người thần hay báu vật giúp sức, người em trở thành giàu có hoặc. Người anh,

người chị hay người bạn ấy một mặt cảm thấy ganh ghét người em, mặt khác cũng muốn giàu có, xinh đẹp giống như em. Thế là, những con người ấy bắt chước những điều mà người em đã làm. Nhưng hành động bắt chước đó khác về động cơ, mục đích hoặc vi phạm điều cấm kị, vượt quá giới hạn cho phép hoặc đối xử thô lỗ và quá độc ác với kẻ đã trợ sức có phép thần (con chim thần, con cày hương biết múa...) khiến hành động bắt chước không thành công. Những nhân vật đó phải chịu hậu quả nặng nề thậm chí là thiệt mạng.

Với mô típ, người xưa muốn nhấn mạnh vào yếu tố đạo đức “Ở hiền gặp lành”, “Ở ác gặp ác”. Bên cạnh đó, mô típ bắt chước không thành công còn phổ biến trong truyện nói về cuộc xung đột giữa dì ghẻ - con chồng, bố vợ - chàng rể. Ở xung đột giữa dì ghẻ - con chồng có sự kết hợp xung đột giữa con chồng và con riêng (chị và em) như đã đề cập ở một số truyện trên. Ngoài ra trong quá trình khảo sát, chúng tôi còn tìm thấy mô típ này ở những truyện kể như sau: Tua Gia, Tua Nhi (Tày), Ý Uời, Ý Noọng (Thái); ... Trong những truyện này, đứa con riêng của chồng thường xuyên bị hắt hủi và hành hạ. Sau đó nhờ vào “báu vật thần kì” hay “người trợ giúp thần kì”, mà trở nên giàu có sung sướng. Người mẹ kế cũng bảo con mình bắt chước làm theo hành động trước đó của con chồng. Kết quả là sự bắt chước ấy không thành công. Cô ta liên tiếp bị trừng phạt, liên tiếp gặp rủi ro và thất bại.

Mô típ bắt chước không thành công thường xuất hiện ở kiểu truyện người em út, người con riêng và người mồ côi. Chính vì vậy, nhân vật bắt chước là những cô chị (trong kiểu truyện người em út), cô em (trong kiểu truyện người con riêng) hoặc những kẻ giàu có hoặc giả danh bạn bè (kiểu truyện người mồ côi). Bọn chúng tuy có hoàn cảnh và địa vị khác nhau nhưng đều có chung bản chất là lừa dối, tham lam, ngu ngốc, phản trắc, độc ác và hèn nhát. Do vậy, những kẻ này không được trời phạt giúp đỡ, dùng vật quý không có linh nghiệm. Đây cũng chính là nguyên nhân khiến nhân vật phản diện bắt chước nhưng không thành công.

Ta có thể hình dung công thức diễn biến của mô típ như sau: Nhân vật chính diện (Người em, người mồ côi, người em út, người con riêng) thực hiện một hành động nào đó thành công → Nhân vật phản diện (Người anh, người chị, mẹ con mù đi ghê, bạn phản trắc) với bản chất tham lam muốn có những thứ mà nhân vật chính diện đang có → Nhân vật phản diện bắt chước làm theo nhân vật chính diện (bắt chước hoàn toàn hoặc không hoàn toàn) → Kết cục không như mong muốn (bị lật tẩy và bị trừng phạt đích đáng)

3.2.2. Các dạng thức của mô típ bắt chước không thành công

Dạng thức nhân vật phản diện bắt chước giống hành động người em, người chị hoặc bạn mình đã làm nhưng khác về động cơ, mục đích. Việc lặp lại nguyên xi hành động của người khác mà vẫn khiến cho kẻ bắt chước thất bại thảm hại hoàn toàn phù hợp với mong muốn của tác giả truyện cổ tích. Nếu như nhân vật anh học trò nghèo trong truyện cổ tích “Viên ngọc cóc” (dân tộc Tày) thật lòng muốn cứu sống người gặp nạn bao nhiêu thì tên Tài Vòng lại có động cơ, mục đích xấu xa bấy nhiêu. Sự tương phản này là lời giải thích thoả đáng cho việc bắt chước không thành của kẻ bắt chước. Anh học trò thấy tên Tài Vòng nằm chết còng queo bên đường đã thương xót và dốc lòng cứu giúp mặc cho sự can ngăn của con cóc. Khi thấy cô con gái rệu của vua lâm nạn, anh cũng vội vàng cứu người vì lòng nhân đạo. Trong khi ấy, tên Tài Vòng thấy anh học trò có viên ngọc cóc có thể cứu người đã ăn trộm và cũng bắt chước mang ra cứu người. Nhưng hấn cứu nàng công chúa không phải vì lòng xót xa, thương cảm mà vì phần thưởng nhà vua ban ra rằng ai cứu được công chúa sẽ được làm phò mã. Chính vì xuất phát từ động cơ tham lam, đen tối nên hành động bắt chước của Tài Vòng không thành công. Viên ngọc trong tay kẻ xấu không phát huy được tác dụng. Tài Vòng bị bắt và bị nhốt vào ngục tối.

Trong truyện “Hát lên chú cây hương” (Dân tộc Thái), khác với động cơ vô từ, trong sáng của chàng mồ côi nên chàng có được vợ đẹp và rất nhiều tài sản quý giá, tên bạn phản trắc bắt chước nhưng động cơ tham lam, hành động

tàn ác nên bị nhận được toàn những thứ xấu xa, bản thiêu. “Anh bạn quý” thấy chàng mò côi có cây thăng dài mọi người treo của vào bèn mượn cũng bắt chước để có được nhiều của cải. Dân tứ phương cảm tức vụ mất của hôm trước bèn treo lên cây mọi ống cút, ống đái và mọi thứ hôi thối. Đến giờ cây dựng lên dồn tất cả những thứ hôi thối vào kẻ tham lam. Thấy máng lợn thần kỳ, lợn sục lên toàn vàng bạc, lợn hay ăn chóng lớn hấn lại sang mượn máng lợn nhưng đầu máng lợn chỉ đùn lên cút đái, lợn lại gây dơ xương. Thấy anh mò côi có cái lược chải đầu cắt gọt từ chiếc máng lợn chải ra vàng bạc, hấn lại đến mượn nhưng chải ra toàn cút đái. Hấn bẻ vụn lược vứt xó vườn. Thấy anh mò côi có lưỡi câu câu được rất nhiều đồ trang sức vàng ngọc, thăng tham lại mò đến mượn cần câu nhưng chỉ toàn câu được đồ hôi thối, của ôi. Nó tức mình bẻ nát cần câu ném xuống vực sâu. Kết cục này không phải do sự may rủi mà do trật tự tất yếu của sự thưởng - phạt hết sức công minh.

Dạng thức kẻ bắt chước làm *ngược lại* những gì nhân vật người kia đã làm: Trong quá trình thực hiện hành động bắt chước, những kẻ bắt đã “vi phạm điều cấm kị”. Họ thường nôn nóng trong việc thực hiện bằng được mục đích, cho nên không đủ kiên nhẫn hoặc cố tình làm trái quy ước dẫn đến không thành công. Trong truyện “Hát lên chú cày hương” (dân tộc Thái), chàng trai mò côi nghèo cô đơn nhờ con cày hương giấu trong người hát đối hay mà lấy được cô gái xinh nhất làng làm vợ. “Anh bạn quý” con nhà giàu cùng làng bắt chước mượn cày hương đi hát để kiếm vợ nhưng ko nghe lời dặn của chàng mò côi là phải áp ủ, cõng cày hương trên vai. Hấn làm ngược lại những gì mà bạn mình dặn. Hấn kéo cổ cày hương như con chó, bắt cày hương tự lợi qua suối. Đến nơi, cày hương run nhong nhóc hát không thành khiến hấn bẽ mặt. Hấn đập chết cày hương. Như vậy, hành động bắt chước chàng mò côi của hấn đã thất bại. Hấn chẳng những không lấy được vợ đẹp mà còn bị một phen bẽ mặt. Tóm lại, nhìn nhận một cách công bằng, thất bại của nhân vật bắt chước chung quy từ chính lòng tham lam không có giới hạn của họ mà ra.

Dạng thức kẻ bắt chước bị “lộ tẩy” trong lúc thực hiện hành động bắt chước: Có thể hình dung diễn tiến này như sau: nhân vật nghèo khổ trong lúc giả chết, ngủ quên, lạc đường... đã vô tình phát hiện ra kho vàng, vật màu nhiệm... nên có cuộc sống đầy đủ, sung túc. Kẻ bắt chước làm theo nhưng bị phát hiện hoặc chính bản thân làm lộ tẩy hành vi gian dối của mình. Trong truyện “Dì ghẻ - con chồng” (Dân tộc Tày), người chị bị mẹ dì ghẻ đổ cơm, hắt trứng không cho ăn và đuổi đi. Người chị làm nhà, làm nương, đối đãi tốt với các con vật nên được hổ nôn ra bãi đất, sau ba hôm vùi đất sáu hôm lật lên thì thấy toàn vàng bạc, châu báu. Người chị trở nên giàu có. Mẹ con mẹ dì ghẻ thấy vậy cũng bắt chước. Nhưng khi thú rừng kéo đến thì đưa em măng chửi thú rừng om sòm lộ rõ bản chất tham lam, hèn nhát nên bị thú ăn thịt. Người mẹ khắp khởi mừng vui đến tưởng có nhiều vàng bạc cũng bị hổ lao ra ăn thịt. Trong truyện “Hai anh em mồ côi” (Dân tộc Tày), nhân vật phản diện là người anh. Người anh là kẻ ích kỷ, tham lam, luôn tìm cách chiếm đoạt, vơ vét tài sản của em. Không chỉ có thế, với bản chất tham lam, người anh còn bắt chước em để hòng được giàu có hơn. Thấy con chó biết cày ruộng, người anh lại mượn con chó để mang đi cày ruộng. Thấy người em có sọt gà thần kỳ, gà thi nhau nhảy vào để trứng, người anh lại nảy lòng tham sang mượn sọt gà hòng bắt chước em để ngoài sân để gà rừng vào để trứng. Hắn thấy nhờ đi trông rừng bí ngô gặp được đàn khi khiêng người em đến núi vàng từ đó người em trở nên giàu có, hắn bắt chước người em đến rừng bí ngô để được bày khi đưa đến núi vàng. Do động cơ, mục đích quá tham lam, lại thêm sự ngu dốt, cả ba lần bắt chước thì cả ba lần hắn đều không thành công và bị trả giá đắt cho sự bắt chước ngu muội đó. Lần thứ nhất, hắn mang chó đi cày ruộng. Do hắn không phải là chủ nên bị con chó chẳng những không cày ruộng mà còn quay lại cắn hắn thật đau. Lần bắt chước thứ hai, hắn để lồng ở sân, gà rừng kéo đến nhưng chúng không để đầy trứng mà chúng ỉa tứ tung khắp nơi. Lần thứ ba, lúc bày khi khiêng hắn đi và nói với nhau mang hắn chôn ở núi bạc. Vì tham lam, hắn mở

miệng đòi chôn ở núi vàng. Thế là bây giờ sợ hãi vút hấn xuống xuống vực sâu chết tươi. Thật đáng đòi tên tham lam, ngu dốt!

Trong truyện cổ tích “Tham thì thâm” (Dân tộc Thái), người anh khi thấy em được đàn khi khiêng đến chôn ở núi vàng mà trở nên giàu có đã đến năn nỉ với em đổi cho hấn lấy vườn quả để hấn ra coi giữ. Hấn cũng bắt chước người em vờ chết để đàn khi mang đi chôn. Nhưng trên đường đàn khi khiêng đi chôn, nghe thấy chúng định chôn mình ở núi bạc, người anh đã lên tiếng đòi chôn ở núi vàng. Chính sự lên tiếng của người anh đã làm lộ tẩy hấn chưa chết. Khi nghe tiếng người, lũ khi quá hoảng sợ đã buông tay khiến người anh tham lam rơi xuống vực sâu chết tươi. Sự phát giác ra “chân tướng” kẻ xấu của lực lượng thần kỳ trong những câu chuyện này luôn kèm theo đòn trừng phạt không nương tay. Công lý được thực thi như đúng mong đợi của dân gian vào sức mạnh tối thượng của lực lượng siêu, “ông trời có mắt” nên người tốt được bênh vực, che chở, còn kẻ xấu không thoát được sự trừng phạt.

Dạng thức kẻ bắt chước làm theo chỉ dẫn bất lợi của người chị hoặc em mình. Dạng thức này thường xuất hiện ở kiểu truyện người con riêng và người em út. Những người chị ruột hoặc những cô em con mẹ kế không chỉ dừng lại ở việc ghen ghét ngầm ngấm ngấm với hạnh phúc của người chị em mình mà còn tìm cách giết chết người chị em mình. Khi người chị em được tái sinh quay trở về cũng là lúc người kia thực hiện hành động bắt chước. Kẻ xấu xa muốn có được hôn nhân hay sắc đẹp như người chị em của mình đã tìm cách để người chị em của mình tiết lộ nguyên nhân và chỉ dẫn hành động Tuy nhiên, đây lại là những chỉ dẫn bất lợi cho kẻ bắt chước ngu dốt và mù quáng không nhận ra để rút cuộc chuốc lại sự thất bại ê chề. Truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Tày có một loạt các mô típ thể hiện dạng thức này như: *Ba chị em gái và người chồng thường lòng; Tua Tênh, Tua Nhì; Con rùa vàng; Chàng rể chuột; Chiếc thoi vàng; Vợ chàng rắn; Tua Gia, Tua Nhi*. Một số truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Thái tiêu biểu cho dạng mô típ này như: *Ý Uởi, Ý Nọng; Ý Cáy, Ý Pét; Truyện cô chị - cô em; Nàng Khao, nàng Đăm; Chim cuốc*.

Trong truyện “Ba chị em gái và người chồng thường lòng” (Dân tộc Tày), cô chị ghen tị vì em có người chồng khôi ngô tuấn tú nên tìm cách giết em để chiếm đoạt chồng. Khi thấy cô em không chết mà còn xinh đẹp hơn xưa, cô chị đã nghĩ muốn xinh đẹp như em. Cô em chỉ dẫn cho chị muốn xinh đẹp thì tắm bằng nước sôi. Cô chị hí hửng làm theo cuối cùng chết nhăn răng.

Trong truyện *Ý Cáy - Ý Pét* của dân tộc Thái, nhân vật phản diện là cô em Ý Cáy đã bốn lần bắt chước cô chị Ý Pét không thành công. Thấy chị Ý Pét phải đi đồng vất vả mà có đôi môi xinh đỏ hồng, được chỉ dẫn, Ý Cáy bắt chước chị đi chăn vịt để có đôi môi đẹp. Tưởng chị nói thật, Ý Cáy bôi phân vịt lên môi, chẳng những môi không đỏ mà mùi hôi thối xông nồng nặc, ra suối súc miệng mãi không hết hôi. Thấy chị có quần áo mới đẹp, Ý Cáy lại bắt chước đòi mẹ cho đi chăn trâu. Chờ mãi chẳng thấy trâu ỉa ra quần áo đẹp, Ý Cáy sột ruột thọc tay vào đít trâu làm con trâu lồng lên chạy tứ tung kéo theo Ý Cáy. Lần thứ ba, cô em thấy tiếng giã gạo từ cối của chị vang lên nghe rất vui tai: “Tùm lác đác tùm đơng khơng” “Không được làm vợ của Khun Chương thì không thoả” “Không được làm vợ của quan của chá thì không vui”. Cô em đòi đòi cối giã hòng bắt chước chị tạo nên những tiếng giã gạo vui tai kia nhưng không thành. Cô em giã cối của chị nhưng toàn vang lên những lời tục tĩu. Lần thứ tư, Ý Cáy thấy cô chị trở về hồng hào, xinh đẹp hơn xưa đã nghe theo lời chị tìm đến cụ bà giúp Ý Pét trở nên xinh đẹp. Bà cụ nhận lời sai đun nước sôi để tắm. Cuối cùng Ý Cáy chết trong nồi nước sôi.

Dạng thức kẻ bắt chước làm theo chỉ dẫn bất lợi của người chị hoặc em mình là một dạng bắt chước tiêu biểu nhất trong kiểu truyện người con riêng. Lời mách bảo của người chị em với kẻ bắt chước y hệt như lời mách bảo của cô Tấm với người em cùng cha khác. Lời mách bảo này không phải là “sự tự do sáng tạo của tác giả dân gian” cũng không phải là “hành động lừa gạt để trả thù” mà là để thực hiện chức năng trừng phạt đối với nhân vật phản diện trong truyện cổ tích.

Tóm lại, mô típ bắt chước không thành công đã kế thừa phương pháp sáng tác thần thoại để tạo ra những nội dung biểu đạt khác xa so với thần thoại. Điều đó không chỉ làm nên sức hấp dẫn mà còn tạo bước phát triển quan trọng trong diễn biến cốt truyện, có tác dụng nhấn mạnh sự khác biệt về phẩm chất đạo đức cũng như số phận trái ngược của hai tuyến nhân vật ở phần kết thúc truyện kể. Cái độc đáo của mô típ “bắt chước không thành công” chính là ở chỗ, thử thách không chỉ đặt ra cho nhân vật chính diện mà còn đặt ra cho cả nhân vật phản diện. Sự “bắt chước không thành công” của nhân vật phản diện dù xuất phát từ bất kỳ nguyên nhân nào, trong bất kỳ tình huống nào cũng đều cho thấy triết lý nhân quả thấm đẫm tư tưởng Phật giáo của nhân dân: “Ác giả ác báo”, là bài học răn dạy ngàn đời chưa bao giờ cũ.

3.2.3. Nguồn gốc, ý nghĩa

Đây là một mô típ được hư cấu nhưng vẫn có cơ sở từ đời sống hiện thực và chấp thêm dụng ý của tác giả dân gian. Hiện thực ở chỗ, việc chăn trâu, chăn vịt và cuộc sống đơm hương vị gắn với các loài vật thực sự là hình ảnh quen thuộc và có thật. Nhưng dụng ý thâm thúy của tác giả dân gian là thái độ phê phán, chế giễu sự tham lam mà ngốc nghếch của các nhân vật phản diện với sự lặt lại máy móc nhưng không nhận được kết quả như mong muốn.

3.3. Mô típ cướp vợ

3.3.1. Khảo sát chung

Mô típ cướp vợ là một mô típ khá phổ biến trong truyện cổ tích thần kỳ Tày, Thái. Trong 93 truyện xuất hiện ba mô típ này, ta thấy có 30 truyện xuất hiện mô típ cướp vợ, trong đó dân tộc Tày có 8 truyện và dân tộc Thái có 11 truyện. Mô típ này thường xuất hiện ở kiểu truyện người mồ côi và người mang lót vật.

Qua bảng khảo sát, chúng ta nhận thấy chủ thể cướp vợ rất phong phú. Đó có thể là người thực, có thể là lực lượng siêu nhiên như ma quỷ, yêu tinh, khổng

lồ. Có cả những người có quyền lực, địa vị như vua, quan, tào mường đến cả những người thường như người anh thậm chí có cả chủ thể cướp là con vật.

Những kẻ đi cướp vợ chủ yếu là bọn người có quyền lực trong tay hoặc có vai vế bề trên. Đó là vua quan, tào mường, chúa bản, hoàng tử, người anh... Một số tác phẩm tiêu biểu của dân tộc Tày với chủ thể hành động cướp vợ này là: “Anh chàng mò côì” (vua), “Chàng lùn” (ông quan), “Lấy vợ tiên” (chúa bản), “Nàng tóc thơm” (Cun Phăn), “Hai anh em” (Người anh), “Nàng tiên trúng” (tướng vượn), ... Trong truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Thái, có những truyện tiêu biểu sau: “Đôi chim từ quy” (Lão Hắc Xam, Phìa Tào), “Cuộc chiến tranh giữa vua Lào và vua Miên” (vua Miên), “Khạ Lang Nùm” (Tào Mường), “Nàng Cắm, chàng Ín” (Tào Ín), “Con gà thần” (vua), “Gươm chém thường luồng suối rồng” (Hoàng tử con vua thường luồng). Ngoài ra còn có tướng cướp cũng là chủ thể đi cướp vợ: “Sông Bằng êm sóng” (Châu Ún).

Trong mảng truyện của người Thái còn xuất hiện loại chủ thể đi cướp vợ nữa mà ở mảng truyện của người Tày không có là quý, yêu tinh. Những truyện tiêu biểu là: “Lên trời giết yêu tinh” (Con yêu tinh), “Đi tìm vợ” (Con quý hung ác), “Con Báng” (con Báng).

Mô típ này có cấu trúc diễn biến như sau: Nhân vật giàu có, quyền lực → thấy người con gái đẹp → tìm cách cướp về làm vợ → Cướp được vợ → Kết cục không như mong muốn, không hạnh phúc hoặc biệt ly, chết chóc.

3.3.2. Các loại đối tượng trong mô típ cướp vợ

Với bản chất tham lam, nhân vật phản diện luôn có xu hướng chiếm đoạt để thoả mãn lòng tham của mình. Không chỉ chiếm đoạt của cải, tài sản mà chúng còn chiếm đoạt những người phụ nữ đẹp về làm vợ. Đối tượng chiếm đoạt của chúng rất phong phú.

Đối tượng đầu tiên là những người phụ nữ xinh đẹp, đảm đang, khéo léo bị nhân vật phản diện cướp về làm vợ. Đó là nàng Phôm Hóm dịu dàng, xinh đẹp với “đôi mắt trong sáng”, “da trắng như ngà”, có mái tóc thơm ngát, là vợ

của chàng trai ở bản dưới (*Nàng tóc thom*). Người vợ em trong truyện “Hai anh em” (dân tộc Tày) cũng là người phụ nữ chăm chỉ, nết na, thấy người anh chồng hãm hại chồng để cướp hai vợ, nàng đã buồn bã bỏ vào rừng sâu tìm chồng. Nàng U Tiếm trong truyện “Đôi chim từ quy” (dân tộc Thái) là cô gái rất đẹp và được mọi người yêu quý, tiếng hát nàng rất hay và tài “khấp” của nàng ai cũng phải chịu là giỏi. Nàng dệt vải, tía lúa, giã gạo giỏi hơn tất cả các cô gái trong bản và ngoài bản. Nàng lại biết yêu thương người nghèo. Nàng yêu Khun Lô, nhận dón của chàng. Trong truyện cổ tích “Sông Bằng êm sóng” (dân tộc Thái), nhân vật cô gái mồ côi cũng rất xinh đẹp, khoẻ khoắn, đặc biệt nàng có giọng hát rất hay có thể cảm hoá được trái tim người khác. Nàng Cắm trong truyện “Nàng Cắm, chàng Ín” cũng rất đẹp. Người vợ đảm đang, hiền dịu trong truyện “Đi tìm vợ” và “Lên trời giết yêu tinh”. Tóm lại, họ là những cô gái đẹp người, đẹp nết, nhân hậu, thuỷ chung. Chính vì thế, họ trở thành đối tượng, mục đích chiếm đoạt cho những kẻ có quyền lực, có sức mạnh nhưng háo sắc. Họ là vợ, là người yêu của những chàng trai mồ côi nghèo khổ, hoặc những người nông dân hiền lành, thấp cổ bé họng. Bản thân những người phụ nữ này lại chân yếu tay mềm. Vì vậy, thân phận họ vô cùng mong manh và gặp nhiều nguy hiểm, bất trắc.

Đối tượng thứ hai là những nàng tiên xinh đẹp. Đối tượng bị cướp ngoài những người con gái xinh đẹp, khéo léo nhất vùng còn là những nàng tiên xinh đẹp làm vợ của người trần. Đó là nàng tiên trứng, cháu của thiên hoàng miệng cười như cánh đào tiên động lòng thương yêu chàng mồ côi nơi trần thế, xuống giúp đỡ và xin làm vợ chàng (*Nàng tiên trứng*). Những nàng tiên xinh đẹp trong truyện “Anh chàng mồ côi”, “Lấy vợ tiên” (Dân tộc Tày), con gái Long Vương . Trong mảng truyện của dân tộc Thái có những nàng tiên xinh đẹp có phép màu thần kỳ như nàng Chăm Pa “Khạ Lang Nùm”, nàng tiên ốc (“Con Báng”), nàng tiên có chiếc quạt thần (Con gà thần). Họ đều là những nàng tiên xinh đẹp tuyệt mỹ, giàu lòng nhân ái nên hay động lòng thương cảm những

người nghèo khổ, mồ côi dưới trần gian, tự nguyện xuống giúp đỡ và xin kết duyên vợ chồng. Khác với những người phụ nữ xinh đẹp người trần, những nàng tiên thường có phép thuật hoặc có báu vật thần kỳ nên tự bảo vệ được mình và trừng trị đích đáng kẻ gian ác.

Trong truyện “Người kết anh em với quỷ”, khi nghe Quỷ khoe có chị dâu (vợ Chạ) vô cùng xinh đẹp, Ngọc Hoàng vén bức màn mây nhìn xuống. Ngọc Hoàng thấy vợ Chạ da trắng như bóc, mắt đen lay láy, má đỏ hây hây, cười tươi như hoa nở thì mê mẩn cả người. Lão định bụng cướp vợ Chạ đem lên trời. Ngọc Hoàng sai sứ giả xuống bắt cóc vợ Chạ. Được Quỷ mach nước, vợ Chạ lấy nhọ cháo xoa đầy mặt mũi. Sứ giả thấy thế về tâu lại với Ngọc Hoàng rằng vợ Chạ rất xấu nên không bắt sợ làm bản nhà Trời. Ngọc Hoàng lại dòm xuống thấy vợ Chạ còn xinh đẹp hơn lúc trước bèn sai Thiên Lôi xuống trần bắt vợ Chạ. Được Quỷ mách nước, vợ Chạ chống mộng trắng hếu lên trời. Thiên Lôi thấy thế quay về và tâu với Ngọc Hoàng rằng vợ Chạ đã bị chém đầu và bỏ đôi ngực ra, chẳng đẹp đẽ gì. Lần thứ ba, Ngọc Hoàng sai tướng Mãng xuống bắt. Lại một lần nữa được Quỷ bày cách, vợ Chạ khéo léo mời tướng Mãng ăn phải củ ráy, ngứa quá tự cắt lưỡi mình. Lần thứ tư, Ngọc Hoàng sai tướng Hồ Mang xuống nhưng Hồ Mang không bắt được vợ Chạ mà lại còn bị thiêu nóng da phỏng rộp lên. Nghe thuật lại sự việc, Ngọc Hoàng nổi giận đùng đùng. Lão quát lên một tiếng rung chuyển đất trời. Lần này lão muốn xuống trần tự tay lão bắt vợ Chạ. Nhưng vì quá hấp tấp, lão ngã lộn nhào từ trên trời xuống chết không kịp ngáp. Như vậy, cả 5 lần cướp vợ Chạ, Ngọc Hoàng đều không thành công. Cuối cùng, lão bị chết thê thảm. Quỷ lên thay Ngọc Hoàng làm vua muôn loài và đón vợ chồng Chạ cùng lên trời hưởng phú quý.

Ta có thể thấy mô típ cướp vợ cũng được thể hiện rất rõ trong một số truyện của dân tộc Thái như truyện “Chàng Khạ Lang Nùm”. Tào mừng khi thấy nàng Chăm Pa (vợ của Khạ Lang Nùm) đẹp quá, chưa để cho Khạ Lang Nùm nói hết câu liền quát : “Vợ mày tao lấy”. Nói rồi hấn bắt nàng đi luôn. Nhưng Tào mừng về đến nhà thì nhà hấn bỗng biến thành túp lều như túp lều

của Khạ Lang Núm trước đây và nàng Chăm Pa trở thành con kì đà xấu xí. Tào mừng hoảng quá liền kêu lên: “Mày hãy chạy đi!”. Kì đà chạy về cùng Khạ Lang Núm lại biến thành nàng Chăm Pa xinh đẹp và hai vợ chồng sống bên nhau hạnh phúc. Như vậy, mưu đồ cướp vợ của Tào mừng cuối cùng cũng thất bại.

Nhân vật Tào Ín trong hai bản kể là “Nàng Căm” và “Nàng căm - chàng Ín” là người nhà Trời. Chàng thấy nàng Căm đẹp quá mới tìm cách bắt nàng về làm vợ. Tào Ín thả bông hoa xuống để nàng Căm túm lấy và bắt được nàng làm vợ. Tào Ín đã có được nàng Căm làm vợ nhưng lại không được hạnh phúc. Trong bản kể “Nàng Căm”, khi đã có con với nhau, nhưng nàng Căm nhất quyết không theo Tào Ín về trời, hai người đã chia con và chịu cảnh li biệt. Còn trong bản kể “Nàng Căm chàng Ín”, không những hai người chia con và li biệt mà cuối cùng Tào Ín bị chết.

3.3.3. Nguồn gốc, ý nghĩa của mô típ cướp vợ

Sở dĩ mô típ cướp vợ xuất hiện nhiều vì nó bắt nguồn từ tục lệ “cướp vợ” của người dân tộc và hiện nay tục lệ này vẫn còn tồn tại. Tục lệ này ban đầu mang ý nghĩa tích cực, đem lại hạnh phúc cho các chàng trai mồ côi bất hạnh. Tục lệ cưới vợ đặc biệt này thường dành cho những con người trong cảnh ngộ éo le, nghèo khổ. Điều này cho thấy những mâu thuẫn xã hội, sự phân chia giàu nghèo đã sâu sắc. Tuy nhiên, qua thời gian, tục lệ này đã bị biến tướng so với bản chất tốt đẹp ban đầu của nó. Đặc biệt, một số kẻ xấu lợi dụng tục lệ này để cướp vợ của những người thấp cổ bé họng hơn mình. Những kẻ đó thường là những kẻ có thế lực, kẻ bề trên hoặc những kẻ có sức mạnh thần bí.

Mô típ này phản ánh quan điểm của nhân dân về hôn nhân với tục lệ cướp vợ, hôn không có tình yêu, không xây dựng trên tinh thần tự nguyện sẽ không hạnh phúc, không bền lâu.

* **Tiểu kết:** Nếu như việc xây dựng hệ thống nhân vật chính diện, tác giả dân gian xưa dành tình cảm yêu thương vô hạn cho người lao động nghèo khổ có phẩm hạnh và tài năng thì bằng việc khắc họa hệ thống nhân vật phản diện,

tác giả nhằm thể hiện thái độ căm ghét, phê phán những kẻ tham lam, độc ác, háo sắc. Những tên vua quan, tạo mệnh, chúa bản, người anh gian tham, độc ác, háo sắc, tráo trở, mưu mô, thủ đoạn cuối cùng đều bị trừng phạt đích đáng. Kẻ thì bị mất toàn bộ tài sản, vợ con. Kẻ thì xấu hổ phải chạy trốn vào rừng sâu sống kiếp con vật. Kẻ thì phải trả giá bằng tính mạng của mình.

Với ba mô típ đặc trưng liên quan đến nhân vật phản diện là mô típ vay mượn, tráo đổi, chiếm đoạt; mô típ bắt chước không thành công; mô típ vật thần trợ giúp đã khắc họa được những nét độc đáo, đặc sắc của truyện cổ tích thần kỳ Tày, Thái dưới góc độ nghiên cứu mô típ tiêu biểu liên quan đến nhân vật phản diện. Trong ba mô típ kể trên, mô típ vay mượn, tráo đổi, chiếm đoạt xuất hiện với tần số lớn nhất. Điều này có thể giải thích do hầu khắp các nhân vật phản diện đều có bản tính tham lam dẫn đến sự vay mượn, tráo đổi, chiếm đoạt. Bọn chúng có lòng tham không đáy nên sự vay mượn, tráo đổi, chiếm đoạt không chỉ diễn ra một lần mà diễn ra nhiều lần; không chỉ vay mượn, tráo đổi, chiếm đoạt về vật chất mà còn chiếm đoạt tính mạng con người.

Cả ba mô típ kể trên đều xuất phát từ thực tế cuộc sống có nhiều áp bức bất công trong xã hội của đồng bào dân tộc Tày, Thái. Những kẻ có chức quyền, địa vị, cậy sức khỏe đi bóc lột, chèn ép, cướp tài sản, vợ con, tính mạng của những kẻ thấp cổ bé họng, nghèo hèn hơn mình. Kết thúc truyện ở cả ba mô típ, nhân vật phản diện đều bị trừng phạt đích đáng, tác giả dân gian đã kín đáo thể hiện triết lý “Ở ác gặp ác”, “Gieo nhân nào gặt quả nấy”. Qua đó, nhân dân ta ước mơ về một xã hội công bằng, dân chủ, không còn áp bức, bóc lột trong xã hội loài người.

KẾT LUẬN

Việc khái quát một số quan niệm về truyện cổ tích, truyện cổ tích thần kỳ, nhân vật chính diện, nhân vật phản diện, mô típ và việc tìm hiểu đời sống thực tiễn về địa bàn cư trú, văn hoá, kho tàng truyện cổ tích của dân tộc Tày, Thái làm cơ sở cho việc nghiên cứu mô típ tiêu biểu trong truyện cổ tích thần kỳ Tày, Thái.

Hệ thống nhân vật trong truyện cổ tích thần kì thường được chia thành hai tuyến đối lập rõ rệt là nhân vật chính diện và nhân vật phản diện. Nếu nhân vật chính diện là nhân vật thể hiện những giá trị tinh thần, những phẩm chất đẹp đẽ, những hành vi cao cả của con người được nhà văn miêu tả, khẳng định, đề cao trong tác phẩm theo một quan điểm tư tưởng, một lí tưởng xã hội, thậm chí nhất định thì nhân vật phản diện là nhân vật văn học mang những phẩm chất xấu xa, trái với đạo lí và lí tưởng của con người, được nhà văn miêu tả trong tác phẩm với thái độ chế giễu, lên án, phủ định. Trong truyện cổ tích thần kỳ Tày Thái, nhân vật chính diện là những người mồ côi, người nghèo khổ, người em út chăm chỉ, hiền lành, tốt bụng thì loại nhân vật phản diện điển hình, quen thuộc được miêu tả là những con người giàu có, đầy quyền lực nhưng có bản chất xấu xa như: ích kỷ, tham lam, độc ác như những ông Vua, ông quan, Tào mường, những tên nhà giàu, những người anh cả, các cô chị hay người mẹ kế. cả hai tuyến nhân vật trong truyện cổ tích thực sự đã để lại một ấn tượng mạnh mẽ trong tâm trí bao thế hệ. Với một số mô típ tiêu biểu, nhân vật phản diện trong truyện cổ tích Tày, Thái được miêu tả thật rõ nét bản chất tham lam, ngu ngốc. Thực chất, bản chất nhân vật phản diện càng đậm nét đến đâu thì những phẩm chất tốt đẹp, tôn vinh vẻ đẹp của nhân vật chính diện càng được tôn vinh đến đó. Đặt nhân vật chính diện bên cạnh nhân vật phản diện càng làm rõ những phẩm chất tốt đẹp như: chăm chỉ, trung thực, nhân hậu. Xây dựng nhân vật phản diện bên cạnh nhân vật chính diện để hoàn thiện cho quan niệm của dân gian với triết lý “Ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác”, “Gieo nhân nào, gặt quả đấy”.

Một số mô típ tiêu biểu liên quan đến nhân vật chính diện là mô típ kết hôn, mô típ vật thần trợ giúp và mô típ hoá thân. Trong đó, mô típ kết hôn và mô típ vật thần trợ giúp xuất hiện với tần số tương đương nhau và nhiều hơn mô típ hoá thân. Căn cứ vào đối tượng kết hôn, mô típ kết hôn gồm 5 dạng thức: người trần kết hôn với chàng trai, cô gái đẹp nhất vùng; kết hôn với nhân vật đế vương như công chúa, hoàng tử, vua hoặc tạo mệnh; người trần kết hôn với Tiên hoặc người nhà Trời; người kết hôn cùng đồ vật, con vật; Người trần kết hôn với người dưới thủy cung. Mô típ vật thần trợ giúp tiêu biểu cho đặc trưng của thể loại truyện cổ tích thần kỳ. Có 3 loại vật thần trợ giúp xuất hiện trong truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Tày, Thái: thần linh, con vật thần kỳ và đồ vật thần kỳ. Một mô típ tiêu biểu có tần số xuất hiện xếp ngay sau mô típ kết hôn và vật thần trợ giúp là mô típ hoá thân. Mô típ hoá thân có 2 dạng thức: Người hoá thân thành đồ vật, cây cối, con vật và dạng thức người mang lột. Trong truyện cổ tích thần kỳ Tày, Thái, ba mô típ này có những điểm tương đồng và khác biệt. Chính điều này đã làm nên sự độc đáo, thú vị của kho tàng cổ tích từng dân tộc.

Nghiên cứu hệ thống nhân vật phản diện, ta khái quát được 3 mô típ tiêu biểu sau: mô típ vay mượn, tráo đổi, chiếm đoạt; mô típ bắt chước không thành công và mô típ cướp vợ. Trong ba mô típ này, mô típ vay mượn, tráo đổi, chiếm đoạt xuất hiện với tần số cao nhất thể hiện bản chất tham lam, ích kỷ của nhân vật phản diện. Mô típ cướp vợ xuất hiện trong các truyện với mức độ khá nhiều thể hiện bản chất của những kẻ phản diện không chỉ sự tham lam mà còn rất háo sắc. Mô típ bắt chước không thành công dù không xuất hiện trong các truyện nhiều bằng hai mô típ kia nhưng tần số xuất hiện trong từng truyện lại dày đặc. Có những truyện, hành động bắt chước không thành công lặp đi lặp lại liên tục tới 5 lần. Cả ba mô típ đều có nét độc đáo làm nên đặc sắc của truyện cổ tích thần kỳ Tày, Thái so với truyện cổ tích các dân tộc khác.

Mỗi dân tộc có điều kiện tự nhiên, đời sống văn hoá xã hội khác nhau. Chính vì vậy, họ có kho tàng văn học cũng như kho tàng truyện cổ tích với những nét độc đáo riêng. Điều này đã làm nên sự phong phú đa dạng nhiều màu sắc lung linh của viên ngọc quý truyện cổ tích Việt Nam, trong đó không thể không kể đến kho tàng truyện cổ tích các dân tộc Tày, Thái. Truyện cổ tích của dân tộc Tày, Thái như một viên ngọc thô chưa được khám phá, mài giũa nhiều. Do vậy, việc nghiên cứu, tìm hiểu truyện cổ tích của dân tộc Tày, Thái là chúng ta đi khám phá, mài giũa viên ngọc thô ấy để nó ngày càng lấp lánh hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Thị Thanh An (2003), *Kiểu truyện “người em út” trong kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*, Luận văn thạc sỹ khoa học Ngữ văn, trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Tp Hồ Chí Minh.
2. Trần Thị An (2008), “Nghiên cứu văn học dân gian từ góc độ type và motif - những khả thủ và bất cập”, *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, tr.86 - 104.
3. Phạm Tuấn Anh (2008), “Một số vấn đề lý luận về nghiên cứu cấu trúc truyện cổ tích thần kỳ”, *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, (12), tr. 67 -74.
4. Lại Nguyên Ân (1999), *150 thuật ngữ văn học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Nguyễn Đông Chi (2000), *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*, TB Nxb Giáo dục, Hà Nội.
6. Nguyễn Từ Chi (2003), *Góp phần nghiên cứu văn hoá và tộc người*, Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội.
7. Nguyễn Thị Chinh (2011), *Truyện cổ tích về người con riêng của dân tộc Tày ở vùng Đông Bắc Việt Nam*, Đề tài NCKH, Thái Nguyên.
8. Cầm Cường (1986), *Truyện dân gian Thái*, Tập III, Quyển 1 + 2, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Mai Anh Dũng (2013), *Khảo sát truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Mông lưu hành ở Yên Bái*, Luận văn Thạc sỹ khoa học Ngữ văn, Đại học Sư phạm Thái Nguyên.
10. Hà Thị Đan (2008), *Nhân vật phù trợ trong cổ tích thần kỳ người Việt*, Luận văn thạc sỹ khoa học Ngữ văn, Đại học Khoa học và Xã hội Nhân văn.
11. Nguyễn Tấn Đắc (1998), “Nghiên cứu truyện dân gian Đông Nam Á (Bằng típ và mô típ)”, “*Văn học dân gian những công trình nghiên cứu*”, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
12. Nguyễn Tấn Đắc (2001), *Truyện kể dân gian bằng típ và mô típ*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

13. Chu Xuân Diên (1994), “*Phương pháp so sánh trong nghiên cứu văn hoá dân gian*”, *Tạp chí Khoa học Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh*.
14. Chu Xuân Diên (2001), *Văn hoá dân gian mấy vấn đề phương pháp luận và nghiên cứu thể loại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
15. Hà Minh Đức, cb, (1998), *Lý luận văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
16. Nguyễn Xuân Đức (2003), *Những vấn đề thi pháp văn học dân gian*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
17. Nguyễn Xuân Đức (2011), *Thi pháp truyện cổ tích thần kỳ người Việt*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
18. Lê Mai Thi Gia (2015), *Motif trong nghiên cứu truyện kể dân gian lý thuyết và ứng dụng*, Nxb đại học Quốc gia Hà Nội.
19. Đặng Thị Thu Hà (2005), *Kiểu truyện người lấy vật và sự phản ánh chủ đề phong tục trong truyện cổ tích các dân tộc Việt Nam*, Luận văn thạc sỹ khoa học Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
20. Nguyễn Bích Hà (1998), *Thạch Sanh và kiểu truyện dũng sĩ trong truyện cổ Việt nam và Đông Nam Á*, Nxb Giáo dục.
21. Trịnh Thị Thu Hà (2015), *Hệ thống những công trình nghiên cứu về loại hình nhân vật truyện cổ tích thần kỳ người Việt*, Luận văn thạc sỹ khoa học Ngữ văn, Đại học Sư phạm Thái Nguyên.
22. Lê Bá Hán (cb), Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (1992), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
23. Nguyễn Thị Huyền Hậu (2002), *Kiểu nhân vật người em trong truyện cổ tích các dân tộc Việt Nam*, Luận văn thạc sỹ khoa học Ngữ văn, Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội.
24. Nguyễn Thị Hiền (1996), “Nghiên cứu truyện cổ dân gian Việt Nam theo bảng mục lục tra cứu và mô típ truyện cổ dân gian của Anti Aarne và Stith Thompson”, *Tạp chí Văn hoá dân gian*.

25. Nguyễn Thị Mai Hoa, “Tìm hiểu mô típ sự ra đời thần kỳ của kiểu truyện người khoẻ trong kho tàng truyện cổ Việt Nam”, *Tạp chí Văn hoá dân gian*, số 5, Hà Nội.
26. Nguyễn Văn Hoà sưu tầm và biên dịch (2001), *Truyện cổ và dân ca Thái vùng Tây Bắc Việt Nam*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
27. Hội Liên hiệp VHNT Bắc Thái (1983), *Truyện cổ Bắc Thái*, Sở Văn hoá Thông tin Bắc Thái.
28. Nguyễn Thị Huệ (1996), *Nhân vật xấu xí mà tài ba trong truyện cổ tích các dân tộc Việt Nam*, Luận án PTS Khoa học Ngữ văn, Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn, Hà Nội.
29. Nguyễn Thị Kim Huệ (2000), *Kiểu truyện về đề tài hôn nhân “người - rắn” trong kho tàng truyện cổ dân gian các dân tộc Việt Nam*, Luận văn thạc sỹ khoa học Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
30. Đỗ Thị Thu Hương (2003), *Kiểu nhân vật mang lột rắn và chim trong truyện cổ tích thần kỳ của Việt Nam*, Đại học Sư phạm Hà Nội.
31. Mai Thu Hương (2001), *Khảo sát một số nhóm truyện về đề tài tình yêu - hôn nhân trong truyện cổ tích dân tộc Thái*, Luận văn thạc sỹ khoa học Ngữ Văn, Đại học Sư phạm Hà Nội.
32. Đinh Gia Khánh (chủ biên, 1997), *Văn học dân gian Việt Nam*, Nxb Giáo dục Hà Nội.
33. Nguyễn Đình Khoa (1972), *Các dân tộc ở miền Bắc Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
34. Hoàng Ngọc La, Hoàng Hoa Toàn, Vũ Anh Tuấn (2002), *Văn hoá dân gian Tày*, Sở văn hoá thông tin Thái Nguyên.
35. Lê Thị Lan (2000), *Kiểu truyện người hoá vật trong truyện cổ tích các dân tộc Việt Nam*, Luận văn thạc sỹ khoa học Ngữ Văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

36. Nguyễn Thị Ngọc Lan (2010), “Mô típ thử thách trong kiểu truyện người em”, *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội* 2.
37. Nguyễn Thị Ngọc Lan (2011), “Mô típ thưởng phạt trong kiểu truyện người em”, *Tạp chí Văn hoá dân gian*, số 5.
38. Nguyễn Thị Ngọc Lan (2012), “Mô típ cướp vợ/ chồng trong kiểu truyện người em”, *Tạp chí Khoa học trường Đại học Sư phạm Hà Nội* 2.
39. Nguyễn Thị Ngọc Lan (2012), “Mô típ trừng phạt trong kiểu truyện người em”, *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 12.
40. Nguyễn Thị Ngọc Lan (2012), *Kiểu truyện người em trong truyện cổ tích các dân tộc Việt Nam*, Luận án tiến sĩ khoa học Ngữ Văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
41. Lã Văn Lô, Đặng Nghiêm Vạn (1968), *Sơ lược giới thiệu nhóm dân tộc Tày Nùng Thái*, Nxb Dân tộc, Hà Nội.
42. Lã Văn Lô, Hà Văn Thư (1984), *Văn hoá Tày Nùng*, Nxb Văn hoá, Hà Nội.
43. Đặng Văn Lung, Trần Thị An biên soạn (1994), *Hợp tuyển văn học dân gian các dân tộc*, tập 1, Nxb Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.
44. Hoàng Lương (2005), *Văn hoá các dân tộc vùng Tây Bắc Việt Nam*, Trường Đại học Văn hoá Hà Nội.
45. Hoàng Nam (2004), *Văn hoá các dân tộc vùng Đông Bắc Việt Nam*, Trường Đại học Văn hoá, Hà Nội.
46. Phan Đăng Nhật (1977), “Cố gắng phân loại văn học dân gian các dân tộc ít người như nó vốn tồn tại trong cuộc sống”, *Tạp chí văn học*, số 6.
47. Phan Đăng Nhật (1981), *Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam*, Nxb Văn học, Hà Nội.
48. Phan Đăng Nhật (2009), *Văn hoá các dân tộc thiểu số những giá trị đặc sắc*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
49. Bùi Mạnh Nhị (chủ biên) (2002), *Văn học dân gian những công trình nghiên cứu*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

50. Nhiều tác giả (1958), *Truyện cổ tích miền núi*, Nxb văn hoá, Cục Xuất bản - Bộ Văn hoá, Hà Nội.
51. Nhiều tác giả (1983 - 1984), *Từ điển văn học*, 2 tập, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
52. Nhiều tác giả (1989), *Văn hoá dân gian, những lĩnh vực nghiên cứu*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
53. Nhiều tác giả (1990), *Văn hoá dân gian, những phương pháp nghiên cứu*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
54. Võ Quang Nhơn (1983), *Văn học dân gian các dân tộc ít người ở Việt Nam*, Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội.
55. Võ Quang Nhơn (chủ biên) (1988), *Tuyển tập truyện cổ các dân tộc ít người Việt Nam*, Nxb Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, Hà Nội.
56. Phù Ninh, Đức Hùng tuyển soạn (1987), *Chiếc sừng nai*, Tập truyện cổ Hà Tuyên, Sở Văn hoá và Thông tin Hà Tuyên xuất bản.
57. Phù Ninh sưu tầm, biên soạn (2006), *Truyện cổ Nà Hang*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
58. Lò Giàng Páo (1997), *Tìm hiểu văn hoá vùng các dân tộc thiểu số*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
59. Lê Trường Phát (2000), *Thi pháp văn học dân gian*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
60. Hoàng Quyết biên soạn (1974), *Truyện cổ Tày Nùng*, Nxb Văn hoá, Hà Nội.
61. Hoàng Quyết biên soạn (1974), *Truyện cổ Việt Bắc*, Tập 2, Nxb Việt Bắc.
62. Hoàng Quyết biên soạn (1976), *Truyện cổ Việt Bắc*, Tập 3, Nxb Việt Bắc.
63. Hoàng Quyết, Hoàng Thao, Mai Sơn, Đỗ Thiện, An Ly biên soạn (1963), *Truyện cổ Việt Bắc*, Nxb Văn hoá, Hà Nội.
64. Lê Chí Quế (chủ biên) (2001), *Văn học dân gian Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
65. Hạng Thị Vân Thanh (2006), *Đặc điểm nghệ thuật truyện cổ tích thần kỳ của dân tộc Mông ở Hà Giang*, Luận văn thạc sĩ khoa học Ngữ văn, trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên.

66. Hà Đình Thành (2010), *Văn hoá dân gian Tày, Nùng ở Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
67. Nguyễn Thị Minh Thu (2011), “Nét khác biệt ở một số mô típ trong type truyện người con riêng của các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc”, *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, số 10, Hà Nội.
68. Nguyễn Thị Minh Thu (2016), *Truyện kể dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc - diện mạo và giá trị*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
69. Nguyễn Thị Hương Thủy (2000), *Bước đầu tìm hiểu mô típ “vật báu” trong đặc điểm cấu tạo cốt truyện của truyện cổ dân gian Việt nam từ góc độ Văn hoá*, Báo cáo khoa học Ngữ Văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
70. Đặng Thái Thuyên (1983), “Đề tài hôn nhân trong truyện cổ tích thần kỳ Mường”, *Tạp chí văn học* số 5.
71. Đỗ Bình Trị (1991), *Văn học dân gian Việt Nam*, Tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
72. Đỗ Bình Trị (1999), *Những đặc điểm thi pháp của các thể loại văn học dân gian*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
73. *Truyện cổ dân tộc Thái* (1976), Ty Thông tin Văn hoá Sơn La xuất bản.
74. Vũ Anh Tuấn (1991), *Khảo sát cấu trúc và ý nghĩa một số típ truyện kể dân gian Tày ở vùng Đông Bắc Việt Nam*, Luận án PGS Khoa học Ngữ văn, Trường Đại học Tổng hợp, Hà Nội.
75. Đặng Nghiêm Vạn, Đặng Văn Lung, Tăng Kim Ngân biên soạn (1985 - 1994), *Truyện cổ các dân tộc ít người Việt Nam*, 4 tập, Nxb Văn học, Hà Nội.
76. Dương Nguyệt Vân (2004), *Vai trò của yếu tố thần kỳ trong truyện cổ tích thần kỳ*, Luận văn thạc sỹ khoa học Ngữ Văn, Đại học Sư phạm Thái Nguyên.
77. Nguyễn Thanh Vân (2003), *Tìm hiểu kiểu truyện người em út trong truyện cổ tích thần kỳ Việt Nam*, Luận văn thạc sỹ khoa học Ngữ Văn, Đại học Sư phạm Thái Nguyên.
78. Viện khoa học Xã hội Việt Nam - Viện Nghiên cứu Văn hoá (2008), *Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam* Tập 14 - 15: *Truyện cổ tích*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

79. Viện khoa học Xã hội Việt Nam - Viện Nghiên cứu Văn hoá (2008), *Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam* Tập 14 - 15: Truyện cổ tích - truyền thuyết, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
80. Viện Văn học - Tổ Văn học dân gian (1999), *Truyện cổ các dân tộc Việt Nam*, Tập I-II, Nxb Đà Nẵng.

PHỤ LỤC

Bảng thống kê mô típ liên quan đến nhân vật chính diện của dân tộc Tày, Thái

STT	Tên truyện	Dân tộc	Nhân vật chính diện	Tần số xuất hiện mô típ		
				Kết hôn	Hoá thân	Vật thần trợ giúp
1.	Viên ngọc cóc	Tày	Chàng mồ côi	1		2
2.	Nàng tiên lấy anh chàng mồ côi	Tày	Chàng mồ côi	1		
3.	Hai anh em mồ côi	Tày	Người em			1
4.	Bà BỂ Goá	Tày	Bà Goá			2
5.	Con chuột lông đỏ	Tày	Cô em	1	1	
6.	Truyện bà Giả Gìn	Tày	Người lái buôn			1
7.	Sự tích chị Hằng	Tày	Phiêng Cồn	1		3
8.	Phá điện Long Vương	Tày	Ông lão			1
9.	Móng chân con nai vàng	Tày	Chàng chăn ngựa	1		2
10.	Ba chị em	Tày	Ba chị em	1		1
11.	Anh chàng mồ côi	Tày	Chàng mồ côi			2
12.	Chàng út	Tày	Chàng út	1		1
13.	Chàng mồ côi và quan tể tướng	Tày	Chàng mồ côi	1		1
14.	Chuyện Quỷ Bôn	Tày	Người nông dân			1
15.	Sự tích đền thờ Vương Cụt Cổ	Tày	Chàng trai			1
16.	Trả thù	Tày	Người nông dân			1

STT	Tên truyện	Dân tộc	Nhân vật chính diện	Tần số xuất hiện mô típ		
				Kết hôn	Hoá thân	Vật thần trợ giúp
17.	Sự tích hoa bích đào	Tày	Đôi trai gái	1		
18.	Chàng câu cá	Tày	Chàng câu cá	1		3
19.	Mồ côi bắn mặt trời	Tày	Chàng mồ côi			3
20.	Hoàng tử lấy vợ xấu xí	Tày	Hoàng tử Slam	1	1	1
21.	Nàng tiên trứng	Tày	Chàng mồ côi	1	1	2
22.	Cái túi trí khôn	Tày	Chàng mồ côi	1		2
23.	Lệnh Trừ	Tày	Lệnh Trừ	1	1	1
24.	Chuyện Đức quận công	Tày	Quận công		2	
25.	Chàng rết chuột	Tày	Chàng chuột	1	1	
26.	Ba chị em gái và người chồng thường lười	Tày	Cô út	1	3	
27.	Người con riêng	Tày	Người con riêng		1	1
28.	Chàng mồ côi và ông Pụt khó tính	Tày	Chàng mồ côi	1		1
29.	Tua Tềnh - Tua Nhì	Tày	Tua Tềnh	1	4	3
30.	Chàng lùn	Tày	Chàng lùn	1		1
31.	Con rùa vàng	Tày	Chàng rùa	1	1	2
32.	Viên ngọc thần	Tày	Chàng trai nghèo			1
33.	Viên ngọc ước	Tày	Người nông dân			1
34.	Chuyện nàng tiên xuống dưới trần hái lá dâu	Tày	Chàng mồ côi	1	1	
35.	Dì ghẻ - con chồng	Tày	Người con riêng			1

STT	Tên truyện	Dân tộc	Nhân vật chính diện	Tần số xuất hiện mô típ		
				Kết hôn	Hoá thân	Vật thần trợ giúp
36.	Ý Pịa	Tày	Pịa	1		
37.	Sự tích chim “Pò ơ”	Tày	Em bé		1	
38.	Hoa Phắc Phiền	Tày	Cô gái		1	2
39.	Nàng tóc thơm	Tày	Nàng Phôm Hóm	1	1	2
40.	Cầu Khây	Tày	Cầu Khây	1	1	1
41.	Hồ có mùi măng chua	Tày	Người chồng			2
42.	Mồ côi và ba con	Tày	Chàng mồ côi	1		1
43.	Tiếng chim gọi vịt	Tày	Cô bé mồ côi		1	
44.	Con chim tu hú	Tày	Người em		1	
45.	Cái miếu	Tày	Anh nông dân		1	
46.	Chim Khăm Khang, Khăm Khắc	Tày	Đôi tình nhân		2	
47.	Ồ Pịa	Tày	Chàng mồ côi Ồ Pịa	1		2
48.	Cái gậy thần	Tày	Chàng mồ côi	1		2
49.	Chàng ếch	Tày	Chàng ếch	1	1	
50.	Làng Mươi	Tày	Làng Mươi	1		1
51.	Lấy vợ tiên	Tày	Chàng mồ côi	1		
52.	Hai anh em	Tày	Nông Châu	1		1
53.	Trên đỉnh núi Phía Mu	Tày	Bác nông dân			2
54.	Chàng Quan Triều	Tày	Quan Triều	1		1

STT	Tên truyện	Dân tộc	Nhân vật chính diện	Tần số xuất hiện mô típ		
				Kết hôn	Hoá thân	Vật thần trợ giúp
55.	Cây cầu phúc đức	Tày	Chàng làm cầu			1
56.	Mất tai, mất tóc	Tày	Chàng mồ côi	1		2
57.	Sự tích vạt áo ngắn trong áo chàm người Tày	Tày	Hoàng tử út	1	1	1
58.	Tua Gia, Tua Nhi	Tày	Tua Gia	1	4	2
59.	Người kết anh em với quý	Tày	Người	1	1	
60.	Chàng chăn bò	Tày	Chàng chăn bò			3
61.	Con nai vàng	Tày	Hoàng tử Sam	1		1
62.	Chiếc thoi vàng	Tày	Em gái			1
63.	Vợ chàng rắn	Tày	Người em	1	1	1
64.	U Thên và Phi Nhặc	Thái	U Thên			2
65.	Đôi chim từ quy	Thái	Khun Lô, U Tiếm	1		4
66.	Sông Bằng êm sóng	Thái	Cô gái			1
67.	Quả mật đôi con trâu	Thái	Chàng trai đôi mật			1
68.	Khả Sắc Sía	Thái	Sắc Sía	1		
69.	Cái cò và em bé	Thái	Páu	1		1
70.	Cuộc chiến tranh giữa vua Lào và vua Miên	Thái	Vua Lào	1		2
71.	Ông vua túi	Thái	Ái Thông	1	1	
72.	Chàng Cầm Đồi và nàng Hiền Hom	Thái	Cầm Đồi, Hiền Hom	1		
73.	Thần gấu	Thái	Người đàn bà goá			1

STT	Tên truyện	Dân tộc	Nhân vật chính diện	Tần số xuất hiện mô típ		
				Kết hôn	Hoá thân	Vật thần trợ giúp
74.	Nàng Han	Thái	Nàng Han		1	
75.	Lin Thông và Can	Thái	Lin Thông	1	4	4
76.	Nàng Khao, nàng Đăm	Thái	Nàng Khao	1	2	1
77.	Châu Ngu Hầu	Thái	Châu Ngu Hầu	1		1
78.	Bông hoa toả sang ba mường	Thái	Cậu bé mồ côi	1		5
79.	Quáng Noi	Thái	Quáng Noi	1	1	
80.	Lên trời giết yêu tinh	Thái	Đứa con			1
81.	Tạo Ma Nhui	Thái	Ma Nhui		2	1
82.	Ý Uời, Ý Noọng	Thái	Ý Uời	1	1	1
83.	Tạo Cầm Trài và chim kén kéo	Thái	Cầm Trài	2		2
84.	Đi tìm vợ	Thái	Người chồng		1	
85.	Thần sắt	Thái	Anh nông dân			1
86.	Con gà thần	Thái	Chàng nông dân	1	2	1
87.	Con Báng	Thái	Bun	1	1	
88.	Chàng Ca-Đác	Thái	Ca-Đác	1	1	1
89.	Nàng Kim Quế	Thái	Nàng Kim Quế	1	1	
90.	Truyện cô chị, cô	Thái	Ý Uời	1	1	1
91.	Suối trong, suối đục	Thái	Hai anh em mồ côi	2		1
92.	Chàng ngàn mụn cơm	Thái	Chàng trai	1		1

STT	Tên truyện	Dân tộc	Nhân vật chính diện	Tần số xuất hiện mô típ		
				Kết hôn	Hoá thân	Vật thần trợ giúp
93.	Tạo Nộc Nọi	Thái	Nộc Nọi	1		
94.	Tạo Thi Thôn	Thái	Thi Thôn	1	1	
95.	Hát lên chú cây hương!	Thái	Chàng trai mồ côi	1		5
96.	Anh Khó và mẹ yêu tinh	Thái	Anh Khó	1		6
97.	Sự tích con chấu chàng	Thái	Người em	1		1
98.	Tạo Hôm - nàng Hai	Thái	Tạo Hôm - Nàng Hai	1	2	4
99.	Ai Chệt Háy	Thái	Ai Chệt Háy		1	
100.	Khạ Lang Nùm	Thái	Khạ Lang Nùm	1	1	1
101.	Chàng mồ côi lấy được vợ đẹp	Thái	Chàng mồ côi	1		
102.	Nàng cãm	Thái	Nàng cãm	1		
103.	Nàng Cãm - Chàng Ỉn	Thái	Nàng Cãm	1		
104.	Chim cuốc	Thái	Người chị	1	3	2
105.	Ý Cây - Ý Pét	Thái	Ý Pét	1	1	1
106.	Sự tích chim lửa	Thái	Hai chị em	1	1	
107.	Guom chém thường luồng dưới suối rồng	Thái	Con trai út vua Then	1	2	1
108.	Tham thì thâm	Thái	Người em			1
109.	Chàng rể sóc	Thái	Chàng sóc	1	1	

Bảng thống kê mô típ liên quan đến nhân vật phản diện của dân tộc Tày, Thái

STT	Tên truyện	Dân tộc	Nhân vật phản diện	Tần số xuất hiện mô típ		
				Tráo đổi, chiếm đoạt	Bắt chước không thành công	Cướp vợ
1.	Viên ngọc cóc	Tày	Tài Vòong	1	1	
2.	Hai anh em mồ côi	Tày	Người anh	3	3	
3.	Bà BỂ Goá	Tày	Người làng	1		
4.	Con chuột lông đỏ	Tày	Cô chị	1		
5.	Truyện bà Già Gỉn	Tày	Già Gỉn	1		
6.	Tung còn lấy được vợ tiên	Tày	Con nhà giàu		1	
7.	Phá điện Long Vương	Tày	Con trai Long Vương	1		
8.	Móng chân con nai vàng	Tày	Lão nhà giàu	1		
9.	Ba chị em	Tày	Yêu tinh	1		
10.	Anh chàng mồ côi	Tày	Vua			1
11.	Chàng út	Tày	Phò mã lớn	1		
12.	Chàng mồ côi và quan tể tướng	Tày	Tể tướng	1		
13.	Chuyện Quỷ Bôn	Tày	Trời	1		
14.	Sự tích đền thờ Vương Cụt Cổ	Tày	Vua	1		
15.	Chuyện bố con	Tày	Thuồng luồng	1		
16.	Hoàng tử lấy vợ xấu xí	Tày	Hoàng tử lớn	1		

17.	Nàng tiên trứng	Tày	Tướng vượn			1
18.	Cái túi trí khôn	Tày	Lão chúa làng	1		
19.	Chuyện Đức quận công	Tày	Vua	1		
20.	Chàng rể chuột	Tày	Hai cô chị	1	1	
21.	Ba chị em gái và người chồng thương lười	Tày	Hai cô chị	3	1	
22.	Người con riêng	Tày	Dì ghẻ, cô em	1	1	
23.	Tua Tênh-Tua Nhì	Tày	Tua Nhì, dì ghẻ	6	1	
24.	Chàng lùn	Tày	Viên quan	1		1
25.	Con rùa vàng	Tày	Mấy cô chị	1	1	
26.	Tua Gia, Tua Nhi	Tày	Tua Nhi và mẹ	2	2	
27.	Người kết anh em với quỷ	Tày	Ngọc Hoàng			1
28.	Chàng chăn bò	Tày	Chúa bản	1		
29.	Con nai vàng	Tày	Cô chị	1		
30.	Chiếc thoi vàng	Tày	Cô chị	1	1	
31.	Vợ chàng rắn	Tày	Cô chị	1	1	
32.	Chiếc gậy thần	Tày	Kẻ xấu	1		
33.	Viên ngọc ước	Tày	Nhà vua	1		
34.	Dì ghẻ - con chồng	Tày	Mẹ con mụ dì ghẻ	1	1	
35.	Ý Pịa	Tày	Con nhà giàu		1	
36.	Nàng tóc thơm	Tày	Con ma, Cùn Phấn	1		1
37.	Cầu Khây	Tày	Không lò			1

38.	Tiếng chim gọi vịt	Tày	Lão nhà giàu	1		
39.	Chim Khảm Khang, Khảm Khắc	Tày	Con trai nhà giàu	1		
40.	Ò Pjạ	Tày	Giả Gìn	1		
41.	Cái gậy thần	Tày	Đại vương	1		
42.	Chàng ếch	Tày	2 chị cô ba			
43.	Làng Mươi	Tày	Đồng cân	1		
44.	Lấy vợ tiên	Tày	Chúa bản			1
45.	Hai anh em	Tày	Nông Tiến			1
46.	Mất tai, mất tóc	Tày	Phú ông	1		
47.	Chàng ếch	Tày	Hai cô chị			
48.	Tua Gia, Tua Nhi	Tày	Mẹ con Tua Nhi, bố Tua Gia	5	3	
49.	Người kết anh em với quý	Tày	Ngọc Hoàng			1
50.	Chàng chăn bò	Tày	Chúa bản, bố mẹ vợ	2		
51.	Con nai vàng	Tày	Người chị	2		
52.	Cuộc chiến tranh giữa vua Lào và vua Miên	Thái	Vua Miên			1
53.	Ông vua túi	Thái	Vua	1		
54.	Thần gấu	Thái	Thần gấu	1		
55.	Nàng Han	Thái	Giặc	1		
56.	Lin Thông và Can	Thái	Can	1		
57.	Nàng Khao, nàng Đăm	Thái	Đăm, mẹ kế	3	3	
58.	Châu Ngu Hấu	Thái	Phìa, vợ Phìa	1		

59.	Bông hoa toả sáng ba mươi	Thái	Nhà vua	1		
60.	Quáng Noi	Thái	Chúa mừng	1		
61.	Lên trời giết yêu tinh	Thái	Yêu tinh			1
62.	Tạo Ma Nhui	Thái	Mẹ Khăn Phòng, yêu tinh	2		
63.	Ý Ười, Ý Nọng	Thái	Mẹ con Ý Nọng	3	1	
64.	Tạo Cầm Trài và chim kén kéo	Thái	Ma rừng	1		
65.	Đi tìm vợ	Thái	Con quý			1
66.	Con gà thần	Thái	Vua	1		1
67.	Con Báng	Thái	Báng			1
68.	Tham thì thâm	Thái	Người anh	1	2	
69.	Chàng Ca-Đác	Thái	Chị cả	1		
70.	Truyện cô chị, cô em	Thái	Ý Nọng	3	2	
71.	Suối trong, suối đục	Thái	Hồ, rắn ba đầu	1		
72.	Hát lên chú cây hương!	Thái	Anh bạn “quý”	5	6	
73.	Anh Khó và mẹ yêu tinh	Thái	Mẹ yêu tinh	1		
74.	Sự tích con chấu chàng	Thái	Người anh			
75.	Tạo Hôm - nàng Hai	Thái	Già Bôm-Già Vãi	1		
76.	Chàng ngàn mụn com	Thái	Chàng trai	1		
77.	Khạ Lang Núm	Thái	Tạo Mừng			1
78.	Nàng cặm	Thái	Tạo ín			1
79.	Nàng Cặm - Chàng Ín	Thái	Tạo Ín			1

80.	Chim cuốc	Thái	Người em	3	3	
81.	Ý Cáy - Ý Pét	Thái	Ý Cáy	3	4	
82.	Gươm chém thường luông dưới suối rồng	Thái	Con trai vua thường luông			1
83.	U Thên và Nhi Nhặc	Thái	Phi Nhặc	1		
84.	Sông Bằng êm sóng	Thái	Châu Ứn	1		1
85.	Đôi chim từ quy	Thái	Hắc Xam, phìa Tạo	3		1
86.	Khả Sắc Sía	Thái	Quái vật không lò	1		
87.	Cái cò và em bé	Thái	Hồ	1		